COMPANY PROFILE

LÂM THỊNH PHÁT

DESIGN & CONSTRUCTION

CÔNG TY THIẾT KẾ & XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

HỒ SƠ NĂNG LỰC



XÂY CHỮ TÍN
DỰNG NIỀM TIN

SỐ 7 - ĐƯỜNG 11B, KDC PHÚ AN, P. PHÚ THỨ, Q. CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

097 6066132

CÙNG BẠN KIẾN TẠO NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC

NỘI DUNG

THƯ NGỎ	Tr. 1
SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	Tr. 2
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Tr. 4
ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC	Tr. 6
NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP	Tr. 7
NĂNG LỰC QUA CÁC CÔNG TRÌNH	Tr. 10
CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI	Tr. 36

LÂM THỊNH PHÁT
DESIGN & CONSTRUCTION
CÔNG TY THIẾT KẾ & XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

097 6066132
lamthinhphat2018@gmail.com
SỐ 7 - ĐƯỜNG 118, KDC PHÚ AN, P. PHÚ THỨ, Q. CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

THƯ NGỎ

Lời đầu tiên, **CÔNG TY THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT** xin gửi lời chúc sức khoẻ và lời chào trân trọng nhất đến Quý khách hàng, chúc Quý khách hàng ngày càng phát triển và thành công trong cuộc sống !

Công ty chúng tôi cũng xin gửi lời cám ơn chân thành nhất tới những khách hàng đã và đang cho phép chúng tôi trở thành người bạn đồng hành, cũng như dành sự tín nhiệm và ủng hộ tới các dịch vụ thi công xây dựng và hoàn thiện nội thất công trình của chúng tôi.

CÔNG TY THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT được thành lập vào ngày 08 tháng 09 năm 2018, trên cơ sở các thành viên dày dặn kinh nghiệm và tâm huyết với nghề. Chúng tôi đã trở thành doanh nghiệp xây dựng uy tín hàng đầu trên địa bàn Thành phố Cần Thơ và khu vực Miền tây. Với quy mô và tính chuyên nghiệp, cũng như sự uy tín đối với khách hàng đã ngày càng khẳng định sự phát triển không ngừng của Công ty trong lĩnh vực hoạt động xây dựng.

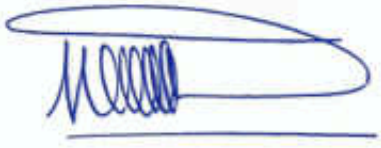
Với phương châm làm việc **" UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - TẠO NIỀM TIN",** Công ty chúng tôi luôn lắng nghe, tận tình tư vấn, chia sẽ kinh nghiệm làm việc cùng Quý khách hàng. Đến với công ty chúng tôi, Quý khách hàng sẽ thực sự hài lòng khi nhận được những lời tư vấn tận tình nhất của các cán bộ kỹ sư, kiến trúc sư và đội ngũ công nhân xây dựng lành nghề, không ngừng mang lại giá trị thẩm mỹ mà còn đảm bảo chất lượng kỹ thuật với giá cả hợp lý nhất. Với phương châm và tôn chỉ làm việc đó, Chúng tôi tin tưởng rằng Công ty thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát đang là công ty xây dựng phát triển bền vững tại khu vực Cần Thơ và Miền tây.

Chúng tôi hy vọng nhưng năm tiếp theo và sau này sẽ tiếp tục được mở rộng liên kết, đồng hành với Quý khách hàng và các đối tác để cùng nhau hợp tác, cùng nắm bắt cơ hội và mang lại những thành công mới vượt bậc hơn nữa, để góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

Sứ mệnh chung của toàn thể các cán bộ, công nhân viên trong Công ty quyết tâm thực hiện./.

Cần Thơ, ngày 03 tháng 11 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN LÂM

XÂY CHỮ TÍN
DỰNG NIỀM TIN

01



02

SỨ MỆNH

Trở thành nhà đầu tư - xây dựng chuyên nghiệp hàng đầu tại khu vực Miền Tây

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Năng động
- Chuyên nghiệp
- Hiệu quả
- Phát triển
- Bền vững

TẦM NHÌN

Không ngừng phấn đấu vươn tới những đỉnh cao chất lượng, đem lại những giải pháp và dịch vụ xây dựng tốt nhất nhằm đáp những sự kỳ vọng, mong muốn của Quý khách hàng.

Chúng tôi luôn đặt uy tín, chất lượng lên hàng đầu, lấy đó làm thước đo giá trị thương hiệu doanh nghiệp. Đồng thời, chúng tôi tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho đội ngũ nhân sự của mình và các đối tác chiến lược kinh doanh.

Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho tương lai. Đóng góp vào sự phát triển chung của ngành xây dựng nước nhà.

Trở thành nhà đầu tư - xây dựng

GIÁ TRỊ VĂN HOÁ

VỚI KHÁCH HÀNG

- Tôn trọng.
- Nhiệt thành.
- Cam kết.

VỚI ĐỐI TÁC

- Hợp tác.
- Công bằng.
- Cùng phát triển.

VỚI CÔNG VIỆC

- Cải tiến.
- Đam mê.
- Trách nhiệm.

03

GIÁ TRỊ VĂN HOÁ

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

01

Thi công xây dựng nhà ở

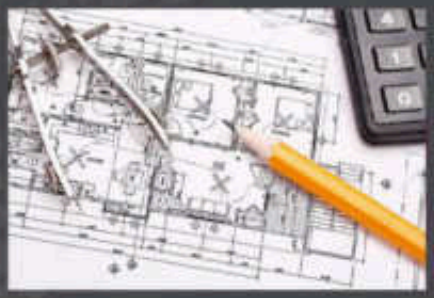
Thi công hoàn thiện nội - ngoại thất công trình



02

Tư vấn giám sát công trình

Tư vấn thiết kế kiến trúc, nội thất



03

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước công trình

Lắp đặt hệ thống điện, điều hòa không khí



04

Thi công hạ tầng giao thông





VCN
Mang đến những điều bạn muốn!

HAQUANG LAND

MỸ GIA
Khu Đô Thị

AB GROUP

Schindler

AN CƯỜNG
Wood - Working Materials

BM PLASCO
NHỰA BÌNH MINH

INEWSOLAR

Panasonic

TOTO

American Standard

MYKOLOR

JOTUN

ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Lâm Thịnh Phát mong muốn HỢP TÁC với các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng tại Miền Tây.

ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN là một trong các mục tiêu chiến lược của chúng tôi

LÂM THỊNH PHÁT



LÂM THỊNH PHÁT COMPANY PROFILE

NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP



SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 1801615021

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 09 năm 2018
Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 11 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TK & XD LÂM THỊNH PHÁT

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 7, Đường B11, KDC Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: *0976.066.132* Số Fax:
Thư điện tử: Website:

3. Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG ĐĂNG THỊNH	Việt Nam	B7-18, Đường 22B, KDC Phú An, KV Thạnh Thới, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	044084006967	

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

2	NGUYỄN VĂN LÂM	Việt Nam	Số 30A2, Thạnh Thuận, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	046085009795	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN LÂM Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *11/07/1985* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *046085009795*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Số 30A2, Thạnh Thuận, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

Lâm Thịnh Phát đã trở thành một doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực thi công, xây dựng, tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát công trình



UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(CẤP LẦN ĐẦU)

Số: CAT-00084288

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 170/QĐ-SXD ngày 19 tháng 8 năm 2024)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801615021.

Ngày cấp: 14/11/2022. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Tên người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Lâm. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, Đường B11, KDC Phú An, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Số điện thoại: 0965 055 538 Số fax:

Email: ctylamthinhphat@gmaill.com Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. ***Thiết kế kết cấu công trình trong công trình dân dụng. Hạng III.***
2. ***Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng. Hạng III.***

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 19/8/2034./.

15 -01- 2025
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 0429 Q.SCT/BCC-SCTBS
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂY NAM
PHAN MỘNG HÙNG

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2024
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Lê Chí Nhân

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

Lâm Thịnh Phát đã trở thành một doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực thi công, xây dựng, tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát công trình



UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

BẢN SAO

(CẤP BỔ SUNG LĨNH VỰC)
Số: CAT-00084288
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 348/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2024)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT.**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801615021.
Ngày cấp: 14/11/2022. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.
Tên người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Lâm. Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, Đường B11, KDC Phú An, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.
Số điện thoại: 0965 055 538 Số fax:
Email: ctylamthinhphat@gmail.com Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng. Hạng III.
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 30/12/2034./.

15 -01- 2025
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 0430 Q.3/TPCC-SCT/BS
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÂY NAM
TRẦN MỘNG HÙNG

Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2024
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ XÂY DỰNG
Lý Chí Nhân

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT OF
MIEN TAY CONSTRUCTION UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING

Upon: Mr. HUYNH PHI LAS

Date of birth: 1992

Year of graduation: 2023

Degree classification: Good

Given under the seal of
Mien Tay Construction University

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN NGỌC LONG
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số: ... Quyển số 1 SCT/BS
Ngày 13-08-2025
Công chứng viên
Nguyễn Ngọc Long

Reg. No: 13/Q3.LTBHCQ.2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

cấp

BẰNG KỸ SƯ

NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Cho: Ông HUỲNH PHI LAS

Ngày sinh: 1992

Năm tốt nghiệp: 2023

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xuân

Số hiệu: MTU 000373

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 13/Q3.LTBHCQ.2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN
Số chứng chỉ: HNT-00139814
(Ban hành theo Quyết định số: 08/QĐ-VACC ngày 09/01/2026)



Họ và tên: **Huỳnh Phi Las**

Ngày tháng năm sinh: **08/02/1992**

Số CC/CCCD/Hộ chiếu: **092092012518**

cấp ngày **22/11/2021** tại **Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Xây Dựng Miền Tây**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 09/01/2026 đến 09/01/2036

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026
T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH

NGUYỄN QUỐC HIỆP

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

MIEN TAY CONSTRUCTION UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING

Upon: Mr. VU SY DANG

Date of birth: 20 June 1996

Year of graduation: 2019

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Given under the seal of Mien Tay Construction University

Reg. No: 108/Q2.ĐHCQ2019

ID: 14D15802010136

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: Ông. VŨ SỸ ĐANG

Ngày sinh: 20/06/1996

Năm tốt nghiệp: 2019

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng: 00207 Quyển số: 01-SCT/BS

Ngày 13-09-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Thị Hường

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Văn Xuân

Số hiệu: 000044

Số vào sổ cấp bằng: 108/Q2.ĐHCQ2019



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số chứng chỉ: HNT-00211247

(Ban hành theo Quyết định số: 08/QĐ-VACC ngày 09/01/2026)

Họ và tên: Vũ Sỹ Đang

Ngày tháng năm sinh: 20/06/1996

Số CC/CCCD/Hộ chiếu: 091096009455

cấp ngày 30/06/2022 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học xây dựng Miền Tây

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 09/01/2026 đến 09/01/2036

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH

NGUYỄN QUỐC HIỆP

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Số: 1805 Quyển 1 /TP/CC-SCT/BS

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NAM CAN THO UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ARCHITECT

Upon: **Nguyen Hoang Khang**

Date of birth: **10 November 1998**

Year of graduation: **2024**

Degree classification: **Average good**

Mode of study: **Full-time**

Given under the seal of Nam Can tho University

15 -01- 2025

0427 CÔNG CHỨNG VIÊN

TRẦN MỘNG HÙNG

Reg. No: **K4/0796**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

cấp

BẢN SAO

BẰNG KIẾN TRÚC SƯ

Cho: **Nguyễn Hoàng Khang**

Ngày sinh: **10/11/1998**

Năm tốt nghiệp: **2024**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng: **K4/0796**



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NAM CAN THO UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ARCHITECT

Upon: **On Quoc Binh**

Date of birth: **16 May 2000**

Year of graduation: **2024**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

16 -01- 2025

5981 CÔNG CHỨNG VIÊN

TRẦN MỘNG HÙNG

Reg. No: **K6/1750**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

cấp

BẢN SAO

Cho: **Ôn Quốc Bình**

Ngày sinh: **16/05/2000**

Năm tốt nghiệp: **2024**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Cần Thơ, ngày 22 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng: **K6/1750**

TRA CỨU NĂNG LỰC TRÊN CỔNG BỘ XÂY DỰNG

Hệ thống thông tin về năng lực hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

đã có tên trong "Danh sách tổ chức đã được kiểm duyệt"
của Bộ Xây dựng.

Mã số thuế: 1801615021

Mã chứng chỉ: 00084288 (số CAT-00084288)

Nơi cấp: Sở Xây dựng TP. Cần Thơ

Người đại diện: Nguyễn Văn Lâm

LĨNH VỰC ĐƯỢC CẤP (đều Hạng III)

- **Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình**
  Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – hạng III – hiệu lực đến 19/08/2034
- **Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình**
  Dân dụng – hạng III – hiệu lực đến 19/08/2034
- **Thi công xây dựng công trình**
  Dân dụng – hạng III – hiệu lực đến 30/12/2034

CÁCH TRA CỨU

1. Truy cập: nangluchdxd.xaydung.gov.vn → mục "Danh sách tổ chức"
2. Ô "Từ khóa": nhập mã số thuế 1801615021
3. Ô "Mã xác nhận": gõ đúng các ký tự hiển thị bên cạnh
4. Bấm "Tìm kiếm" → xem thông tin tổ chức và chứng chỉ năng lực.

Liên hệ: 0976 066 132 · ctylamthinhphat@gmail.com · lamthinhphat.vn

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

Lâm Thịnh Phát luôn ưu tiên, đề cao và tập trung phát triển nguồn nhân lực, coi đây là sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Tại đây, chúng tôi tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp - mỗi cá nhân đều được ưu tiên phát triển kỹ năng



THẠC SĨ XÂY DỰNG - CỬ NHÂN NGÔN NGỮ ANH

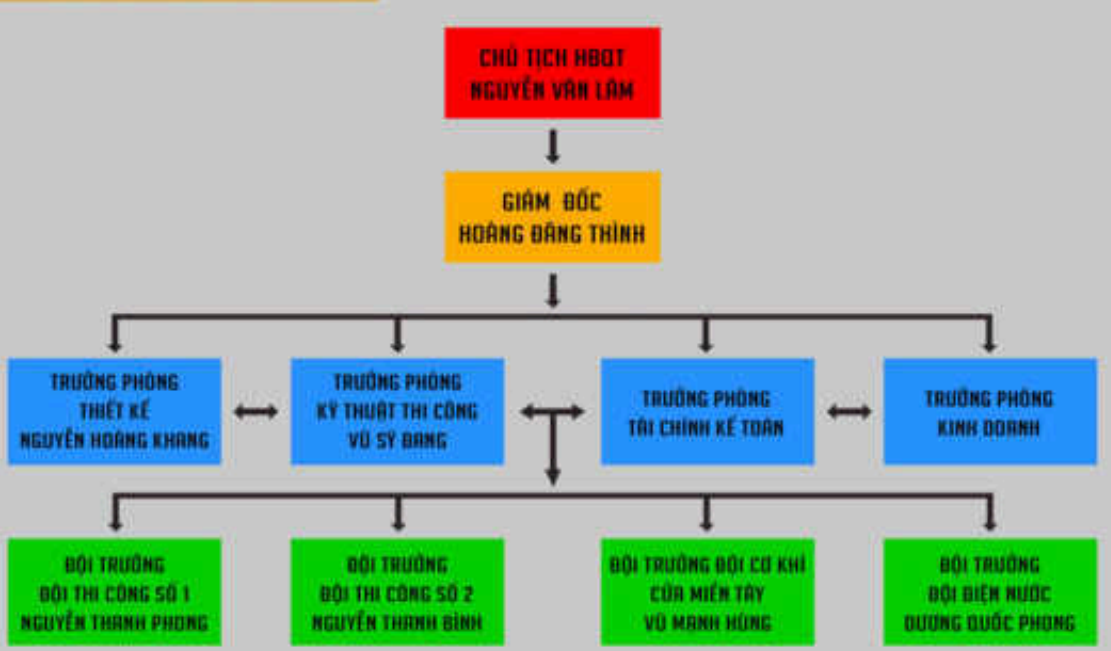
NGUYỄN VĂN LÂM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lâm Thịnh Phát luôn tâm niệm về chữ "Tâm" trong quá trình hoạt động

Chữ Tâm với nghề, với khách hàng. Đặc biệt chữ Tâm đối với cán bộ công nhân viên trong công ty

Chúng tôi hiểu rằng, năng lực của Công ty thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát cũng chính là năng lực của từng thành viên. Mỗi thành viên tốt sẽ xây dựng một tập thể lớn mạnh.



Đội ngũ nhân sự của Lâm Thịnh Phát được xây dựng trên nền tảng nhiệt huyết, sáng tạo và kỹ luật.

Chúng tôi tin rằng một đội ngũ đam mê và sáng tạo là điều cần thiết để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng tốt nhất.

Đồng thời chúng tôi nhận ra tầm quan trọng của kỷ luật trong việc đảm bảo rằng mọi dự án đều được hoàn thành đúng hạn.



NĂNG LỰC NHÂN SỰ

Lâm Thịnh Phát luôn ưu tiên, đề cao và tập trung phát triển nguồn nhân lực, coi đây là sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Tại đây, chúng tôi tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp - mỗi cá nhân đều được ưu tiên phát triển kỹ năng



KỸ SƯ XÂY DỰNG

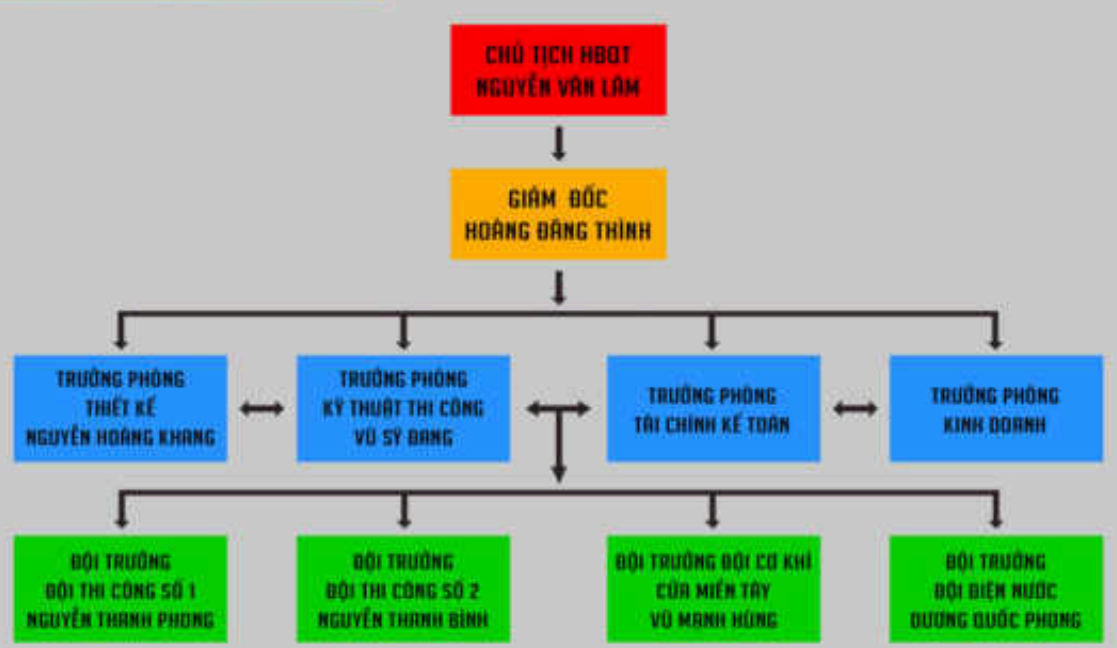
HOÀNG ĐĂNG THÌNH

GIÁM ĐỐC

Lâm Thịnh Phát luôn tâm niệm về chữ "Tâm" trong quá trình hoạt động

Chữ Tâm với nghề, với khách hàng. Đặc biệt chữ Tâm đối với cán bộ công nhân viên trong công ty

Chúng tôi hiểu rằng, năng lực của Công ty thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát cũng chính là năng lực của từng thành viên. Mỗi thành viên tốt sẽ xây dựng một tập thể lớn mạnh.



Đội ngũ nhân sự của Lâm Thịnh Phát được xây dựng trên nền tảng nhiệt huyết, sáng tạo và kỹ luật.

Chúng tôi tin rằng một đội ngũ đam mê và sáng tạo là điều cần thiết để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng tốt nhất.

Đồng thời chúng tôi nhận ra tầm quan trọng của kỷ luật trong việc đảm bảo rằng mọi dự án đều được hoàn thành đúng hạn.



CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

THÔNG TIN CÁ NHÂN
Số chứng chỉ: HNT-00211249
(Ban hành theo Quyết định số: 08/QĐ-VHCC ngày 09/01/2026)



Họ và tên: **Hoàng Đăng Thinh**

Ngày tháng năm sinh: **18/11/1984**

Số CC/CCCD/Hộ chiếu: **044084006967**

cấp ngày **17/12/2024** tại **Bộ Công An**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Đại học Giao Thông Vận Tải TP. Hồ Chí Minh**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp)**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Từ 09/01/2026 đến 09/01/2036
2	Thiết kế xây dựng công trình – kết cấu công trình	III	Từ 09/01/2026 đến 09/01/2036

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026
T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH

NGUYỄN QUỐC HIỆP

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

BẢO HIỂM CON NGƯỜI



PJICO CÔNG TY BẢO HIỂM PJICO CẦN THƠ
Địa chỉ: 110 CMT8, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ
Tel : 0292.3 824 838

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Số : P-25/CTH/BG24201/000002
Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT
Địa chỉ: Số 7, Đường H11, KDC Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
Thời hạn bảo hiểm : từ ngày 06/11/2024 đến 06/11/2026

Hồ sơ gồm có :

Giấy yêu cầu bảo hiểm
Hợp đồng bảo hiểm
Danh sách cán bộ công nhân viên

Cần Thơ , Tháng 11/2023



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY YÊU CẦU BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Đơn vị yêu cầu : **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT**
Địa chỉ : Số 7, Đường H11, KDC Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ.
Mã số thuế : 1801615021
Điện thoại : 0976.066.132 – 0907.121.586
Tài khoản số : 011100034753 5 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ

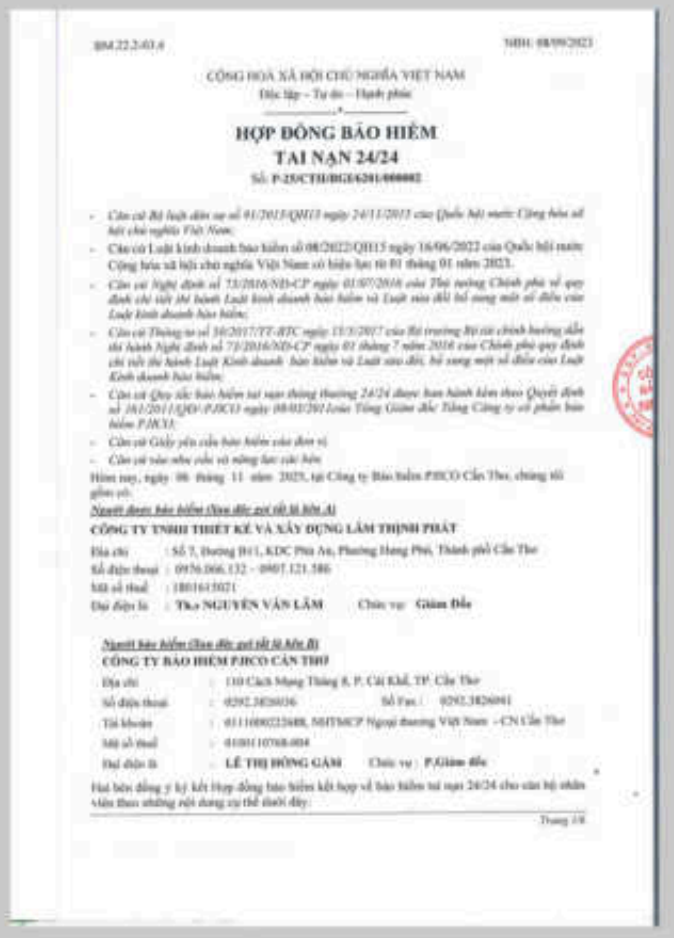
Sau khi nghiên cứu Quy tắc biểu phí bảo hiểm Tai nạn con người của Công Ty BH PJICO Cần Thơ, chúng tôi đề nghị Quý Công ty nhận bảo hiểm cho các cán bộ nhân viên **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT** theo những nội dung sau:

Tổng số người tham gia bảo hiểm : 57 người (theo danh sách đính kèm)
Loại hình bảo hiểm : Sinh mạng,Tai nạn thân thể 24/24
Số tiền bảo hiểm : 100.000.000 đồng/người/vụ
Thời hạn bảo hiểm : từ 15h00' 06/11/2025 đến 14h59' 06/11/2026
Phí bảo hiểm: : 280.000 đồng/người/năm
Thời hạn nộp phí : 30/11/2025
Phương thức thanh toán : Tiền mặt hoặc Chuyển khoản

Từ đồng ý rằng giấy yêu cầu này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm và cam kết đóng phí bảo hiểm đầy đủ đúng hạn.

Cần Thơ, Ngày 06 tháng 11 năm 2025
NGƯỜI YÊU CẦU BẢO HIỂM
(Ký tên,đóng dấu (nếu có))

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Lâm



BM.22.2-03.6 NBH: 08/09/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
TAI NẠN 24/24
Số: **P-25/CTH/BG24201/000002**

- *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2023.
- *Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;*
- *Căn cứ Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;*
- *Căn cứ Quy tắc bảo hiểm tai nạn thông thường 24/24 được ban hành kèm theo Quyết định số 1812011/QĐ/PJICO ngày 08/01/2011của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO;*
- *Căn cứ Giấy yêu cầu bảo hiểm của đơn vị.*
- *Căn cứ vào nhu cầu và năng lực các bên*

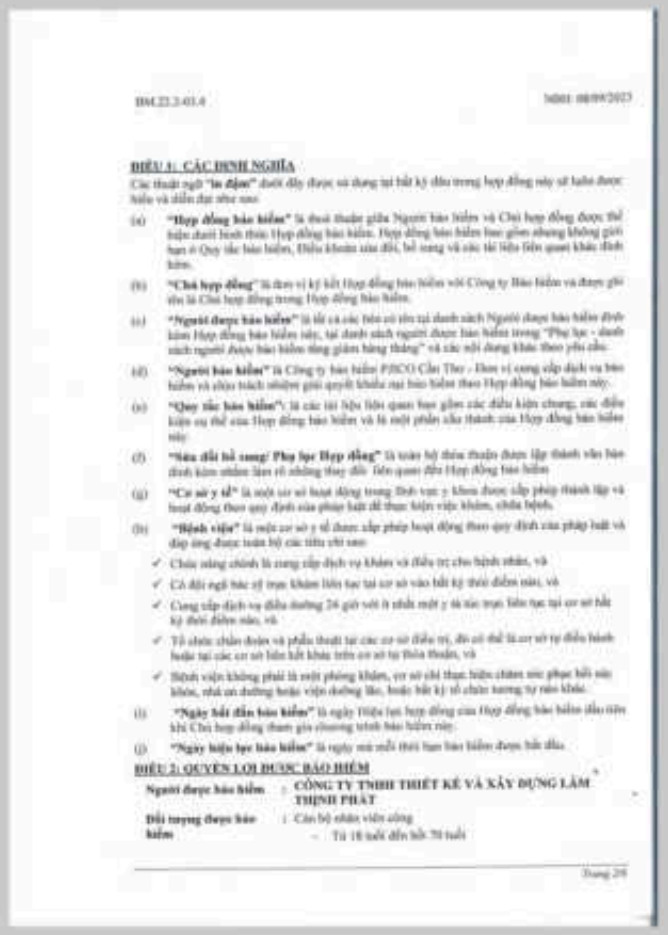
Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại Công ty Bảo hiểm PJICO Cần Thơ, chúng tôi gồm có:

Người được bảo hiểm (Sau đây gọi tắt là bên A)
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT
Địa chỉ : Số 7, Đường H11, KDC Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
Số điện thoại : 0976.066.132 – 0907.121.586
Mã số thuế : 1801615021
Đại diện là : **Ths.NGUYỄN VĂN LÂM** Chức vụ: **Giám Đốc**

Người bảo hiểm (Sau đây gọi tắt là bên B)
CÔNG TY BẢO HIỂM PJICO CẦN THƠ
Địa chỉ : 110 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, TP. Cần Thơ
Số điện thoại : 0292.3820036 Số Fax : 0292.3826091
Tài khoản : 011100022348R, NHTMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cần Thơ
Mã số thuế : 0100110768-004
Đại diện là : **LÊ THỊ HỒNG GẤM** Chức vụ : **P.Giám đốc**

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng bảo hiểm kết hợp về bảo hiểm tai nạn 24/24 cho cán bộ nhân viên theo những nội dung cụ thể dưới đây:

Trang 1/8



BM.22.2-03.6 NBH: 08/09/2023

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA
Các thuật ngữ "**in đậm**" dưới đây được sử dụng tại bất kỳ đâu trong hợp đồng này sẽ hiểu được hiểu và diễn đạt như sau:

(a) **"Hợp đồng bảo hiểm"** là thoả thuận giữa Người bảo hiểm và Chủ hợp đồng được thể hiện dưới hình thức Hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở Quy tắc bảo hiểm, Điều khoản sửa đổi, bổ sung và các tài liệu liên quan khác đính kèm.

(b) **"Chủ hợp đồng"** là đơn vị ký kết Hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm và được gọi tắt là Chủ hợp đồng trong Hợp đồng bảo hiểm.

(c) **"Người được bảo hiểm"** là tất cả các bên có tên tại danh sách Người được bảo hiểm đính kèm Hợp đồng bảo hiểm này, tại danh sách người được bảo hiểm trong "Phụ lục - danh sách người được bảo hiểm tăng giảm hàng tháng" và các nội dung khác theo yêu cầu.

(d) **"Người bảo hiểm"** là Công ty bảo hiểm PJICO Cần Thơ - Đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm và chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

(e) **"Quy tắc bảo hiểm"**: là các tài liệu liên quan bao gồm các điều kiện chung, các điều kiện cụ thể của Hợp đồng bảo hiểm và là một phần cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm này.

(f) **"Sửa đổi bổ sung/ Phụ lục Hợp đồng"** là toàn bộ thỏa thuận được lập thành văn bản định kèm nhằm làm rõ những thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

(g) **"Cơ sở y tế"** là một cơ sở hoạt động trong lĩnh vực y khoa được cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện việc khám, chữa bệnh.

(h) **"Bệnh viện"** là một cơ sở y tế được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật và đáp ứng được toàn bộ các tiêu chí sau:

- ✓ Chức năng chính là cung cấp dịch vụ khám và điều trị cho bệnh nhân, và
- ✓ Có đội ngũ bác sỹ trực khám liên tục tại cơ sở vào bất kỳ thời điểm nào, và
- ✓ Cung cấp dịch vụ điều dưỡng 24 giờ với ít nhất một y tá túc trực liên tục tại cơ sở bất kỳ thời điểm nào, và
- ✓ Tổ chức chẩn đoán và phẫu thuật tại các cơ sở điều trị, đó có thể là cơ sở tự điều hành hoặc tại các cơ sở liên kết khác trên cơ sở tự thỏa thuận, và
- ✓ Bệnh viện không phải là một phòng khám, cơ sở chỉ thực hiện chăm sóc phục hồi sức khỏe, nhà an dưỡng hoặc viện dưỡng lão, hoặc bất kỳ tổ chức tương tự nào khác.

(i) **"Ngày bắt đầu bảo hiểm"** là ngày Hiệu lực hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm đầu tiên khi Chủ hợp đồng tham gia chương trình bảo hiểm này.

(j) **"Ngày hiệu lực bảo hiểm"** là ngày mà mỗi thời hạn bảo hiểm được bắt đầu.

ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Người được bảo hiểm	: **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT**
Đối tượng được bảo hiểm	: Cán bộ nhân viên công – Từ 18 tuổi đến hết 70 tuổi

Trang 2/8

BẢO HIỂM CON NGƯỜI

- Không bị mắc bệnh tâm thần, phong
- Không bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên
- Không đang trong thời gian điều trị bệnh tật, thương tật

Số lượng người được bảo hiểm : 57 người (chi tiết như danh sách đính kèm)

Thời hạn bảo hiểm : Từ 15h00 ngày 06/11/2025 đến 14h59 ngày 06/11/2026.
Bên B sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với các sự kiện bảo hiểm xảy ra trước ngày ký kết Hợp đồng bảo hiểm.

Phạm vi địa lý : Việt Nam

Phạm vi bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm [*1]: Bảo hiểm PJICO nhận bảo hiểm tính mạng, sức khỏe đối với các sự kiện bảo hiểm xảy ra đối các nguyên nhân không bị loại trừ nêu trong Quy tắc bảo hiểm và các điều khoản bổ sung/phụ lục Hợp đồng.

Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm bao gồm:

- Trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn: PJICO thanh toán toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng.
- Trường hợp thương tật thân thể do tai nạn: PJICO thanh toán theo bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm do tai nạn của PJICO nhân với Số tiền bảo hiểm/người/vụ.
- Trường hợp tham gia đồng thời nhiều hợp đồng bảo hiểm cùng loại tại PJICO: Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, PJICO xác định được Người được bảo hiểm tham gia nhiều hợp đồng bảo hiểm cùng loại, PJICO sẽ chi trả bảo hiểm theo quyền lợi của một hợp đồng có STBH cao nhất - không áp dụng phương pháp chi trả này đối với trường hợp chết, tàng bảo hiểm
- Trường hợp tham gia tỷ lệ phí không đúng với loại lao động quy định: Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, PJICO xác định được Người được bảo hiểm không tham gia đúng phí áp dụng với loại lao động thực tế, PJICO sẽ chi trả bảo hiểm theo tỷ lệ giữa Phí bảo hiểm thực đóng và phí bảo hiểm theo quy định đối với loại lao động đó

Số tiền bảo hiểm : 100.000.000 đồng/người (Theo danh sách đính kèm)

Thời gian chờ : Không áp dụng

Quy tắc bảo hiểm áp dụng : Quy tắc bảo hiểm tai nạn thông thường 24/24 được ban hành kèm theo Quyết định số 161/2011/QĐ-PJICO ngày 08/03/2011 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO

Điều khoản bổ sung : 1. Điều khoản tự động tăng giảm lao động hàng tháng.
(chi tiết xem phụ lục 01 - Điều khoản bổ sung đính kèm Hợp đồng)

ĐIỀU 3: PHÍ BẢO HIỂM VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

3.1. Phí bảo hiểm

Tỷ lệ phí : % (Theo danh sách đính kèm)

Phí bảo hiểm/người : 280.000 đồng (Theo danh sách đính kèm)

Tổng phí bảo hiểm : 15.960.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

3.2. Thanh toán phí bảo hiểm:

Tổng phí bảo hiểm hợp đồng: 15.960.000 đồng

(Bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

Hình thức thanh toán: tiền mặt/chuyển khoản

3.2.1 Bên A cam kết sẽ thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm cho Bên B bằng chuyển khoản trong vòng 30 ngày (trong mọi trường hợp không vượt quá 30 ngày) kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

3.2.2 Trong trường hợp Bên A không thể thanh toán đúng thời hạn thanh toán nêu trên và có yêu cầu gia hạn nợ phí, Bên A phải có văn bản gửi cho Bên B trước ít nhất 05 ngày làm việc tính từ thời điểm hết hạn thanh toán. Việc nợ phí bảo hiểm chỉ được thực hiện khi Bên A có bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm do Ngân hàng hoặc tổ chức tín chấp nhận cung cấp dịch vụ bảo lãnh cấp. Việc nợ phí chỉ được Bên B chấp thuận trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký hợp đại diện hợp pháp của cả 2 bên.

3.2.3 Trong mọi trường hợp, nếu bên A không thanh toán phí bảo hiểm hoặc không thanh toán đủ phí bảo hiểm theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng bảo hiểm và giữa hai bên không có thỏa thuận nợ phí bảo hiểm thì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm sẽ mặc nhiên chấm dứt vào thời điểm hết hạn thanh toán phí bảo hiểm

3.2.4 Nếu Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn theo quy định tại điểm 3.4 Điều này và không xảy ra sự kiện bảo hiểm trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm thì Bên B được hưởng phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm. Thời điểm quyết toán phí bảo hiểm sẽ được hai bên thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc sau khi kết thúc thời hạn bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm.

3.2.5 Trường hợp hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực và phí bảo hiểm chưa đến hạn thanh toán mà tổn thất xảy ra thì Bên A phải có trách nhiệm nộp toàn bộ tổng số phí bảo hiểm còn lại của Hợp đồng này cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bị tổn thất. Trong trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Bên A, phí bảo hiểm có thể được Bên B xem xét, khấu trừ vào giá trị bồi thường khi Bên B tiến hành bồi thường cho Bên A.

3.2.6 Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 3.4 Điều này nhưng sau đó Bên A thanh toán đủ phí bảo hiểm cho Bên B, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên B nhận được phí bảo hiểm. Bên B sẽ không có trách nhiệm bồi thường đối với các tổn thất xảy ra (nếu có) tính từ ngày Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết tự động chấm dứt hiệu lực trước thời hạn đến thời điểm hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục.

3.2.7 Hồ sơ yêu cầu thanh toán bao gồm:

- Thông báo thu phí.
- Hóa đơn tài chính.
- Và các tài liệu có liên quan khác (nếu có)

3.2.8 Phí bảo hiểm bổ sung/hoàn lại:

Phí bảo hiểm bổ sung/hoàn lại ghi trên các Phụ lục Sửa đổi bổ sung cho các trường hợp tăng/giảm người được bảo hiểm trong thời hạn được bảo hiểm sẽ được tổng kết một lần vào cuối thời hạn bảo hiểm và quyết toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc hạn Hợp đồng. Bên A và Bên B có nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm bổ sung/hoàn lại không muộn hơn 15 ngày kể từ ngày hai Bên ký Biên bản quyết toán cuối cùng với điều kiện Bên B hoặc Bên A gửi toàn bộ chứng từ quyết toán và hóa đơn đầy đủ cho bên còn lại trong thời gian 15 ngày trước ngày Bên A hoặc Bên B thanh toán hoặc hoàn lại phí cho bên còn lại.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ YÊU CẦU THANH TOÁN TIỀN BẢO HIỂM

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm có thể dẫn đến việc đòi quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này, Bên A phải nộp hồ sơ yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm trong thời gian sớm nhất có thể. Tuy nhiên trong mọi trường hợp, Bên B sẽ không chịu trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu với những hồ sơ yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm có thời gian vượt quá 180 ngày kể từ ngày điều trị cuối cùng, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5: THANH TOÁN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

PJICO có trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm trong thời gian tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ. Khi yêu cầu PJICO trả tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp phải gửi cho PJICO các giấy tờ sau đây trong vòng 30 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm điều trị khỏi hoặc tử vong:

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của PJICO);
- Bản sao thẻ bảo hiểm hoặc bản sao (trích) danh sách người tham gia bảo hiểm;
- Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan, chính quyền địa phương hoặc công an nơi người bảo hiểm bị tai nạn (trường hợp bị tai nạn);
- Các chứng từ y tế: Giấy ra viện, Phiếu điều trị (trường hợp điều trị nội trú), phiếu mổ (trường hợp phẫu thuật)
- Giấy chứng tử và văn bản thừa kế hợp pháp (trường hợp người được bảo hiểm tử vong).
- Các tài liệu liên quan khác nếu được yêu cầu

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN:

6.1. Trách nhiệm của Bên A

- Kê khai trung thực, chính xác và đầy đủ các thông tin có liên quan đến người được bảo hiểm.
- Tuân thủ và thực hiện đúng các nghĩa vụ được quy định trong Quy tắc bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, các sửa đổi bổ sung nếu có và các quy định pháp luật có liên quan.
- Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 nêu trên.
- Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu có bất cứ sự thay đổi nào về người được bảo hiểm hoặc kéo dài thời hạn bảo hiểm so với thời hạn đã thỏa thuận, Bên A phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên B để hai bên xem xét, điều chỉnh các điều kiện, điều khoản bảo hiểm và phí bảo hiểm (nếu có);
- Tạo điều kiện, hỗ trợ và/hoặc ủy quyền (nếu được yêu cầu) cho Bên B trong việc thu thập hồ sơ giấy tờ liên quan đến người được bảo hiểm để phục vụ công tác bồi thường.
- Cung cấp toàn bộ hồ sơ, chứng từ, tài liệu... liên quan đến tình trạng bệnh/tai nạn của người được bảo hiểm theo yêu cầu của Bên B để Bên B có cơ sở giải quyết bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm.

6.2. Trách nhiệm của Bên B

- Tuân thủ theo các điều kiện điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các

điều khoản bổ sung kèm theo nếu có và các quy định pháp luật có liên quan.
- Gửi thông báo chi trả tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm/người đươc ủy quyền/người đại diện theo pháp luật hợp pháp đối với các khoản tiền thuộc phạm vi bảo hiểm và thực hiện chi trả tiền bảo hiểm trong thời gian quy định tại Điều 05 của Hợp đồng bảo hiểm.
- Bên B có trách nhiệm phối hợp cùng Bên A và các bên liên quan thu thập hồ sơ làm cơ sở cho việc giải quyết bồi thường khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- Hướng dẫn đầy đủ, cụ thể các yêu cầu về lập hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc tranh chấp, hai bên cùng hợp tác giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng. Trường hợp hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Tất cả các chi phí sẽ do bên thua kiện chi trả.

ĐIỀU 8: CÁC THOẢ THUẬN CHUNG

8.1. Bằng việc những người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết Hợp đồng này, hai bên xác nhận đã hiểu và nắm rõ nội dung, các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm áp dụng cho Hợp đồng này và các văn bản pháp lý có liên quan khác. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản quy định trong hợp đồng này.

8.2. Mọi sự thay đổi bất cứ nội dung nào của Hợp đồng này phải được các bên ký kết bằng văn bản và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

8.3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

8.4. Hợp đồng này lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A — GIÁM ĐỐC — Nguyễn Văn [illegible]

ĐẠI DIỆN BÊN B — PHÓ GIÁM ĐỐC — Lê Thị Hồng Thắm

BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM

(Là bộ phận đính kèm và không thể tách rời của GCNBH/ Hợp đồng: P-25/CTHEBG/0920/000002)

ĐƠN VỊ THAM GIA BH : CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT
Mã số thuế: 1801613021
Địa chỉ: Số 7, Đường B11, KDC Phú An, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
Thời hạn bảo hiểm : từ ngày 15h00 ngày 06/11/2025 đến 14h59 ngày 06/11/2026
Mức trách nhiệm : BK "B" Bảo hiểm tai nạn, Theo danh sách: 57 người: 1000.000.000 đồng/người/vụ.

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	THƯỜNG TRÚ
1	Lê Hoàng Thống	092085014373	08/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	64,KV 11, Hưng Phú, Cái Răng, Cần Thơ
2	Nguyễn Chí Thông	091065013951	09/08/2025	Bộ Công An	An Giang
3	Nguyễn Văn Hải	092075011164	17/6/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	44/MO, KV Bình Dương B, Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ
4	Lê Sơn Tuấn	084088003167	24/7/2023	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Ô Dù, Mỹ Chánh, Châu Thành, Trà Vinh
5	Lê Sơn Tạo	084092014365	02/04/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Ô Dù, Mỹ Chánh, Châu Thành, Trà Vinh
6	Nguyễn Văn Đại	092083005804	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Bình Dương B, Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ
7	Ngô Thị Thanh Thuý	092184002466	14/2/2020	CCS QLHC VỀ TTXH	115K/3 KV1, An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ
8	Nguyễn Khánh An	092085014281	11/11/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	167/28, KV Bình - Dương B, Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ
9	Nguyễn Thanh Tùng	093081005331	12/08/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Tân Long, Đông Phước A, Châu Thành, Hậu Giang
10	Nguyễn Văn Bắn	092073003506	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	280/KV Phú Mỹ, Thường Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ
11	Nguyễn Văn Hiếu	092084011663	27/8/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	27/8/19I, Mạc Đĩnh Chi, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ
12	Lê Văn Tuấn	092085006322	09/01/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	29/MO, KV Bình - Dương B, Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ
13	Võ Văn Minh	079060017613	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	34/18 Huyền Thanh Quan,Thới Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ
14	Võ Thành Luỹ	092073009139	08/09/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Nhơn Lộc 1,thị trấn Phong Điền, Phong Điền, Cần Thơ
15	Nguyễn Ngọc Thiện	079089019902	09/12/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	1299/123/156C, Đoàn Văn Bơ, P10, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
16	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	092181000944	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	37B19, KV 9 Hưng Phú, Cái Răng, Cần Thơ
17	Huỳnh Văn Nghĩa	093720071666	28/6/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Mỹ Thành A, Hoà Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang
18	Nguyễn Thanh Tùng	092079011819	13/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	174, Thạnh Thắng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
19	Phạm Bá Rí	093079001406	26/6/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Phước Hoà, Đông Phước A, Châu Thành, Hậu Giang
20	Dương Văn Em	094070016398	07/09/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Ngon, Hậu Thạnh, Long Phú, Sóc Trăng
21	Nguyễn Văn Nhân	092069009389	13/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	174, Thạnh Thắng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
22	Nguyễn Văn Út	086077001052	04/11/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Thuận Tiến C, Thuận An, Thị xã Bình Minh, Vĩnh Long
23	Nguyễn Thị Thu	092172012962	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	31/5, KV 4, Hưng Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ
24	Đỗ Văn Tượng	093080009138	08/09/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Sơn Phú 1, Đại Thành, Thành phố Ngã Bảy, Hậu Giang
25	Nguyễn Thanh Tùng	094078015236	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Vĩnh Thành, Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng
26	Châu Bé Mười	086175005824	13/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Đông Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long
27	Đào Thiên Vũ	092072001439	18/12/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	18/42, Hoà Bình, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ
28	Lê Quốc Cường	093076008203	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Nhơn Ninh, Nhơn Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang
29	Nguyễn Văn Chi	086077011721	13/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Đông Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long
30	Nguyễn Thị Mọc	092174003223	08/12/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	143A, Thạnh Thắng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
31	Dương Quốc Phong	092084005807	16/5/2023	CCS QLHC VỀ TTXH	Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ
32	Nguyễn Thanh Bình	092076004098	22/11/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	143A, Thạnh Thắng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
33	Đoàn Văn Khôi	092083016564	22/11/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	82, Tổ 60, Kv 11, Hưng Phú, Cái Răng, Cần Thơ
34	Lưu Văn Bảng	092078000367	08/12/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	153B, Thạnh Thắng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
35	Trần Thị Đôi	091176000532	04/04/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	tổ T6, Hoà Thành, Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, Kiên Giang
36	Phạm Trường Giang	092079004173	08/09/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	2 đường 20 KNCĐT KV4, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ
37	Huỳnh Văn Thuận	092077012473	20/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Tân Long B, Tân Thới, Phong Điền, Cần Thơ
38	Võ Mạnh Hùng	038083017417	03/07/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	79, Trần Phú, Cái Khế, Ninh Kiều, Cần Thơ
39	Trần Văn Hùng	089091020186	19/2/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	83/9, Yên Thuận, Lê Bình, Cái Răng, Cần Thơ
40	Nguyễn Văn Tiếp	092075008962	15/5/2023	CCS QLHC VỀ TTXH	119, Kv Phú Hưng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
41	Trần Hồng Thanh	092081009933	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	47, Kv 7 Hưng Phú, Cái Răng, Cần Thơ
42	Nguyễn Văn Tứ	092077001827	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	151/MO, KV Bình - Dương B, Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ
43	Trần Công Tình	093073007770	12/08/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp 2,Vĩnh Thuận Tây, Vị Thuỷ, Hậu Giang
44	Dương Thế Bảo	092080000789	16/11/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ
45	Đặng Hoàng Luân	092097001624	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	27A Tầm Vu, Hưng Lợi, Ninh Kiều, Cần Thơ
46	Nguyễn Thanh Phong	092076001897	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	43A/MO, KV Bình - Dương B, Long Tuyền, Bình Thuỷ, Cần Thơ
47	Phạm Thị Gánh	092176002626	25/4/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	119, Kv Phú Hưng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
48	Võ Văn Khang	091202004302	24/3/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	Phước Hoà A, Đông Phước A, Châu Thành, Hậu Giang
49	Võ Văn Phải	093081012759	09/06/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Phước Hoà A, Đông Phước A, Châu Thành, Hậu Giang
50	Nguyễn Hoàng Lâm	092086005354	08/09/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	120A, Kv Phú Hưng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
51	Võ Văn Đông	093083001644	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Phước Hoà A, Đông Phước A, Châu Thành, Hậu Giang
52	Trần Hoàng Đảm	092093012950	14/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	Nhơn Thành, Nhơn Nghĩa, Phong Điền, Cần Thơ
53	Nguyễn Văn Ý	086082003413	05/10/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Đông Hậu, Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long
54	Nguyễn Hữu Lộc	092092013569	22/5/2023	CCS QLHC VỀ TTXH	294, Thới Long, Thới An Đông, Bình Thuỷ, Cần Thơ
55	Phan Thị Mỹ Lệ	092185003634	08/09/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	126B, KV Thạnh Thắng, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
56	Nguyễn Thị Dệnh	086177011403	13/8/2021	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp Đông Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long
57	Mai Đức Trí	086089011952	13/1/2022	CCS QLHC VỀ TTXH	ấp An Thành Tây, Trung Hiệu, Vũng Liêm, Vĩnh Long

CÔNG TY BẢO HIỂM PJICO CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Hồng Gấm

Cần Thơ , ngày 06 tháng 11 năm 2025
ĐƠN VỊ THAM GIA BẢO HIỂM

GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM CON NGƯỜI

BM.22.1 - 11 NBH 15/03/2025

PJICO

Cần Thơ, ngày 06 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO THU PHÍ BẢO HIỂM

***Kính gửi*:** **CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT**

Căn cứ hợp đồng bảo hiểm tai nạn con người kết hợp số: P-25/CTH/BGI/6201/000002 ngày 06/11/2025 giữa Công ty bảo hiểm PJICO Cần Thơ và CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT, Công ty bảo hiểm PJICO Cần Thơ xin thông báo thu phí bảo hiểm theo Hợp đồng như sau:

Nội dung	Số người được bảo hiểm	Phí bảo hiểm/1 người	Tổng số phí bảo hiểm
Tổng số phí người được bảo hiểm	57	**280.000 đồng**	**15.960.000 đồng**

Tổng số tiền thanh toán : **15.960.000VNĐ**

Bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

Đề nghị Quý Khách hàng thanh toán Phí bảo hiểm cho PJICO Cần Thơ trước ngày **06 /11/2025** bằng tiền mặt hoặc chuyển khoảnvào tài khoản sau:

Người thụ hưởng: **CTY BẢO HIỂM PJICO CẦN THƠ**

Tài khoản VNĐ: **0111000222688**

Tại: **Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ**

Địa chỉ: **07 Hòa Bình - Phường Tân An - Quận Ninh Kiều - Thành Phố Cần Thơ**

PJICO sẽ chuyển hóa đơn GTGT thu phí bảo hiểm cho Qúy Khách hàng ngay sau khi nhận được tiền trong tài khoản.

Kính chào trân trọng và hợp tác.

CÔNG TY BẢO HIỂM PJICO CẦN THƠ

CÔNG TY BẢO HIỂM PJICO CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hồng Gấm

1/1

06

NĂNG LỰC QUA CÁC CÔNG TRÌNH

KHÁCH SẠN TÔ CHÂU



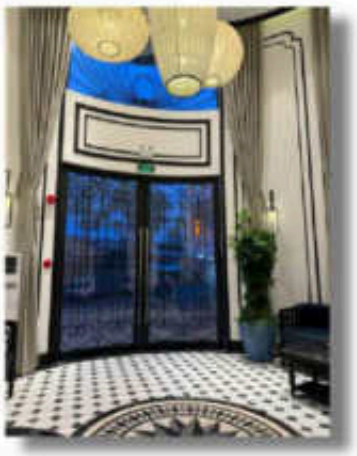
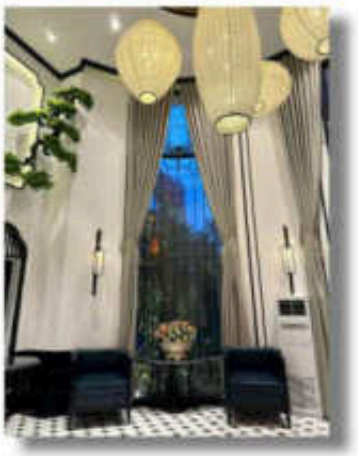
Hiện nay nhu cầu thiết kế khách sạn ngày càng nhiều do đời sống con người ngày càng được nâng cao, nhu cầu vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng cũng được cải thiện.

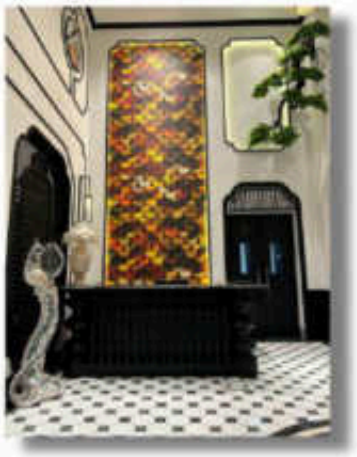
Thiết kế khách sạn là một công việc tạo ra kiến trúc với phong cách độc lập kiên cố, quy mô nhiều tầng và nhiều phòng ngủ.

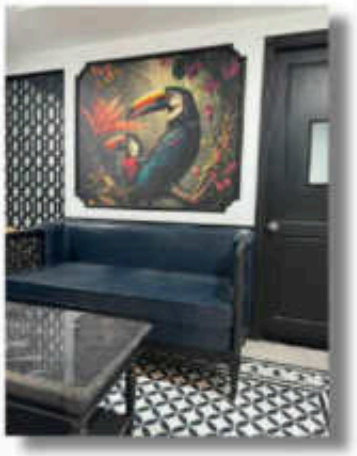
Bên cạnh đó, công trình còn phải đáp ứng các nhu cầu khác về ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí và đi kèm dịch vụ nâng cấp khác tùy phân khúc trong suốt thời gian lưu trú cho khách hàng.



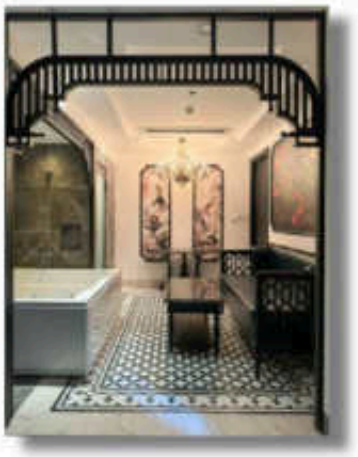
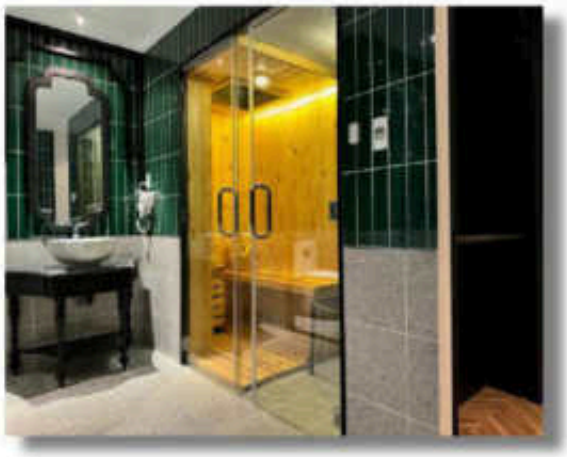
KHÁCH SẠN TÔ CHÂU



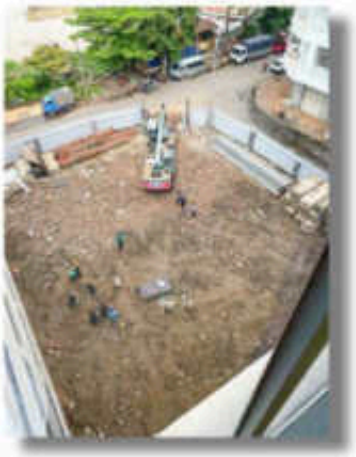





KHÁCH SẠN TÔ CHÂU











BIỆT THỰ

Thiết kế biệt thự đang dần trở nên phổ biến với đại đa số người dân Việt Nam bởi những ưu điểm mà nó mang lại như không gian tộng rãi, thoáng mát và riêng biệt, đáp ứng đầy đủ tiện nghi

Nét đẹp của biệt thự hiện đại thể hiện qua phong cách thiết kế biệt thự tối giản, tập trung chủ yếu về công năng và tiện dụng cho không gian sử dụng.

Ở loại hình phong cách này thì đồ nội thất được bố trí gọn gàng kết hợp với hệ thống cửa kính mang đến không gian thoáng đãng, gần gũi với thiên nhiên bên ngoài.





BIỆT THỰ

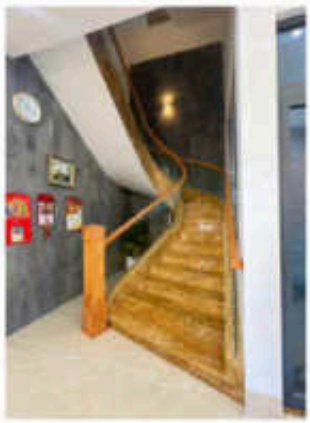
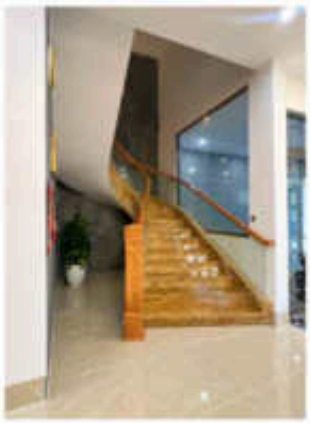
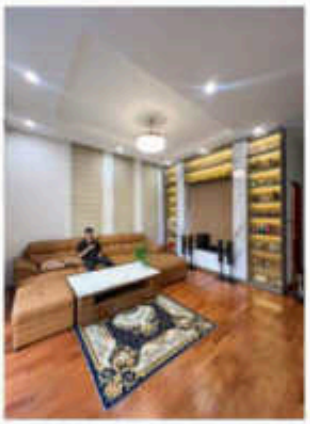


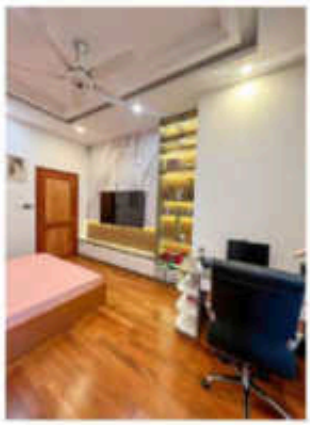


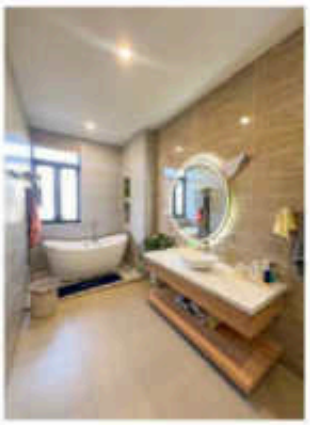




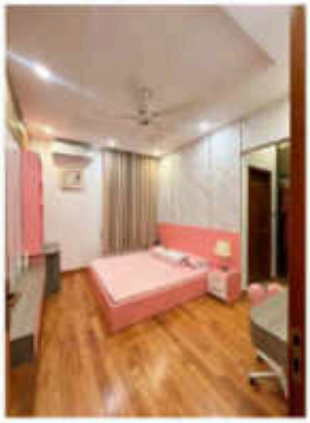
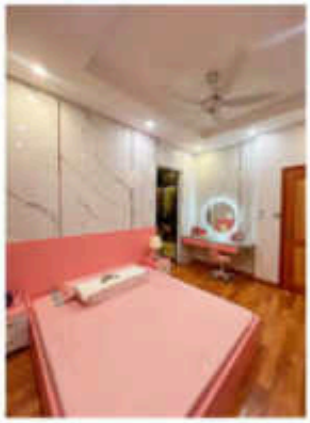


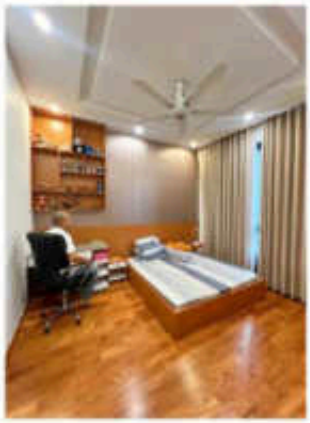
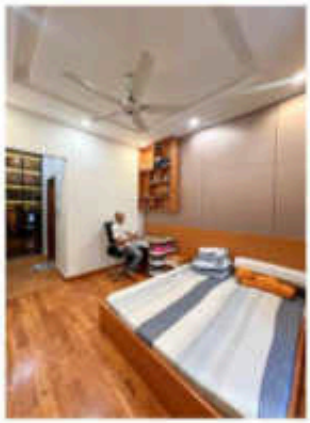
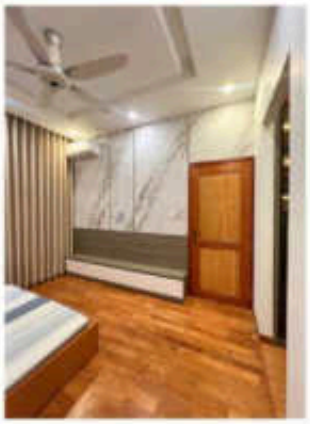





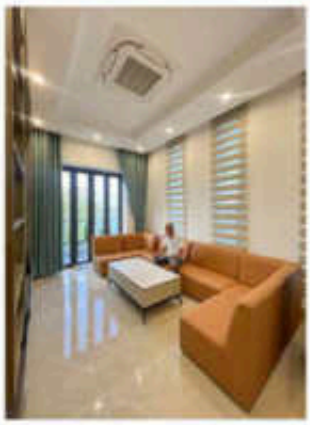
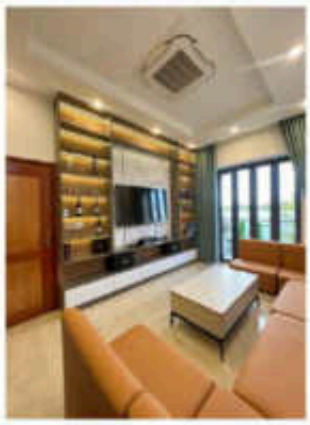
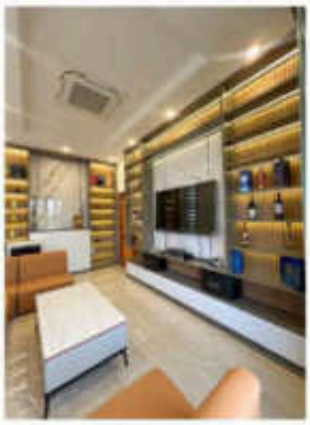
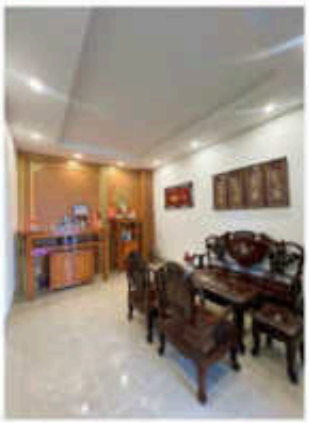
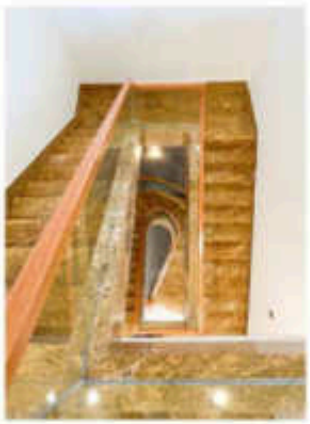
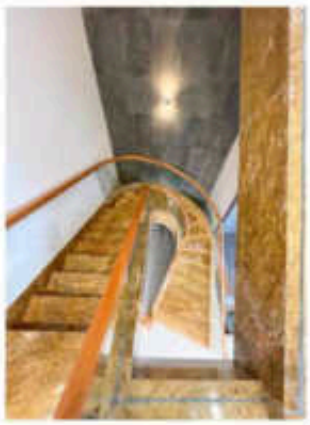





BIỆT THỰ



BIỆT THỰ


















SHOWROOM Ô TÔ

Hiện nay, ô tô là phương tiện đi lại quan trọng của người dân và số lượng lưu thông trên đường ngày càng gia tăng. Các showroom ô tô cũng vì thế ra đời với nhiều phong cách khác nhau.

Lựa chọn phong cách thiết kế phù hợp với thương hiệu xe và đối tượng khách hàng mục tiêu. Sử dụng những gam màu sang trọng, tạo cảm giác thoải mái cho khách hàng.

Vật liệu thiết kế showroom có chất lượng tốt, bền đẹp và dễ lau chùi. Hệ thống chiếu sáng hiện đại, đảm bảo chiếu sáng tốt cho khu vực trưng bày xe.







SHOWROOM Ô TÔ

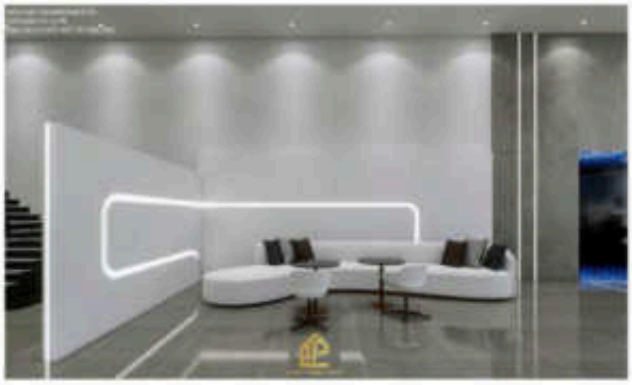
















NHÀ MÁY SẢN XUẤT



Thiết kế nhà máy sản xuất là việc tổ chức tài sản vật chất của công ty nhằm thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực như con người, vật liệu, thiết bị và năng lượng.



Thiết kế nhà máy sản xuất bao gồm vị trí nhà máy, thiết kế tòa nhà, bố trí nhà máy và hệ thống vận chuyển vật liệu.

Bố trí mặt bằng là sự sắp xếp vật lý của máy móc, thiết bị sản xuất, nơi làm việc, con người, vị trí của các loại nguyên vật liệu và các công đoạn cũng như nguyên vật liệu.

Mỗi yếu tố trong thiết kế phải được cân nhắc kỹ lưỡng để giúp nhà máy hoạt động hiệu quả và bền vững trong dài hạn.



NHÀ MÁY SẢN XUẤT













NHÀ MÁY SẢN XUẤT

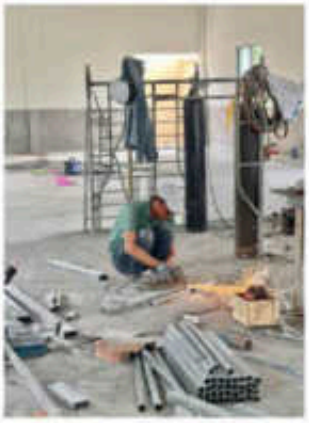














TOÀ NHÀ VĂN PHÒNG

Thiết kế tòa nhà văn phòng làm việc là quá trình tạo ra một kế hoạch chi tiết để xây dựng và vận hành một tòa nhà, phục vụ cho các hoạt động hành chính, giao tiếp và sản xuất của doanh nghiệp.

Mục tiêu của thiết kế tòa nhà văn phòng là tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả, thoải mái, tiện nghi, đồng thời tối ưu hóa chi phí xây dựng và vận hành.

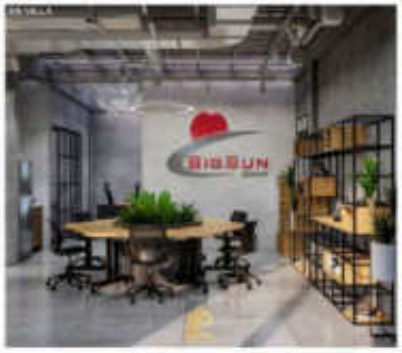
Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên bằng cách sử dụng cửa sổ lớn, kính trong suốt và các không gian mở để tạo cảm giác thoáng đãng và giảm sử dụng điện năng.

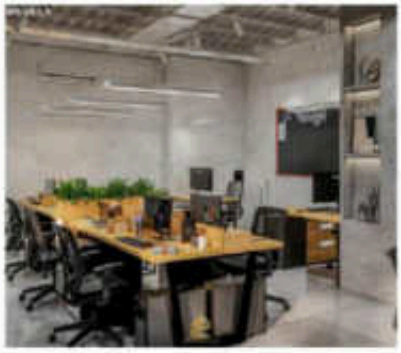
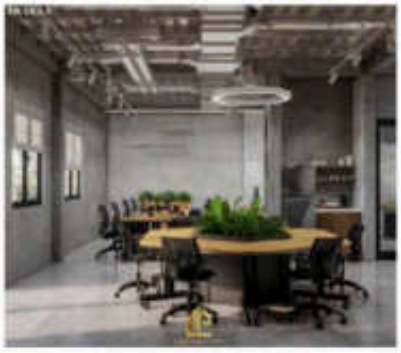


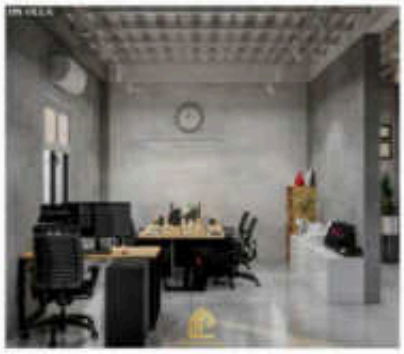
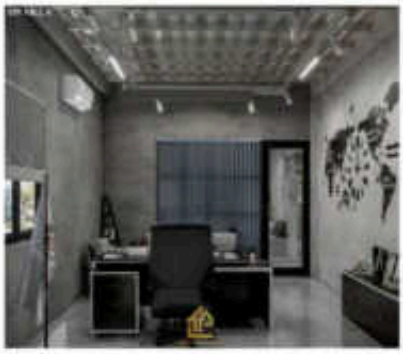
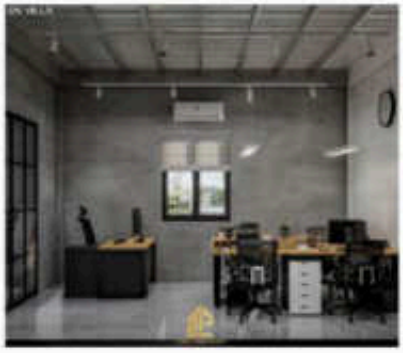
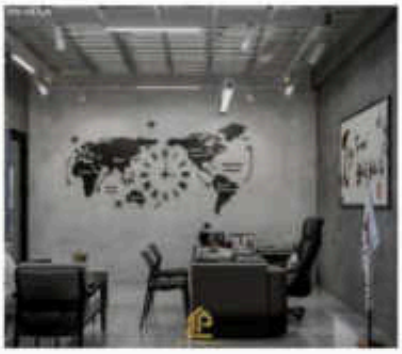
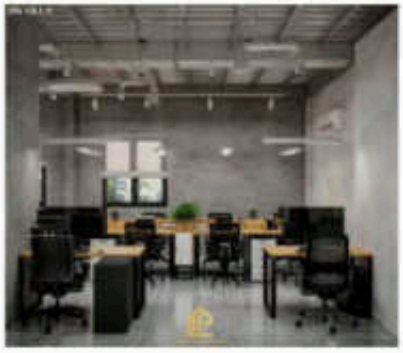
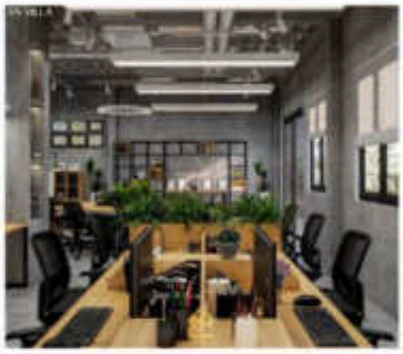




TÒA NHÀ VĂN PHÒNG





TÒA NHÀ VĂN PHÒNG





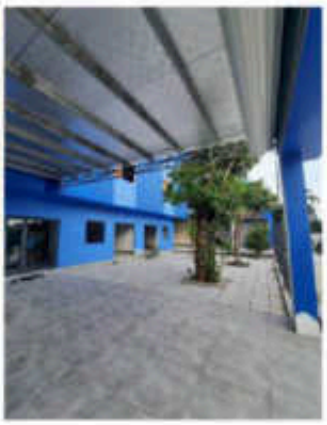












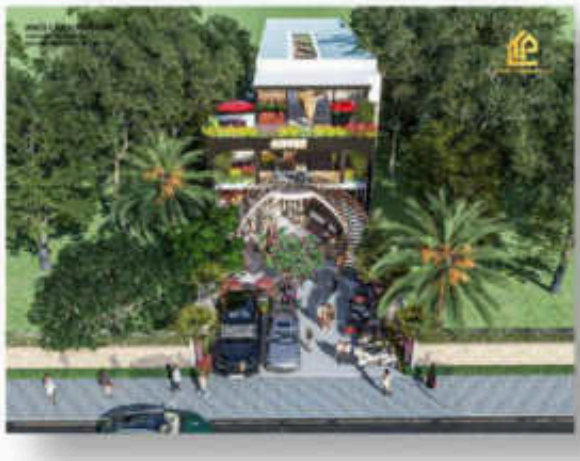

NHÀ HÀNG & CÀ PHÊ

Thiết kế nhà hàng và cà phê là một yếu tố quan trọng quyết định không chỉ chất lượng phục vụ mà còn tạo dựng trải nghiệm cho khách hàng.

Một không gian đẹp mắt và hài hòa không chỉ làm cho thực khách cảm thấy thoải mái, mà còn thể hiện phong cách, thương hiệu và giá trị cốt lõi của nhà hàng hoặc quán cà phê.

Một nhà hàng tốt cần có không gian rộng rãi, chia tách khu vực chờ, khu vực ăn uống, khu vực phục vụ đồ uống và có thể thêm khu vực ngoài trời hoặc sân vườn.

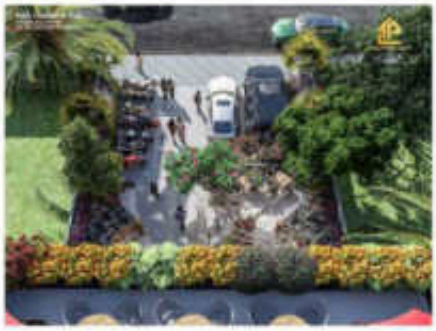
Các lối đi thông thoáng, dễ dàng di chuyển là yếu tố quan trọng trong việc thiết kế.







NHÀ HÀNG & CÀ PHÊ


















KHU DU LỊCH SINH THÁI



Thiết kế khu sinh thái quán ăn là quá trình tạo ra một không gian nhà hàng hoặc quán ăn kết hợp hài hòa giữa thiên nhiên và các yếu tố hiện đại, nhằm tạo ra một môi trường ăn uống không chỉ thoải mái mà còn bền vững, bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Mục tiêu là mang lại trải nghiệm ăn uống độc đáo, thư giãn và gần gũi với thiên nhiên, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Kết hợp giữa không gian thư giãn, hòa mình vào thiên nhiên và việc cung cấp cà phê, thức uống chất lượng cao, giúp thực khách tận hưởng cà phê trong một không gian tự nhiên.





KHU DU LỊCH SINH THÁI































NHÀ PHỐ TÂN CỔ ĐIỂN

Nếu có phong cách kiến trúc nào có thể thể hiện được cả truyền thống và hiện đại thì chỉ có thể là tân cổ điển.

Nhà phố tân cổ điển là sự kết hợp hoàn hảo giữa vẻ đẹp cổ điển và sự hiện đại, tạo nên một phong cách kiến trúc sang trọng và tinh tế.Phong cách này phổ biến trong những năm gần đây, đặc biệt ở các thành phố lớn, vì nó đáp ứng nhu cầu về sự thanh lịch, bền vững nhưng vẫn có tính ứng dụng cao trong môi trường đô thị.

Mang trong mình vẻ đẹp truyền thống qua nhiều thế hệ kết hợp với sang trọng hiện đại làm nên một vẻ đẹp lịch lãm

Nhà phố tân cổ điển thường có mặt tiền đối xứng, với các chi tiết hoa văn cầu kỳ, như cột Doric, Ionic, hay Corinthian. Những chi tiết này mang lại sự sang trọng nhưng không quá rườm rà.

Các cửa sổ thường có hình dạng vuông vắn hoặc vòm cung, với khung cửa bằng gỗ hoặc kim loại sơn tĩnh điện để tạo nên một vẻ đẹp sang trọng nhưng gần gũi.

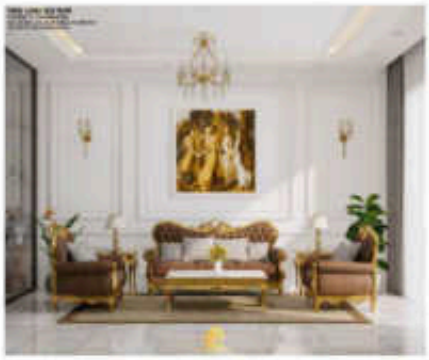
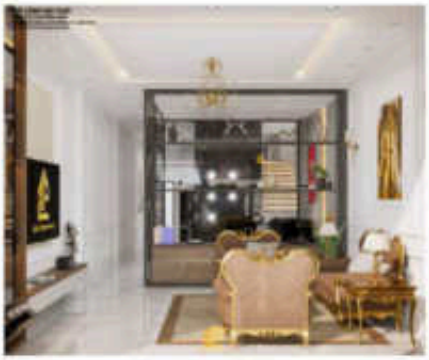
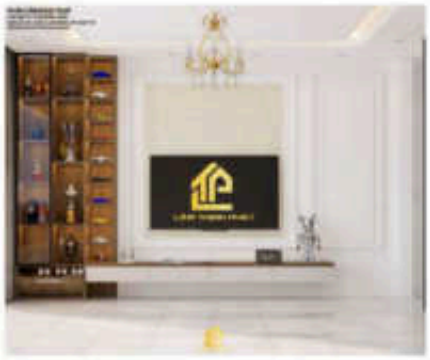


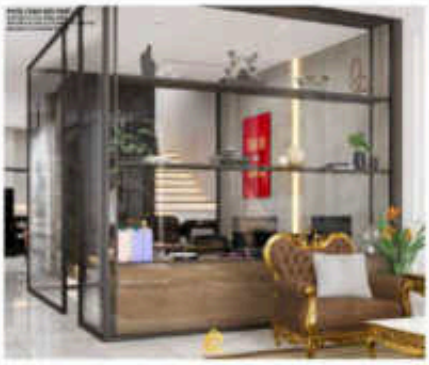
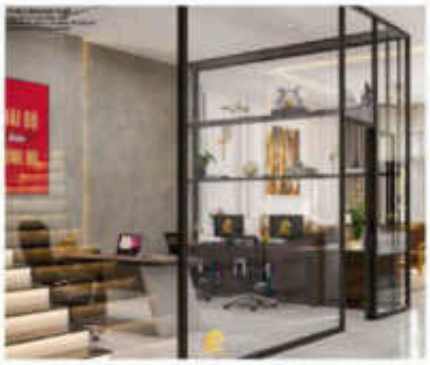


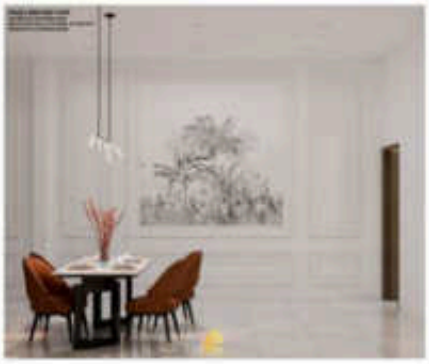
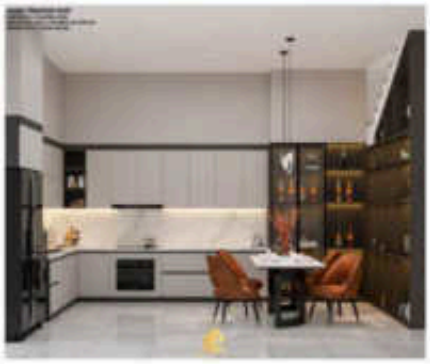
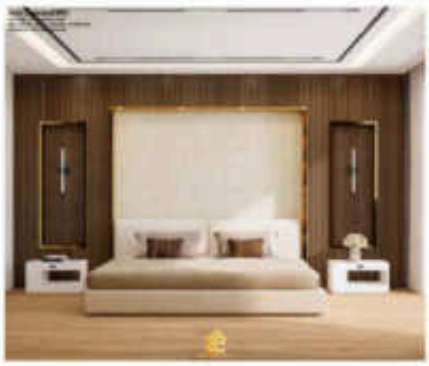




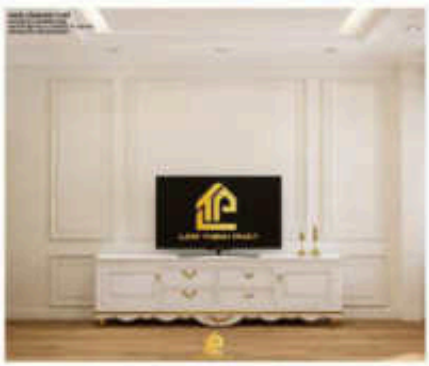
NHÀ PHỐ TÂN CỔ ĐIỂN



NHÀ PHỐ TÂN CỔ ĐIỂN


















NHÀ PHỐ HIỆN ĐẠI

Nhà phố hiện đại là một phong cách kiến trúc rất phổ biến trong các khu đô thị, đặc biệt là ở các thành phố lớn.

Với thiết kế đơn giản, tinh tế nhưng đầy đủ tiện nghi, nhà phố hiện đại đáp ứng nhu cầu sống tiện ích và không gian thoáng đãng trong môi trường đô thị đông đúc.

Phong cách hiện đại chú trọng đến sự tối giản trong thiết kế, với các đường nét rõ ràng, không gian thông thoáng và không có quá nhiều chi tiết trang trí cầu kỳ.

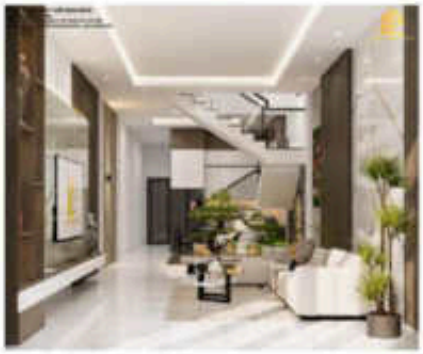
Sự đơn giản này tạo ra vẻ đẹp thanh thoát, hiện đại nhưng vẫn đầy đủ công năng sử dụng.

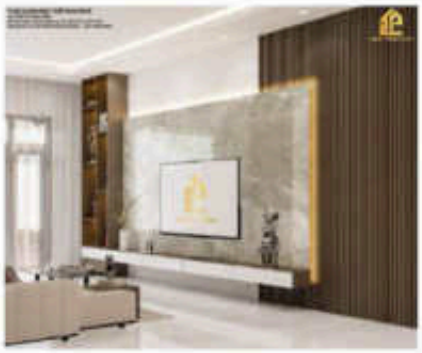
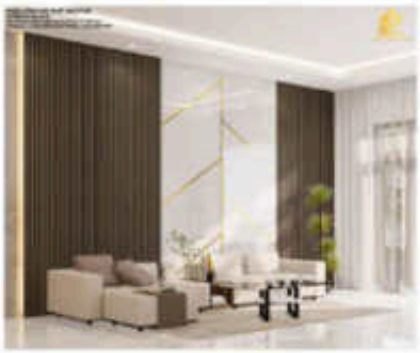


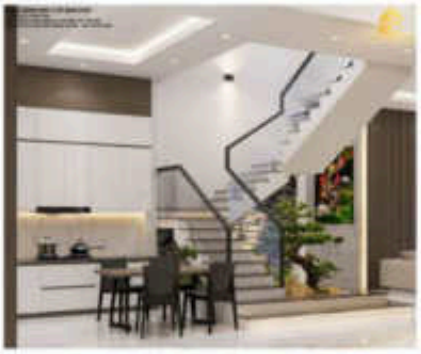
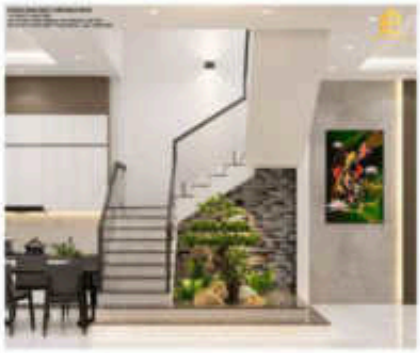


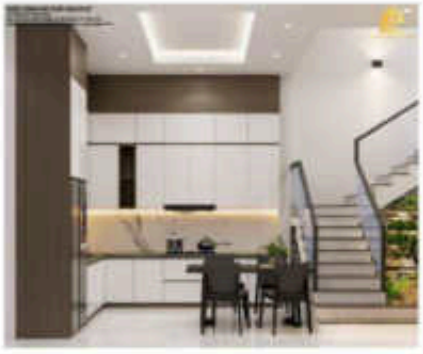


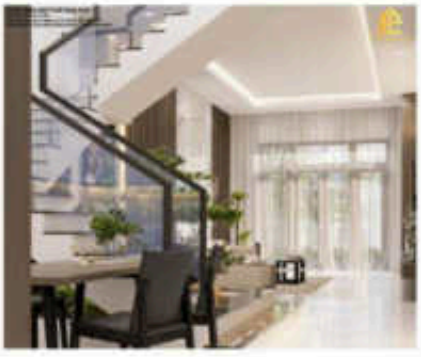
NHÀ PHỐ HIỆN ĐẠI






NHÀ VƯỜN NGHỈ DƯỠNG



Nhà vườn nghỉ dưỡng là một loại hình nhà ở kết hợp với không gian vườn, thiết kế để tạo ra một môi trường sống thư giãn, gần gũi với thiên nhiên, lý tưởng cho các kỳ nghỉ dưỡng.

Đây là lựa chọn phổ biến cho những ai muốn tránh xa sự ồn ào, xô bồ của thành phố, tìm đến không gian yên bình để nghỉ ngơi và tái tạo năng lượng.



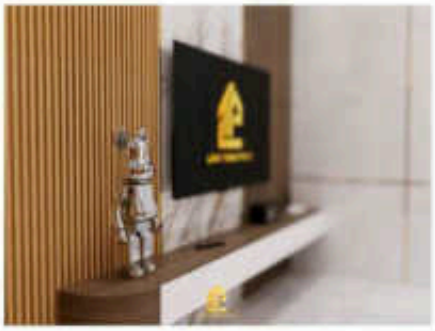
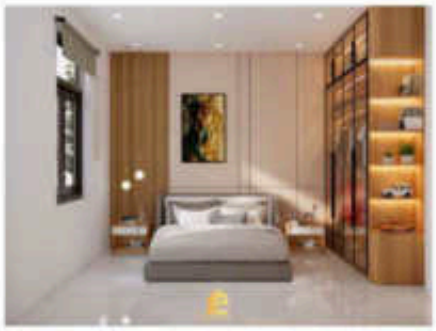
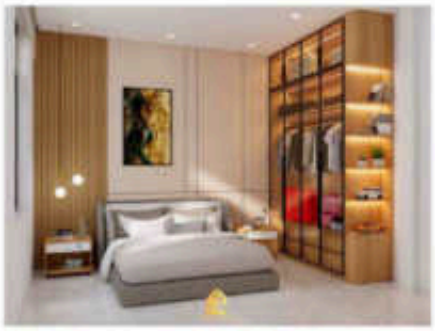
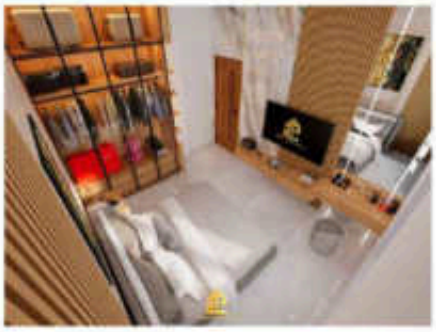
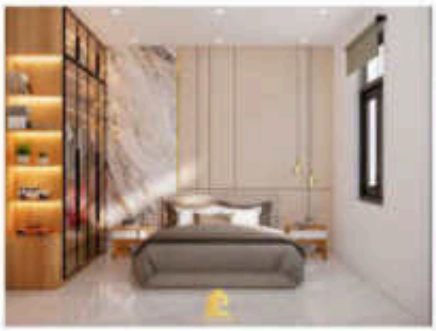
Nhà vườn nghỉ dưỡng thường được thiết kế với các cửa sổ lớn, cửa kính trượt, giúp kết nối trực tiếp với thiên nhiên bên ngoài.

Vườn cây, hồ nước, khu vực thư giãn ngoài trời như hiên, sân vườn luôn là một phần quan trọng trong thiết kế.

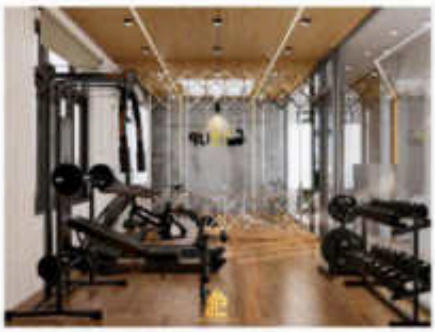
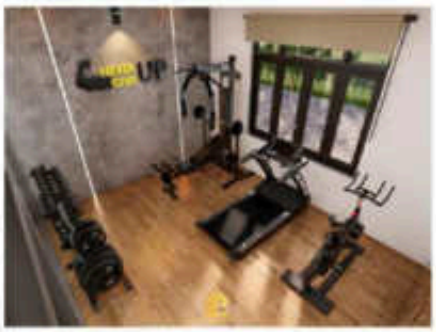
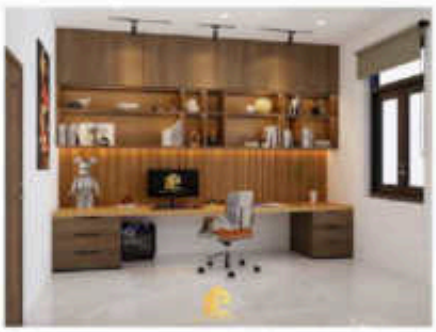


NHÀ VƯỜN NGHỈ DƯỠNG







NHÀ VƯỜN NGHỈ DƯỠNG



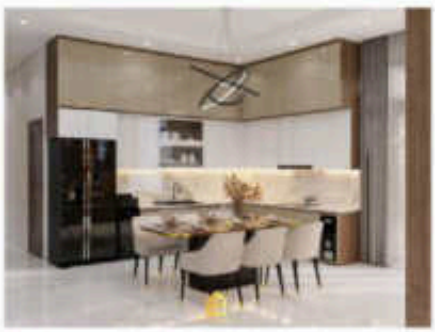
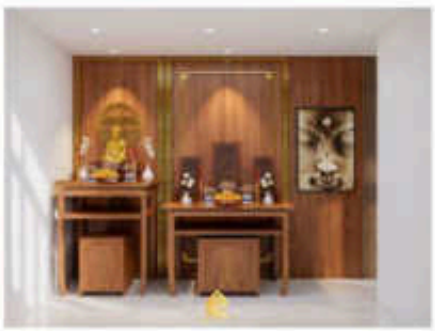










HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 589 /TB-SXD	*Cần Thơ, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ do ông Trần Văn Loáng làm chủ đầu tư

Kính gửi: Ông Trần Văn Loáng

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định ngày 03/7/2025 của Chủ đầu tư về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ Chủ đầu tư (Trần Văn Loáng);

Căn cứ Quyết định ngày 05/7/2025 của Chủ đầu tư về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ Chủ đầu tư (Trần Văn Loáng);

Căn cứ Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01/11/2023 của Sở Xây dựng; Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy phép xây dựng điều chỉnh ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh Giấy phép xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ;

Căn cứ Thông báo số 3436/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 169/TD-PCCC ngày 26/6/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Biên bản nghiệm thu không số ngày 19 tháng 9 năm 2026 về nghiệm thu phòng cháy và chữa cháy của Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công xây dựng công trình, Tư vấn giám sát xây dựng công trình và đơn vị thi công phòng cháy chữa cháy;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công công trình (các Biên bản số 01/NTHTGĐTC ngày 20/8/2025,... đến Biên bản số 09/NTHTGĐTC ngày 05/4/2026) giữa Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công xây dựng và Nhà thầu tư vấn giám sát công trình xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 01/NTHTCT ngày 19/8/2026 về việc nghiệm thu hoàn thành công trình giữa Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công xây dựng và Nhà thầu tư vấn giám sát công trình xây dựng;

Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ đến số 35798 ngày 25/8/2026 kèm hồ sơ và Báo cáo không số ngày 24/8/2026 của ông Trần Văn Loáng về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình xây dựng Nhà ở kết hợp dịch vụ tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31; số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ) do ông Trần Văn Loáng làm chủ đầu tư;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Đoàn kiểm tra thuộc Sở Xây dựng về việc kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đối với công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31; số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ) do ông Trần Văn Loáng làm chủ đầu tư;

Sau khi kiểm tra hiện trường, Sở Xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ do ông Trần Văn Loáng làm chủ đầu tư với nội dung như sau:

1. Thông tin về công trình

- Tên công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ.

- Chủ đầu tư: Ông Trần Văn Loáng.

- Địa điểm xây dựng: thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ).

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng – Cấp II.

- Các thông số chính của công trình: Theo Thông báo số 3436/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ; Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01/11/2023 của Sở Xây dựng; Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy phép xây dựng điều chỉnh ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ, bao gồm:

+ Tổng diện tích khu đất: 618m^2.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Tối thiểu +2,5m (cao độ Quốc gia - Hệ Hòn Dấu).

+ Mật độ xây dựng công trình là: 33,64% ; Tổng mật độ xây dựng của khu đất là: 46,59%.

+ Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách tim đường Võ Văn Kiệt là 36m. Chỉ giới xây dựng lùi trùng với chỉ giới đường đỏ.

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

+ Diện tích xây dựng sàn tầng 01 (tầng trệt): 207,93 m².
+ Diện tích xây dựng tầng 2: 252,42 m².
+ Diện tích xây dựng tầng 3: 252,42 m².
+ Diện tích xây dựng tầng 4: 252,42 m².
+ Diện tích xây dựng tầng 5: 252,42 m².
+ Diện tích xây dựng tầng 6: 252,42 m².
+ Diện tích sân thượng: 56,07 m².
+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.526,09 m².

+ Chiều cao công trình: +30,15m (tính từ mặt nền vỉa hè hoàn thiện -0,450 đến đỉnh mái công trình).

+ Số tầng: 07 tầng nổi (01 tầng trệt, 06 tầng lầu) + 01 sân thượng + mái bê tông cốt thép.

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư

Theo quy định tại điểm *"d) Việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu tham gia xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan."* khoản 4 Điều 25 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ. Do đó, Sở Xây dựng yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện các nội dung như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác đối với các số liệu, nội dung đã nghiệm thu có trong hồ sơ hoàn thành.

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được phê duyệt.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo Điều 36; Quản lý chất lượng công việc bảo trì công trình xây dựng theo Điều 38 và Danh mục hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đến Chủ đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLXD&CLCT.

Nguyễn Hồng Linh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Hoàng Tùng

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 07 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 142 /GPXD

1. Cấp cho: Ông Trần Văn Loãng.

Địa chỉ liên hệ: Số 102, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ.

- Theo thiết kế có ký hiệu: 1691/TNHS.

- Đơn vị thiết kế kiến trúc, điện, nước, PCCC: Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn thiết kế kiến trúc – quy hoạch Trần Giang; Đơn vị thiết kế kết cấu: Công ty TNHH Xây dựng Lâm Phạm.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Nam Hiệp Phát.

- Gồm các nội dung:

+ Vị trí xây dựng: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Tối thiểu +2,5m (cao độ Quốc gia - Hệ Hòn Dấu).

+ Mật độ xây dựng công trình là: 34,1% ; Tổng mật độ xây dựng của khu đất là: 47,05%.

+ Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách tim đường Võ Văn Kiệt là 36m. Chỉ giới đường đỏ đường Võ Văn Kiệt đoạn đi ngang công trình tính từ tim đường là 36,0m (lòng đường 16m, lề đường 09m, hành lang an toàn 03m, hành lang lộ giới 08m). Chỉ giới xây dựng lùi trùng với chỉ giới đường đỏ, công trình bố trí theo bản vẽ sơ đồ vị trí trong hồ sơ cấp phép xây dựng.

Công trình dân dụng cấp II, hệ thống khung, cột, sàn bằng bê tông cốt thép, hệ thống móng cọc bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che, trần thạch cao, mái bê tông cốt thép.

+ Tổng diện tích khu đất : 618 m^2.

+ Diện tích xây dựng sàn tầng 01 (trệt): 210,78 m^2.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.570,03 m^2.

+ Chiều cao công trình: +31,25m (tính từ mặt nền vỉa hè hoàn thiện -0,450 đến đỉnh mái công trình).

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

+ Số tầng: 07 tầng nổi (01 tầng trệt, 06 tầng lầu) + 01 sân thượng + mái bê tông cốt thép.

3. Giấy tờ về đất đai:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ký hiệu CU 715728, số vào sổ cấp GCN: CH08072, thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày 08/06/2020; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ký hiệu CX 501739, số vào sổ cấp GCN: CS08301, thửa đất số 239, tờ bản đồ số 31, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/11/2020 - Chuyển nhượng cho ông Trần Văn Loảng CMND số 361599377 Địa chỉ: 102, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ngày 08/12/2020, theo hồ sơ số 8457, Tổng diện tích 192,6m^2 (CLN).

4. Chủ đầu tư chỉ đưa công trình vào sử dụng sau khi đã tổ chức nghiệm thu theo Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn: 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND quận Ninh Kiều (bản sao);
- Thanh Tra Sở Xây dựng (bản sao);
- Lưu Trang web SXD, VT, QLXD.

SỞ XÂY DỰNG

Tạ Chí Nhân

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa Điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi Điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn: Gia hạn hiệu lực khởi công (gia hạn lần 01) của Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến hết **ngày 01 tháng 11 năm 2025**.

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép xây dựng đã cấp.

Cần Thơ, ngày 18 tháng 11 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Tạ Chí Nhân

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 04 tháng 9 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA
CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện Công văn số 7558/SXD-QLXD&CLCT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng: Nhà ở kết hợp dịch vụ do ông Trần Văn Loáng làm chủ đầu tư.

Đoàn kiểm tra của Sở Xây dựng đã tiến hành kiểm tra hiện trường và một số hồ sơ hoàn thành chủ yếu của công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra và các bên liên quan thống nhất nội dung sau:

I. Thời gian và địa điểm kiểm tra:

- Lúc: 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2026 (thứ Sáu).

- Tại: Công trình xây dựng (Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ)).

II. Căn cứ kiểm tra công tác nghiệm thu:

- Căn cứ theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

- Báo cáo không số ngày 24 tháng 8 năm 2026 của ông Trần Văn Loáng về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng phần khung công trình xây dựng Nhà ở kết hợp dịch vụ;

- Thông báo số 7558/SXD-QLXD&CLCT ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng Nhà ở kết hợp dịch vụ tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ) do ông Trần Văn Loáng làm chủ đầu tư.

III. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Sở Xây dựng:

- Trưởng đoàn kiểm tra: Ông Bành Tuấn Minh – Chuyên viên chính, phòng Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình;

- Ông Nguyễn Hồng Lĩnh - Chuyên viên phòng Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình;

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

2. Đại diện Chủ đầu tư:

- Ông: Trần Văn Loáng – Chủ đầu tư.

3. Đại diện các nhà thầu:

a) Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn SPV.

- Ông: Nguyễn Thanh Sang - Chức vụ: Giám đốc.

b) Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát

- Ông: Nguyễn Văn Lâm – Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: Hoàng Đăng Thỉnh – Chức vụ: Chỉ huy trưởng.
- Ông: Vũ Sỹ Đang – Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

c) Nhà thầu tư vấn giám sát xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn SPV

- Ông: Nguyễn Thanh Sang - Chức vụ: Giám đốc..
- Ông: Huỳnh Công Tiến – Chức vụ: Giám sát trưởng.

d) Nhà thầu thi công thang máy

- Công ty TNHH FUJITECH
- Ông: Lại Văn Sơn – Chức vụ: Giám đốc.

IV. Nội dung, phạm vi, đối tượng kiểm tra:

1. Nội dung: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng.

2. Phạm vi: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng, công trình xây dựng.

3. Đối tượng kiểm tra: Kiểm tra thực tế hiện trường và một số hồ sơ hoàn thành chủ yếu của công trình trong Danh mục Hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng được Chủ đầu tư cung cấp tại buổi kiểm tra với thông tin như sau:

- Tên công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ.

- Địa điểm xây dựng: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là đường Võ Văn Kiệt, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ).

- Loại công trình: Công trình dân dụng – Cấp II.

- Ngày khởi công ngày 05/7/2025 và ngày hoàn thành 02/9/2026.

- Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

a) Quy mô đầu tư xây dựng công trình trước khi điều chỉnh: theo Thông báo thẩm định số 3436/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 và Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01/11/2023 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ; Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18/11/2024, bao gồm:

+ Cốt nền xây dựng công trình: Tối thiểu +2,5m (cao độ Quốc gia - Hệ Hòn Dấu).

+ Mật độ xây dựng công trình là: 34,1% ; Tổng mật độ xây dựng của khu đất là: 47,05%.

+ Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách tim đường Võ Văn Kiệt là 36m. Chỉ giới đường đỏ đường Võ Văn Kiệt đoạn đi ngang công trình tính từ tim đường là 36,0m (lòng đường 16m, lề đường 09m, hành lang an toàn 03m, hành lang lộ giới 08m). Chỉ giới xây dựng lùi trùng với chỉ giới đường đỏ, công trình bố trí theo bản vẽ sơ đồ vị trí trong hồ sơ cấp phép xây dựng.

Công trình dân dụng cấp II, hệ thống khung, cột, sàn bằng bê tông cốt thép, hệ thống móng cọc bê tông cốt thép, tường xây gạch bao che, trần thạch cao, mái bê tông cốt thép.

+ Tổng diện tích khu đất : 618 m^2.

+ Diện tích xây dựng sàn tầng 01 (trệt): 210,78 m^2.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.570,03 m^2.

+ Chiều cao công trình: +31,25m (tính từ mặt nền vỉa hè hoàn thiện -0,450 đến đỉnh mái công trình).

+ Số tầng: 07 tầng nổi (01 tầng trệt, 06 tầng lầu) + 01 sân thượng+mái bê tông cốt thép.

b) Quy mô đầu tư xây dựng công trình sau khi điều chỉnh: Theo Giấy phép xây dựng điều chỉnh ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ, với nội dung như sau:

+ Mật độ xây dựng công trình là: 34,1% thành 33,64%; Tổng mật độ xây dựng của khu đất từ 47,05% thành 46,59%.

+ Diện tích xây dựng sàn tầng trệt từ 210,78 m^2 thành 207,93 m^2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng từ 1.570,03 m^2 thành 1.526,09 m^2

+ Chiều cao công trình từ +31,25m thành +30,15m (tính từ mặt nền sân hoàn thiện -0,450 đến đỉnh mái công trình).

+ Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01 tháng 11 năm 2023 đã cấp; Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18 tháng 11 năm 2024.

V. Ý kiến các thành viên tham dự:

1. Đại diện Chủ đầu tư:

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

Các đơn vị cử thành viên tham gia thực hiện dự án công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ nêu trên đảm bảo đủ điều kiện năng lực theo quy định; đơn vị thi công nhập vật tư vào sử dụng cho công trình đúng với quy định; công trình đến thời điểm hiện tại các Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng; Nhà thầu thi công xây dựng; Nhà thầu tư vấn giám sát xây dựng công trình đã thực hiện hoàn thành đúng theo hồ sơ thiết kế xây dựng đã được phê duyệt và đạt chất lượng, tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu công trình theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng công trình:

Quá trình tổ chức, thực hiện thiết kế xây dựng công trình nêu trên theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và thống nhất ý kiến các nội dung đại diện Chủ đầu tư.

3. Đại diện Nhà thầu thi công xây dựng công trình:

Quá trình tổ chức, thực hiện thi công xây dựng công trình nêu trên theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và thống nhất ý kiến các nội dung đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

4. Đại diện đơn vị tư vấn giám sát xây dựng công trình:

Quá trình tổ chức, thực hiện giám sát xây dựng công trình nêu trên theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và thống nhất ý kiến các nội dung đại diện Chủ đầu tư; đại diện Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình và đại diện Nhà thầu thi công xây dựng công trình.

5. Đại diện Sở Xây dựng:

Qua kiểm tra bằng trực quan, tại thời điểm kiểm tra công trình Chủ đầu tư cùng các nhà thầu đã thực hiện hoàn thành xây dựng công trình nêu trên theo Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01 tháng 11 năm 2023; Thông báo thẩm định số 3436/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ; Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy phép xây dựng điều chỉnh ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ; các kết cấu chịu lực chính làm việc bình thường, công trình chưa nhận thấy có các dấu hiệu mất ổn định, chuyển vị; hệ thống điện, cấp nước, thoát nước sinh hoạt hoạt động bình thường; công trình chưa ghi nhận có tồn tại lớn về chất lượng thi công xây dựng có khả năng gây ảnh hưởng đến an toàn chịu lực công trình (đối với các phần đã được thi công khuất lấp như hệ thống đường ống, hệ thống điện, móng, đà kiềng… do công trình chưa có dấu hiệu có tồn tại lớn về chất lượng thi công nên Đoàn kiểm tra chỉ kiểm tra theo hồ sơ hoàn thành của Chủ đầu tư).

Đoàn kiểm tra đã phối hợp với Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn thiết kế; Nhà thầu thi công; Nhà thầu tư vấn giám sát xây dựng công trình nêu trên tiến hành khảo sát để kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng. Qua kiểm tra cho thấy về Quy mô, cao độ xây dựng cơ bản phù hợp theo Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Sở Xây dựng; Thông báo thẩm định số 3436/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ;

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy phép xây dựng điều chỉnh ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh Giấy phép xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ tại Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ) do ông trần Văn Loáng là Chủ đầu tư.

VI. Kết quả kiểm tra:

1. Kết quả kiểm tra hồ sơ:

Chủ đầu tư và các nhà thầu có chuẩn bị hồ sơ cơ bản theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, đồng thời Đoàn kiểm tra có kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ như sau:

- Thông báo số 3436/SXD-QLXD ngày 24/10/2023 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01/11/2023 của Sở Xây dựng; Điều chỉnh/gia hạn Giấy phép xây dựng (gia hạn lần 01) ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy phép xây dựng điều chỉnh ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh Giấy phép xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ;

- Quyết định ngày 03/7/2025 của Chủ đầu tư về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ Chủ đầu tư (Trần Văn Loáng);

- Quyết định ngày 05/7/2025 của Chủ đầu tư về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ Chủ đầu tư (Trần Văn Loáng);

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 169/TD-PCCC ngày 26/6/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố Cần Thơ.

- Văn bản số 250/TD-PCCC ngày 11/9/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố Cần Thơ về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Hồ sơ an toàn lao, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ;

- Nhật ký thi công xây dựng công trình (Phụ lục IIa);

- Bản vẽ hoàn công (Phụ lục IIb);

- Biện pháp tổ chức thi công;

- Báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng công trình (Phụ lục IVa);

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

- Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng công trình (Phụ lục IVb);

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình (Phụ lục VI);

- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (Phụ lục VII);

- Nhật ký thi công xây dựng công trình (Quyển số 01, 02, 03, 04);

- Hồ sơ nghiệm thu công việc giai đoạn phần ngầm, phần thân và phần hoàn thiện.

- Hồ sơ quản lý chất lượng (hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào);

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công công trình (Biên bản số 01/NTHTGĐTC,..., 09/NTHTGĐTC);

- Biên bản số 01/NTHTCT ngày 19/8/2026 về việc nghiệm thu hoàn thành công trình giữa Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công và Nhà thầu tư vấn giám sát công trình.

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư:

Đề nghị Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện một số nội dung sau để Sở Xây dựng kiểm tra và thông báo kết quả kiểm tra theo quy định:

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của Chủ đầu tư, các thành viên của Đoàn kiểm tra Sở Xây dựng đã kiểm tra danh mục các hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, đến thời điểm này Chủ đầu tư và các nhà thầu đã phối hợp với các thành viên của Đoàn kiểm tra của Sở Xây dựng đã kiểm tra danh mục các hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra chi tiết ngẫu nhiên một số hồ sơ hoàn thành công trình trong danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng. Đề nghị Chủ đầu tư và các nhà thầu tiếp tục phối hợp thực hiện cho đến khi nào Sở Xây dựng hoàn thành kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công công trình nêu trên theo đúng quy định.

- Chủ đầu tư là đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình. Sở Xây dựng thực hiện chức năng kiểm tra, hướng dẫn, nhưng không làm thay trách nhiệm nghiệm thu của Chủ đầu tư. Do đó, việc tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình phải được thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền, và Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Lưu trữ hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ) theo đúng quy định.

Biên bản kiểm tra kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản làm việc được phát hành thành 02 bản, Đoàn kiểm tra của Sở Xây dựng và Chủ đầu tư mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

Các bên cùng thống nhất ký tên vào biên bản./.

Ghi biên bản

Nguyễn Hồng Lĩnh

Đại diện Đoàn kiểm tra của Sở Xây dựng

Bành Tuấn Minh

Đại diện Chủ đầu tư

Trần Văn Loáng

Đại diện Nhà thầu thi công
Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm thịnh Phát
Giám đốc

Nguyễn Văn Lâm

Đại diện Tư vấn Thiết kế
Công ty TNHH Tư vấn SPV
Giám đốc

Nguyễn Thanh Sang

Đại diện Tư vấn Giám sát xây dựng
Công ty TNHH Tư vấn SPV
Giám đốc

Nguyễn Thanh Sang

Đại diện Nhà thầu thi công thang máy
Công ty TNHH FUJITECH
Giám đốc

Lại Văn Sơn

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

SỐ: 01/NTHTCT

Công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ

Hạng mục nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Địa điểm: 27 Võ Văn Kiệt, Phường Cái Khế, TP Cần Thơ

I/ Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành công trình

II/ Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

1. Đại diện Chủ đầu tư:

- Ông: Trần Văn Loáng — Chức vụ: Chủ đầu tư

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

- Ông: Th.s Nguyễn Văn Lâm — Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Kỹ sư Hoàng Đăng Thình — Chức vụ: Chỉ Huy Trưởng

3. Đại diện đơn vị thiết kế và giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn SPV

- Ông: Kỹ sư Nguyễn Thanh Sang — Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Kỹ sư Huỳnh Công Tiến — Chức vụ: Giám sát trưởng

III/ Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8giờ 00 ngày tháng 08 năm2026

Kết thúc: 10 giờ 30 ngày tháng 08 năm2026

Tại công trình: Khách Sạn Võ Văn Kiệt

Địa điểm : 27 Võ Văn Kiệt, P. Cái Khế, TP Cần Thơ

IV/ Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a. Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

- Quyết định số 02/QĐ-PDDA ngày 03 tháng 7 năm 2025 của ông Trần Văn Loáng về việc phê duyệt dự án Nhà ở kết hợp dịch vụ.
- Quyết định số 03/QĐ-PDTKBVTC ngày 05 tháng 7 năm 2025 của ông Trần Văn Loáng về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công do công ty TNHH tư vấn SPV lập.
- Giấy phép xây dựng số: 12 kí ngày 01/11/2023 và đã được kí điều chỉnh ngày 17/9/2025 do sở Xây dựng Thành Phố Cần Thơ cấp.
- Bản vẽ Thiết kế xây dựng do công ty Công ty TNHH Tư Vấn SPV lập và đã được Sở Xây dựng Thành Phố Cần Thơ phê duyệt ngày 17/09/2025
- Hợp đồng thi công số : 01/HĐXD/VVK-LTP ký ngày 14 tháng 8 năm 2025
- Nhật kí thi công
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng;
- Hồ sơ quản lý chất lượng công trình;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công phần khung.

b. Về chất lượng/khối lượng công việc xây dựng:

Đạt yêu cầu

c. Các ý kiến khác nếu có:

Không

V/ Kết luận:

Các bên tham gia nghiệm thu thống nhất nghiệm thu hoàn thành công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ để bàn giao cho Chủ đầu tư.

Nhà thầu thi công có trách nhiệm bảo hành công trình và hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán công trình theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.

CHỦ ĐẦU TƯ	ĐƠN TVGS	ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Trần Văn Loáng	Nguyễn Thanh Sang	GIÁM ĐỐC Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 03 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Nhà ở kết hợp dịch vụ

Kính gửi : Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CH08072 Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Cần Thơ cấp ngày 08 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhà ở kết hợp dịch vụ.

2. Người quyết định đầu tư: Ông Trần Văn Loáng

3. Chủ đầu tư: Ông Trần Văn Loáng, địa chỉ: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, Tại Số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường (xã) Cái Khế tỉnh, thành phố Cần Thơ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Loáng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu xây dựng:

Dự án được định hướng là Nhà ở kết hợp dịch vụ giải quyết nhu cầu thuê văn phòng, trụ sở công ty, mặt bằng thương mại dịch vụ cho tổ chức, cá nhân, cư dân trong khu vực, góp phần chỉnh trang đô thị tại địa phương.

4.2. Quy mô công trình, giải pháp thiết kế:

Công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ, được đầu tư xây dựng mới trên thửa đất Nhà ở kết hợp dịch vụ, thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Với quy mô 07 tầng nổi: 01 trệt+ 06 lầu+ 01 sân thượng + mái bê tông cốt thép cụ thể như sau:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 207,93 m^2
- Tổng diện tích sàn sử dụng: 1524,51 m^2
- Chiều cao công trình: + 29,70 m (tính từ cos sân nền hoàn thiện tầng trệt đến đỉnh mái)
- Hệ thống cấp thoát nước nội vi
- Hệ thống điện và chiếu sáng nội vi

Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của các hạng Mục công trình.

- Giải pháp kiến trúc: công trình được xây dựng mới vật liệu bao che (xây tường từ 10cm đến 20cm,bả sơn nước) hệ thống cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa khung sắt, nhôm kính, nền lát gạch Ceramic màu sáng, mái bê tông cốt thép, trần thạch cao, lan can tay vịn cầu thang bằng gỗ căm xe.
- Giải pháp kết cấu: công trình sử dụng khung chịu lực gồm dầm, sàn cột các tầng loại vật liệu bê tông cốt thép, hệ thống móng sử dụng móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính 450 mm, chiều dài cọc là 35m, bê tông móng và giằng móng bê tông cốt thép M300.
- Các hạng mục phụ trợ công trình chiếu sáng, cấp thoát nước.

5. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN: 01 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng
- TCVN 2737: 1995 Tiêu chuẩn tải trọng tác động
- TCVN 9411: 2012 Nhà ở liền kề - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bêtông và bêtông cốt thép
- TCVN 5575: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép
- TCXD 10304: 2014 Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc
- TCVN 9362: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình

- TCXD 9363: 2012 Khảo sát cho xây dựng – Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng.

- TCVN 323: 2004 Nhà cao tầng – Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 2622: 1995 Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế

- TCVN 2622: 1995 Thiết kế chữa cháy cho nhà dân dụng và công nghiệp

- TCVN 6160: 1996 Phòng cháy chữa cháy cho nhà cao tầng

- TCVN 10304: 2014 Móng cọc tiêu chuẩn thiết kế

5. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 9.759.971.200 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi mốt ngàn, hai trăm đồng)

6. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có): tiến độ thực hiện dự án năm 2025 đến giữa tháng 9 năm 2026.

7. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: vốn khác.

8. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

9. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

10. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không có.

11. Các nội dung khác: không có.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

Chủ đầu tư

Trần Văn Loáng

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 05 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ

Kính gửi : Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CH08072 Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Cần Thơ cấp ngày 08 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ theo giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01 tháng 11 năm 2023, của Sở xây dựng về việc cấp phép xây dựng cho công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ

QUYẾT ĐỊNH:

Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhà ở kết hợp dịch vụ.

2. Người quyết định đầu tư: Ông Trần Văn Loáng

3. Chủ đầu tư: Ông Trần Văn Loáng, địa chỉ: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, Tại Số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường (xã) Cái Khế tỉnh, thành phố Cần Thơ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Loáng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu xây dựng:

Dự án được định hướng là Nhà ở kết hợp dịch vụ giải quyết nhu cầu thuê văn phòng, trụ sở công ty, mặt bằng thương mại dịch vụ cho tổ chức, cá nhân, cư dân trong khu vực, góp phần chỉnh trang đô thị tại địa phương.

4.2. Quy mô công trình, giải pháp thiết kế:

Công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ, được đầu tư xây dựng mới trên thửa đất Nhà ở kết hợp dịch vụ, thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Với quy mô 07 tầng nổi: 01 trệt+ 06 lầu+ 01 sân thượng + mái bê tông cốt thép cụ thể như sau:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 207,93 m^2

- Tổng diện tích sàn sử dụng: 1524,51 m^2

- Chiều cao công trình: + 29,70 m (tính từ cos sân nền hoàn thiện tầng trệt đến đỉnh mái)

- Hệ thống cấp thoát nước nội vi

- Hệ thống điện và chiếu sáng nội vi

Mô tả giải pháp thiết kế chủ yếu của các hạng Mục công trình.

- Giải pháp kiến trúc: công trình được xây dựng mới vật liệu bao che (xây tường từ 10cm đến 20cm,bả sơn nước) hệ thống cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa khung sắt, nhôm kính, nền lát gạch Ceramic màu sáng, mái bê tông cốt thép, trần thạch cao, lan can tay vịn cầu thang bằng gỗ căm xe.

- Giải pháp kết cấu: công trình sử dụng khung chịu lực gồm dầm, sàn cột các tầng loại vật liệu bê tông cốt thép, hệ thống móng sử dụng móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép đường kính 450 mm, chiều dài cọc là 35m, bê tông móng và giằng móng bê tông cốt thép M300.

- Các hạng mục phụ trợ công trình chiếu sáng, cấp thoát nước.

5. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNNN tư vấn SPV

6. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNNN tư vấn và và xây dựng Khang Thuận Phát.

7. Địa điểm xây dựng: thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, đường Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

8.Loại cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại và cấp công trình:

+ Loại công trình: Công trình dân dụng.

+ Cấp công trình: Cấp II.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN: 01 2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng
- TCVN 2737: 1995 Tiêu chuẩn tải trọng tác động
- TCVN 9411: 2012 Nhà ở liền kề - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bêtông và bêtông cốt thép
- TCVN 5575: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép
- TCXD 10304: 2014 Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc
- TCVN 9362: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
- TCXD 9363: 2012 Khảo sát cho xây dựng – Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng.
- TCVN 323: 2004 Nhà cao tầng – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 2622: 1995 Tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế
- TCVN 2622: 1995 Thiết kế chữa cháy cho nhà dân dụng và công nghiệp
- TCVN 6160: 1996 Phòng cháy chữa cháy cho nhà cao tầng
- TCVN 10304: 2014 Móng cọc tiêu chuẩn thiết kế

10.Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 9.759.971.200 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi mốt ngàn, hai trăm đồng)

11.Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có): tiến độ thực hiện dự án năm 2025 đến giữa tháng 9 năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: vốn khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

15. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác: không có.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

Chủ đầu tư

Trần Văn Loáng

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CÔNG TY TNHH Tư Vấn SPV	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số:01/ SPV-BCHTCT	*Cần Thơ, ngày tháng 08 năm 2026*

BÁO CÁO HOÀN THÀNH CÔNG TÁC GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: NHÀ Ở KẾT HỢP DỊCH VỤ

Kính gửi: Ông Trần văn Loáng

Công ty TNHH Tư vấn SPV báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ, giai đoạn hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, địa điểm xây dựng: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, Tại Số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường Cái Khế tỉnh, thành phố Cần Thơ như sau:

1. Quy mô công trình: Phần Khung

a) Mô tả quy mô và công năng của công trình: các thông số kỹ thuật chính, công năng chủ yếu của các phần hoặc hạng mục công trình;

Đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện theo giấy phép xây dựng số 12/GPXD ngày 01 tháng 11 năm 2023, hồ sơ bản vẽ xin điều chỉnh giấy phép xây dựng kí ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Sở xây dựng về việc cấp phép xây dựng cho công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ.

- Công trình cấp II, 07 tầng nổi (01 tầng trệt + 06 tầng lầu) + 01 sân thượng
- Diện tích khu đất: 618 m².
- Mật độ xây dựng công trình : 33,64%.
- Tổng mật độ xây dựng khu đất: 46,59%.
- Diện tích xây dựng tầng trệt: 207,93 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.526,09 m².
- Chiều cao công trình: +30,15 m (tính từ mặt nền sân hoàn thiện -0,45 đến đỉnh mái công trình).
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Dự án được định hướng là nhà ở kết hợp dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, đáp ứng nhu cầu lưu trú của khách hàng và góp phần phát triển dịch vụ, chỉnh trang đô thị tại địa phương.
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

7. Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

Không

8. Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp và kết quả khắc phục theo quy định.

Không

9. Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định.

Đạt yêu cầu theo quy định hiện hành.

10. Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có).

Đạt yêu cầu theo quy định hiện hành.

11. Đánh giá về sự phù hợp của quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

Chưa thực hiện.

12. Đánh giá về các điều kiện nghiệm thu hoàn thành gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Đạt yêu cầu so với hồ sơ dự thầu, hợp đồng thi công xây dựng và kế hoạch thực hiện của Nhà thầu thi công được Chủ đầu tư phê duyệt trong công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

GIÁM SÁT TRƯỞNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TVGS
Huỳnh Công Tiến	Nguyễn Thanh Sang

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

C.TY TNH TK&XD LÂM THỊNH PHÁT

Số: 01 /BC-HTGĐTC-PK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 08 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH THI CÔNG

Kính gửi: Ông Trần Văn Loáng

Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình thi công xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên công trình xây dựng: Nhà ở kết hợp dịch vụ

2. Địa điểm xây dựng: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, Tại Số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường (xã) Cái Khế tỉnh, thành phố Cần Thơ.

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: Trần Văn Loáng, số điện thoại : 0939.98.99.41.

4. Quy mô công trình xây dựng:

- Công trình cấp II, 07 tầng nổi (01 tầng trệt + 06 tầng lầu) + 01 sân thượng
- Diện tích khu đất: 618 m².
- Mật độ xây dựng công trình : 33,64%.
- Tổng mật độ xây dựng khu đất: 46,59%.
- Diện tích xây dựng tầng trệt: 207,93 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.526,09 m².
- Chiều cao công trình: +30,15 m (tính từ mặt nền sân hoàn thiện -0,45 đến đỉnh mái công trình).

5. Danh sách các nhà thầu:

- Tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Tư Vấn SPV;
- Thi công xây dựng: TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát
- Tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn SPV

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

6. Ngày khởi công: ngày 01 tháng 07 năm 2025

- Ngày hoàn thành hạng mục: Nhà ở kết hợp dịch vụ. Ngày ..... tháng ..... năm 2026

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

Hồ sơ khối lượng công việc thi công xây dựng công trình theo hợp đồng thi công số: 01/HĐXD/VVK-LTP, ngày 14 tháng 08 năm 2025 giữa Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Lâm Thịnh Phát và chủ đầu tư Trần Văn Loáng;

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết.

9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng: đạt yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình, công trình xây dựng.

Được kiểm tra công tác nghiệm thu giữa Chủ đầu tư; Nhà thầu thi công; Nhà thầu tư vấn giám sát; Nhà thầu tư vấn thiết kế.

TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng 01/HĐXD/VVK-LTP, ngày 14 tháng 08 năm 2025 và hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Kính đề nghị Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CÔNG TY TNHH Tư Vấn SPV	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 01 / BC HTGS	*Cần Thơ, ngày ..... tháng 08 năm 2026*

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÁC GIẢ

DỰ ÁN: Nhà ở kết hợp dịch vụ
HẠNG MỤC: Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng

Kính gửi: ông Trần văn Loáng

Công ty TNHH Tư vấn SPV báo cáo về công tác giám sát tác giả thi công xây dựng công trình: Nhà ở kết hợp dịch vụ, địa điểm xây dựng: Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, Tại Số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường Cái Khế tỉnh, thành phố Cần Thơ như sau:

1. Nội dung giám sát tác giả đã thực hiện:

Đã thi công xây dựng: Nhà ở kết hợp dịch vụ

2. Sự phù hợp thực tế thi công xây dựng: Nhà ở kết hợp dịch vụ so với thiết kế được duyệt, Quy phạm, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan *(phần thi công trong giai đoạn kiểm tra)*

Thực hiện phù hợp các Quy phạm, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

3. Các thay đổi, điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công:

Không.

4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện bảo hành công trình theo quy định, trong quá trình sử dụng sau thời gian bảo hành có kế hoạch duy tu, sửa chữa theo định kỳ để công trình được sử dụng lâu dài.

Nơi nhận:	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
- Như trên;	PHÁP LUẬT CỦA TVTK
- Lưu./.	

M.S.D.N: 1801340264 - C.T.I.N.H.H. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SPV THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thanh Sang

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi : Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ

Chủ đầu tư (Chủ hộ): Trần Văn Loáng báo cáo kết quả thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Nhà ở kết hợp dịch vụ

2. Địa điểm xây dựng:

Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 31, Tại Số 27 đường Võ Văn Kiệt, phường (xã) Cái Khế tỉnh, thành phố Cần Thơ; Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: Trần Văn Loáng, số điện thoại : 0939.98.99.41

3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

- Công trình cấp II, 07 tầng nổi (01 tầng trệt + 06 tầng lầu) + 01 sân thượng
- Diện tích khu đất: 618 m².
- Mật độ xây dựng công trình : 33,64%.
- Tổng mật độ xây dựng khu đất: 46,59%.
- Diện tích xây dựng tầng trệt: 207,93 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.526,09 m².
- Chiều cao công trình: +30,15 m (tính từ mặt nền sân hoàn thiện -0,45 đến đỉnh mái công trình).

4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).

4.1.Nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Thiết kế kiến trúc và kết cấu : Công ty TNHH Tư Vấn SPV

- Đơn vị thẩm tra thiết kế: Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng Khang Thuận Phát

4.2.Nhà thầu tư vấn giám sát:

- Công ty TNHH Tư Vấn SPV

4.3.Nhà thầu thi công xây dựng:

- Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm Thịnh Phát

5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

+ Ngày khởi công: ngày 01 tháng 07 năm 2025

+ Ngày hoàn thành (dự kiến): ngày 02 tháng 09 năm 2026.

6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

- Đạt 100% khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: Đạt yêu cầu.

8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Đủ điều kiện để nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ pháp lý và thi công hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng; tập hợp hồ sơ pháp lý và thi công xây dựng công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Kính đề nghị Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu giai đoạn thi công phần khung, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

(Đính kèm: Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

Chủ đầu tư

Trần Văn Loáng

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 14 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 01 /HĐXD/VVK-LTP

Công trình: Khách Sạn Võ Văn Kiệt

Địa điểm xây dựng: 27 Đường Võ Văn Kiệt - P. Cái Khế - Tp. Cần Thơ

Chủ đầu tư : Ông Trần Văn Loãng

Đơn vị thiết kế và thi công: Công Ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

(Theo Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình)

Năm 2025

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 14 tháng 08 năm 2025

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 01.../HĐXD/VVK-LTP

Công trình: Khách Sạn Võ Văn Kiệt

Địa điểm xây dựng: 27 Đường Võ Văn Kiệt - P. Cái Khế - Tp. Cần Thơ

Chủ đầu tư : Ông Trần Văn Loáng

Đơn vị thiết kế và thi công: Công Ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

(Theo Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình)

Năm 2025

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

ĐIỀU 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua

ĐIỀU 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2025

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A): TRẦN VĂN LOÁNG

Đại diện là Ông : **Ông Trần Văn Loáng** Chức vụ: Chủ Nhà

Địa chỉ : Số 27 Đường Võ Văn Kiệt, Phường Cái Khế - Tp Cần Thơ.

Điện thoại: 0939989941 (Mr Loáng); 0907723678 (Mrs Gấm)

Email:gamlth71@gmail.com

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B):

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

Đại diện là ông: **Th.s NGUYỄN VĂN LÂM** Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: 07b11, KDC Phú An, P.Hưng Phú, TP Cần Thơ.

Điện thoại: 0976.066.132 – 0907.121.586

MST : 1801615021

Tài khoản số: 0111000347535 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ

ĐIỀU 3. Nội dung và khối lượng công việc:

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng công trình cấp II : 7 tầng 1 tum, mái BTCT kiên cố tại số 143, tờ bản đồ số 31, Số nhà 27, Đ. Võ Văn Kiệt, P. Cái Khế - Tp. Cần Thơ với nội dung như sau:

Bên nhận thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình - Xây dựng trọn gói theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong hồ sơ thiết kế được Bên giao thầu chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

ĐIỀU 4 - Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng:

+ Ngày khởi công: ngày …….. tháng …….. năm 2025
+ Tiến độ hợp đồng: 360 ngày kể từ ngày khoan xong cọc nhồi bàn giao (không kể ngày lễ, tết); Phạt 500.000đ/ Ngày Nếu Đơn vị thi công chậm tiến độ.

ĐIỀU 5. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được đề xuất thời gian gia hạn hợp đồng trong các điệu kiện sau:

a. Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b. Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c. Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên giao thầu, nhân lực của Bên giao thầu hay các nhà thầu khác của Bên giao thầu gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.

ĐIỀU 6. Giá Hợp đồng, thời hạn thanh toán

Tổng chi phí theo hợp đồng:**19.259.000.000 VNĐ** (*Mười chín tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

+ Chi phí vật tư : **15.214.610.000 VNĐ** (Mười lăm tỷ, hai trăm mười bốn triệu, sáu trăm mười nghìn đồng chẵn).

+ Chi phí nhân công: **1.733.310.000 VNĐ** (Một tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng chẵn).

+ Chi phí ca máy, thiết bị: **1.348.130.000 VNĐ** (Một tỷ, ba trăm bốn mươi tám triệu , một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

+ Chi phí sản xuất chung: **962.950.000 VNĐ** (Chín trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

a.Tạm ứng hợp đồng.

+ Tạm ứng hợp đồng:

Bên A tạm ứng cho bên B 10% giá trị hợp đồng, sau khi ký hợp đồng để bên B tập kết vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

b.Thanh toán hợp đồng.

+ Thanh toán lần 1:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 15% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Phần Ngầm (bao gồm móng+bể PCCC+Hầm tự hoại, Hố Pít Thang máy+Sàn nền trệt) có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục nêu trên kèm theo.

+ Thanh toán lần 2:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 20% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 1 có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn lầu 1 kèm theo.

+ Thanh toán lần 3:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 25% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 2 có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn lầu 2 kèm theo.

+ Thanh toán lần 4:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 30% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 3 có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn lầu 3 kèm theo.

+ Thanh toán lần 5:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 35% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 4 có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn lầu 4 kèm theo.

+ Thanh toán lần 6:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 40% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 5 có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn lầu 5 kèm theo.

+ Thanh toán lần 7:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 45% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 6 có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn lầu 6 kèm theo.

+ Thanh toán lần 8:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 50% giá trị hợp đồng), sau khi bên B thi công xong Sàn Sân Thượng+ Tum Thang có biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn các hạng mục Sàn Sân Thượng+ Tum Thang kèm theo.

+ Thanh toán lần 10:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 55% giá trị hợp đồng) sau khi bên B Xây xong tường tầng 1+2+3 có biên bản nghiệm thu giai đoạn xây tường tầng 1+2+3 kèm theo.

+ Thanh toán lần 11:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 60% giá trị hợp đồng) sau khi bên B Xây xong tường tầng 4+5+6+7 có biên bản nghiệm thu giai đoạn xây tường tầng 4+5+6+7 kèm theo.

+ Thanh toán lần 12:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 65% giá trị hợp đồng) sau khi bên B trát ngoài nhà xong và có biên bản nghiệm thu giai đoạn trát tường ngoài nhà kèm theo.

+ Thanh toán lần 13:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 70% giá trị hợp đồng) sau khi bên B Ốp +trát xong tường tầng 1+2+3 và có biên bản nghiệm thu giai đoạn Ốp+trát xong tường tầng 1+2+3 kèm theo.

+ Thanh toán lần 14:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 75% giá trị hợp đồng) sau khi bên B Ốp+Trát xong tường tầng 4+5+6+7 và có biên bản nghiệm thu giai đoạn Ốp +Trát xong tường tầng 4+5+6+7 kèm theo.

+ Thanh toán lần 15:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 80% giá trị hợp đồng) sau khi bên B sơn tường ngoài nhà xong và có biên bản nghiệm thu giai đoạn sơn tường ngoài nhà kèm theo.

+ Thanh toán lần 16:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 85% giá trị hợp đồng) sau khi bên B sơn tường trong nhà tầng 1+2+3 xong và có biên bản nghiệm thu giai đoạn sơn tường trong tầng 1+2+3 nhà kèm theo.

+ Thanh toán lần 17:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 90% giá trị hợp đồng) sau khi bên B sơn tường trong nhà tầng 1+2+3 xong và có biên bản nghiệm thu giai đoạn sơn tường trong tầng 1+2+3 nhà kèm theo

+ Thanh toán lần 18:

Bên A Thanh toán cho bên B 5% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 95% giá trị hợp đồng) sau khi bên B cán và lát xong toàn bộ nền và có biên bản nghiệm thu giai đoạn cán và lát xong toàn bộ nền kèm theo.

+ Thanh toán lần 19:

Bên A Thanh toán cho bên B 3% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 98% giá trị hợp đồng) sau khi bên B lắp đặt toàn bộ thiết bị xong có biên bản nghiệm thu kèm theo và xuất đầy đủ các hoán đơn, vẽ hoàn công và các thủ thủ tục hoàn công nhà.

- Còn lại 2% giá trị hợp đồng (Tổng lũy kế 100% giá trị hợp đồng) là chi phí bảo hành bên A sẽ thanh toán số tiền đó cho bên B khi công trình hết thời gian bảo hành sau 12 tháng bàn giao công trình.

c. Hình thức thanh toán.

+ Đồng tiền dùng để thanh toán là tiền VNĐ (Việt Nam đồng)

+ Hình thức thanh toán chuyển khoản

d. Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bên B hoàn thành xong phần việc theo Biên bản nghiệm thu thỏa thuận trong hợp đồng,

ĐIỀU 7. Nghĩa vụ của các bên trong quá trình xây dựng.

a. Bên giao thầu:

+ Công trình không có giải phóng mặt bằng, bên giao thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên nhận thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;
+ Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;
+ Cử người giám sát theo dõi công trình, cung cấp nguồn điện nước ổn định, đủ công suất cho máy móc hoạt động.
+ Cung cấp kịp thời các loại vật tư do bên bên giao thầu cung cấp.
+ Bên giao thầu bàn giao mặt bằng hiện trạng sạch.
+ Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn. Cử nhân sự để cùng với Bên B bàn bạc giải quyết các sự cố phát sinh trên công trình, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình.

+ Được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A ngưng triển khai dự án. Khi đó, hai bên tiến hành quyết toán hợp đồng theo khối lượng thực tế thi công tại công trình.

b. Bên nhận thầu:

+ Xuất hóa đơn V.A.T toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên A
+ Thông báo ngay cho Bên A những công việc phát sinh và/hoặc những sự cố có thể gây chậm tiến độ thực hiện hợp đồng và/hoặc những sự cố về an toàn lao động, vệ sinh môi trường;
+ Thông báo họ tên, chức vụ và số điện thoại của người chỉ huy thi công tại công trường;
+ Cử người đại diện có thẩm quyền tham gia và ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng;
+ Được quyền đề xuất với Bên giao thầu về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên giao thầu;
+ Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên giao thầu chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;
+ Tiếp cận công trường:
+ Bên giao thầu phải bàn giao cho Bên nhận thầu mặt bằng thi công công trình để Bên nhận thầu thực hiện Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên giao thầu và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên nhận thầu phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.
+ Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên nhận thầu thì Bên nhận thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.
+ Bên nhận thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;
+ Bên nhận thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
+ Bên nhận thầu có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về an toàn lao động, thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình

trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

+ Chịu trách nhiệm với các công trình lân cận trong phạm vi hợp đồng của nhà thầu (đảm nhận thi công từ đầu cọc lên)

+ Các phần việc hạng mục như: Cắt tường tạo rãnh để âm dây, dán keo chống nứt (hoặc đóng lưới chống nứt), tô trát tường, dán ống nước cấp và nước thoát... Bên B cần tuân theo 1 số hướng dẫn sau:

+ Trước khi thi công Bên B cần liên hệ Bên A để có sự hướng dẫn từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu để thống nhất vị trí, phương án đặt thiết bị dây dẫn, cách thi công các vị trí đấu nối...;

+ Trong quá trình thi công nếu Bên A có yêu cầu thay đổi thì 2 Bên sẽ trao đổi trên nguyên tắc Bên B sẽ hỗ trợ thực hiện thay đổi nếu công tác trên chưa đến giai đoạn hoàn thiện chờ nghiệm thu mà chỉ ở bước đang triển khai thi công;

+ Sau khi thi công mỗi công tác Bên B cần có được sự thống nhất từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu trước khi thực hiện các công tác tiếp theo. Ví dụ: Sau khi đã thống nhất vị trí đặt các ổ cắm với Bên A thì Bên B sẽ tiến hành thi công cắt rãnh tường để âm dây và đặt ổ cắm. Sau khi thi công cắt rãnh tường Bên B cần báo với Bên A bằng hình ảnh hoặc nghiệm thu trực tiếp tại công trình để thống nhất trước khi đi dây và lắp ổ cắm cũng như thực hiện các bước tiếp theo.

+ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 8. Điều khoản phát sinh

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B có thực hiện các công việc ngoài nội dung của Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A hoặc theo đề xuất của Bên B và được Bên A chấp nhận thì hai Bên sẽ lập thành văn bản xác nhận nội dung thực hiện và giá trị phát sinh trước khi triển khai thực hiện. Tùy theo tình hình thực tế mà hai bên có thể tính giá trị phát sinh vào lần quyết toán Hợp đồng hoặc ký Phụ lục Hợp đồng.

8.2. Các nội dung Bên B thực hiện ngoài nội dung Hợp đồng mà chưa được Bên A chấp thuận thì Bên A không có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B.

8.3. Nếu Bên B thực hiện khối lượng nhiều hơn so với báo giá kèm theo Hợp đồng này thì hai Bên sẽ tính giá trị thực tế khi tổ chức nghiệm thu và quyết toán Hợp đồng này (nếu có căn cứ).

- Nếu Bên B không thực hiện các bước trên đến khi nghiệm thu thì các phát sinh do yêu cầu thay đổi từ Bên A thì Bên B sẽ phải thực hiện và không được tính khối lượng phát sinh. Trong trường hợp Bên B không thực hiện Bên A sẽ có quyền không thanh toán

đối với đợt thanh toán tiếp theo hoặc chỉ thanh toán 1 phần cho đến khi Bên B hoàn thành các thay đổi theo yêu cầu của Bên A và được Bên A nghiệm thu.

- Trong trường hợp Bên A đã thống nhất phương án nhưng có thay đổi thì Bên B sẽ được tính phát sinh tùy thuộc theo phương án thỏa thuận giữa 2 bên.

ĐIỀU 9. Bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Bên nhận thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 24 tháng;
- Cam kết bảo hành kết cấu 10 năm,bảo hành thấm 10 năm.
- Trong thời gian bảo hành công trình Bên nhận thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên nhận thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên nhận thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 15 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên giao thầu về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên nhận thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên giao thầu có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên nhận thầu và thông báo cho Bên nhận thầu giá trị trên, Bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

ĐIỀU 10. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

- **Quyết toán Hợp đồng**

  Sau khi bên nhận thầu thi công xong các phần việc trong hợp đồng, đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng bên giao thầu phải thanh toán đúng số tiền theo hợp đồng ở ĐIỀU 6 trong vòng không quá 7 ngày.

- **Thanh lý hợp đồng**

  Việc thanh lý hợp đồng thi công xây dựng khi các bên đã hoàn thành xong hết các nghĩa vụ của mình, Khi đó bên giao thầu có trách nhiệm chi trả số tiền bảo hành công trình theo ĐIỀU 6 của hợp đồng này.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

11.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần tự nguyện, hợp tác.

HỢP ĐỒNG
KHÁCH SẠN CA DAO

11.2. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu hai bên không tự thương lượng giải quyết được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông báo

12.1. Tất cả các thông báo theo hợp đồng này được thực hiện bằng điện thoại, zalo, bằng bản Fax hoặc gửi mail,bằng thư bảo đảm ghi số có phiếu hồi báo, cước trả trước với địa chỉ, số điện thoại, số Fax của mỗi bên được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

12.2. Các thông báo sẽ được coi như có hiệu lực và được chuyển giao đến địa chỉ nêu trên kể từ thời điểm điện thoại, thời điểm Fax có xác nhận đã gửi tốt hoặc ngày bưu điện xác nhận đã phát cho bên nhận.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1. Bất kỳ sự sửa đổi và/hoặc điều chỉnh nào của Hợp đồng này phải được hai Bên đồng ý bằng văn bản. Các chứng từ liên quan đến nội dung sửa đổi hoặc điều chỉnh phải được đính kèm theo Hợp đồng này và được xem là một phần của Hợp đồng này và không được tách rời khỏi Hợp đồng.

13.2. Hợp đồng này cũng như các tài liệu thông tin liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên quản lý theo qui định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

14.3. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này.

13.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong các điều khoản của Hợp đồng.

ĐIỀU 14. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

Hợp đồng này bao gồm 10 trang, được lập thành 2 bản bằng tiếng Việt. Bên giao thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt. Bên nhận thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt .

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
Trần Thị Loan	Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 09 năm 2025

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 02 /HĐXD/NTV-LTP

Công trình: Nhà ở gia đình

Địa điểm xây dựng: KDC Cồn Khương - P. Cái Khế - Tp. Cần Thơ

Chủ đầu tư : Ông Nguyễn Thành Vũ

Đơn vị thiết kế và thi công: Công Ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

(Theo Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình)

Năm 2025

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

ĐIỀU 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua

ĐIỀU 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 năm 2025

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A):

Đại diện là Ông : **Ông Nguyễn Thành Vũ** Chức vụ: Chủ Nhà

Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế - Tp Cần Thơ.

Điện thoại: 0936998878

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B):

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

Đại diện là ông: **Th.s NGUYỄN VĂN LÂM** Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: 07b11, KDC Phú An, P.Hưng Phú, TP Cần Thơ.

Điện thoại: 0976.066.132 – 0907.121.586

MST : 1801615021

Tài khoản số: 0111000347535 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ

ĐIỀU 3. Nội dung và khối lượng công việc:

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng công trình - Xây dựng phần thô & nhân công hoàn thiện tại số 208, tờ bản đồ số 22, KDC Cồn Khương, P. Cái Khế - Tp. Cần Thơ với nội dung như sau:

Bên nhận thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong hồ sơ thiết kế được Bên giao thầu chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

- Đối với nguyên vật liệu vật tư hoàn thiện chủ nhà cung cấp công ty chỉ thực hiện phần nhân công.

ĐIỀU 4 - Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng:

+ Ngày khởi công: ngày ..30... tháng ....04 năm 2025
+ Tiến độ hợp đồng: 120 ngày (không kể ngày lễ, tết); Phạt 500.000đ/ Ngày Nếu Đơn vị thi công chậm tiến độ.

ĐIỀU 5. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được đề xuất thời gian gia hạn hợp đồng trong các điệu kiện sau:

a. Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b. Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c. Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên giao thầu, nhân lực của Bên giao thầu hay các nhà thầu khác của Bên giao thầu gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.

ĐIỀU 6. Giá Hợp đồng, thời hạn thanh toán

Tổng chi phí theo hợp đồng: **1.554.000.000Đ** *(Một tỷ, Năm trăm năm mươi bốn triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

+ Chi phí vật tư : **1.243.200.000 VNĐ** (*Một tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)*

+ Chi phí nhân công: **180.000.000 VNĐ** (*Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn*)

+ Chi phí ca máy, thiết bị: **77.700.000VNĐ** (*Bảy mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn*)

Chi phí sản xuất chung: **53.100.000 VNĐ** (*Năm mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng chẵn*)

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Thời hạn thanh toán

+ Thanh toán lần 1:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **155.000.000đ** *(Một trăm năm lăm triệu đồng chẵn)* tương đương 10% giá trị hợp đồng, sau khi ký hợp đồng.

+ Thanh toán lần 2:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **300.000.000đ** *(Ba trăm triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B thi công xong Phần Ngầm (bao gồm móng +Hầm tự hoại, Hố Pít Thang máy+Sàn nền trệt)

+ Thanh toán lần 3:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **200.000.000đ** *(Hai trăm triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 1.

+ Thanh toán lần 4:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **200.000.000đ** *(Hai trăm triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B thi công xong Sàn Lầu 2

+ Thanh toán lần 5:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **200.000.000đ** *(Hai trăm triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B thi công xong Sàn sân thượng.

+ Thanh toán lần 6:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **150.000.000đ** *(Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)* sau khi bên B Xây xong toàn bộ hệ thống tường.

+ Thanh toán lần 7:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **150.000.000đ** *(Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)* sau khi bên B Xong toàn bộ Phần Thô.

+ Thanh toán lần 8:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **150.000.000đ** (Một trăm năm triệu đồng chẵn) sau khi bên B bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Còn lại **49.000.000đ** (Bốn mươi chín triệu đồng) là chi phí báo hành bên A sẽ thanh toán số tiền đó cho bên B khi công trình hết thời gian bảo hành sau 12 tháng bàn giao công trình.

c. Hình thức thanh toán.

+ Đồng tiền dùng để thanh toán là tiền VNĐ (Việt Nam đồng)

+ Hình thức thanh toán chuyển khoản

d. Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bên B hoàn thành xong phần việc theo Biên bản nghiệm thu thỏa thuận trong hợp đồng.

ĐIỀU 7. Nghĩa vụ của các bên trong quá trình xây dựng.

a. Bên giao thầu:

+ Công trình không có giải phóng mặt bằng, bên giao thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên nhận thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;
+ Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;
+ Cử người giám sát theo dõi công trình, cung cấp nguồn điện nước ổn định, đủ công suất cho máy móc hoạt động.
+ Cung cấp kịp thời các loại vật tư do bên bên giao thầu cung cấp.
+ Bên giao thầu bàn giao mặt bằng hiện trạng sạch.
+ Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn. Cử nhân sự để cùng với Bên B bàn bạc giải quyết các sự cố phát sinh trên công trình, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình.
+ Được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A ngưng triển khai dự án. Khi đó, hai bên tiến hành quyết toán hợp đồng theo khối lượng thực tế thi công tại công trình.

b. Bên nhận thầu:

+ Xuất hóa đơn V.A.T toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên A
+ Thông báo ngay cho Bên A những công việc phát sinh và/hoặc những sự cố có thể gây chậm tiến độ thực hiện hợp đồng và/hoặc những sự cố về an toàn lao động, vệ sinh môi trường;
+ Thông báo họ tên, chức vụ và số điện thoại của người chỉ huy thi công tại công trường;
+ Được quyền đề xuất với Bên giao thầu về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên giao thầu;
+ Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên giao thầu chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;
+ Tiếp cận công trường:
+ Bên giao thầu phải bàn giao cho Bên nhận thầu mặt bằng thi công công trình để Bên nhận thầu thực hiện Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên giao thầu và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên nhận thầu phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

+ Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên nhận thầu thì Bên nhận thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.
+ Bên nhận thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;
+ Bên nhận thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
+ Bên nhận thầu có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về an toàn lao động, thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.
+ Chịu trách nhiệm với các công trình lân cận trong phạm vi hợp đồng của nhà thầu (đảm nhận thi công từ đầu cọc lên)
+ Đối với các hạng mục thi công ngoài phạm vi hợp đồng (Gồm nước nóng,hệ thống điện lạnh, hệ thống internet, hệ thống thông tin liên lạc bên B cần phối hợp với các bên thầu phụ được chủ đầu tư chỉ định để phối hợp thi công đúng tiêu chuẩn kĩ thuật và tiêu chuẩn hiện han hành.
+ Các phần việc hạng mục như: Cắt tường tạo rãnh để âm dây, dán keo chống nứt (hoặc đóng lưới chống nứt), tô trát tường, dán ống nước cấp và nước thoát... Bên B cần tuân theo 1 số hướng dẫn sau:
+ Trước khi thi công Bên B cần liên hệ Bên A để có sự hướng dẫn từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu để thống nhất vị trí, phương án đặt thiết bị dây dẫn, cách thi công các vị trí đấu nối...;
+ Trong quá trình thi công nếu Bên A có yêu cầu thay đổi thì 2 Bên sẽ trao đổi trên nguyên tắc Bên B sẽ hỗ trợ thực hiện thay đổi nếu công tác trên chưa đến giai đoạn hoàn thiện chờ nghiệm thu mà chỉ ở bước đang triển khai thi công;
+ Sau khi thi công mỗi công tác Bên B cần có được sự thống nhất từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu trước khi thực hiện các công tác tiếp theo. Ví dụ: Sau khi đã thống nhất vị trí đặt các ổ cắm với Bên A thì Bên B sẽ tiến hành thi công cắt rãnh tường để âm dây và đặt ổ cắm. Sau khi thi công cắt rãnh tường Bên B cần báo với Bên A bằng hình ảnh hoặc nghiệm thu trực tiếp tại công trình để thống nhất trước khi đi dây và lắp ổ cắm cũng như thực hiện các bước tiếp theo.
+ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 8. Điều khoản phát sinh

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B có thực hiện các công việc ngoài nội dung của Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A hoặc theo đề xuất của Bên B và được Bên A chấp nhận thì hai Bên sẽ lập thành văn bản xác nhận nội dung thực hiện và giá trị phát sinh trước khi triển khai thực hiện. Tùy theo tình hình thực tế mà hai bên có thể tính giá trị phát sinh vào lần quyết toán Hợp đồng hoặc ký Phụ lục Hợp đồng.

8.2. Các nội dung Bên B thực hiện ngoài nội dung Hợp đồng mà chưa được Bên A chấp thuận thì Bên A không có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B.

8.3. Nếu Bên B thực hiện khối lượng nhiều hơn so với báo giá kèm theo Hợp đồng này thì hai Bên sẽ tính giá trị thực tế khi tổ chức nghiệm thu và quyết toán Hợp đồng này (nếu có căn cứ).

- Nếu Bên B không thực hiện các bước trên đến khi nghiệm thu thì các phát sinh do yêu cầu thay đổi từ Bên A thì Bên B sẽ phải thực hiện và không được tính khối lượng phát sinh. Trong trường hợp Bên B không thực hiện Bên A sẽ có quyền không thanh toán đối với đợt thanh toán tiếp theo hoặc chỉ thanh toán 1 phần cho đến khi Bên B hoàn thành các thay đổi theo yêu cầu của Bên A và được Bên A nghiệm thu.
- Trong trường hợp Bên A đã thống nhất phương án nhưng có thay đổi thì Bên B sẽ được tính phát sinh tùy thuộc theo phương án thỏa thuận giữa 2 bên.

ĐIỀU 9. Bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Bên nhận thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng;
- Cam kết bảo hành kết cấu 10 năm,bảo hành thấm 10 năm.
- Trong thời gian bảo hành công trình Bên nhận thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên nhận thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên nhận thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 15 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên giao thầu về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên nhận thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên giao thầu có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên nhận thầu và thông báo cho Bên nhận thầu giá trị trên, Bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

ĐIỀU 10. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

- **Quyết toán Hợp đồng**

Sau khi bên nhận thầu thi công xong các phần việc trong hợp đồng, đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng bên giao thầu phải thanh toán đúng số tiền theo hợp đồng ở ĐIỀU 6 trong vòng không quá 7 ngày.

- **Thanh lý hợp đồng**

Việc thanh lý hợp đồng thi công xây dựng khi các bên đã hoàn thành xong hết các nghĩa vụ của mình, Khi đó bên giao thầu có trách nhiệm chi trả số tiền bảo hành công trình theo ĐIỀU 6 của hợp đồng này.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

11.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần tự nguyện, hợp tác.

11.2. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu hai bên không tự thương lượng giải quyết được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông báo

12.1. Tất cả các thông báo theo hợp đồng này được thực hiện bằng điện thoại, zalo, bằng bản Fax hoặc gửi mail,bằng thư bảo đảm ghi số có phiếu hồi báo, cước trả trước với địa chỉ, số điện thoại, số Fax của mỗi bên được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

12.2. Các thông báo sẽ được coi như có hiệu lực và được chuyển giao đến địa chỉ nêu trên kể từ thời điểm điện thoại, thời điểm Fax có xác nhận đã gửi tốt hoặc ngày bưu điện xác nhận đã phát cho bên nhận.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1. Bất kỳ sự sửa đổi và/hoặc điều chỉnh nào của Hợp đồng này phải được hai Bên đồng ý bằng văn bản. Các chứng từ liên quan đến nội dung sửa đổi hoặc điều chỉnh phải được đính kèm theo Hợp đồng này và được xem là một phần của Hợp đồng này và không được tách rời khỏi Hợp đồng.

13.2. Hợp đồng này cũng như các tài liệu thông tin liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên quản lý theo qui định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

14.3. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này.

13.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong các điều khoản của Hợp đồng.

ĐIỀU 14. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

Hợp đồng này bao gồm 9 trang, 01 bảng phụ lục khối lượng, đơn giá cùng các công việc cụ thể; 01 bản phụ lục chủng loại vật tư được lập thành 2 bản bằng tiếng Việt. Bên giao thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt. Bên nhận thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt).

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
Nguyễn Thành Vũ	Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

SỐ: 08/NTHTGĐTC-CK

Công trình: Nhà ở gia đình

Hạng mục nghiệm thu: Bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Địa điểm: Thửa đất số 208, Tờ bản đồ số 22, Khu dân cư Vạn Phát, Khu vực 3, Sông Hậu, phường Cái Khế,TP Cần Thơ, Việt Nam

I/ Đối tượng nghiệm thu: Toàn bộ công trình thi công

II/ Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

1. Đại diện Chủ đầu tư:

- Ông: Nguyễn Thành Vũ — Chức vụ: Chủ đầu tư

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

- Ông: Th.s Nguyễn Văn Lâm — Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Kỹ sư Hoàng Đăng Thình — Chức vụ: Chỉ Huy Trưởng

III/ Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8 giờ 00 ngày 03 tháng 02 năm 2026

Kết thúc: 10giờ 30 ngày 03 tháng 02 năm 2026

Tại địa điểm : Thửa đất số 208, Tờ bản đồ số 22, Khu dân cư Vạn Phát, Khu vực 3, Sông Hậu, phường Cái Khế,TP Cần Thơ, Việt Nam

IV/ Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

c. Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành
- Giấy phép xây dựng số: 78/GPXD kí ngày 24/10/2025 do Ủy ban nhân dân Phường Cái Khế Thành Phố Cần Thơ cấp.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

- Bản vẽ Thiết kế xây dựng do công ty Công ty TNHH Thiết kế và XD Lâm Thịnh Phát lập và đã được chủ đầu tư phê duyệt
- Hợp đồng thi công số : số 02/HĐXD/NTV-LTP ký ngày 30/09/2025
- Nhật kí thi công
- Các biên bản nghiệm thu công việc đính kèm.

b. Về chất lượng/khối lượng công việc xây dựng:

Đạt yêu cầu

c. Các ý kiến khác nếu có:

Không

V/ Kết luận:

Hạng mục/giai đoạn đã được thực hiện đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, an toàn và đủ điều kiện chuyển bước thi công tiếp theo.

Biên bản lập thành 02 bản, các bên cùng ký tên và giữu 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thành Vũ

ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

4	Cát xây, cát tô	Cát vàng campuchia (>;=1.4)	
5	Xi măng Xây Tô	INSEE Wall Pro	
6	Xi măng Đổ Bê tông thủ công	Vicem Hà Tiên Đa Dụng PCB40	

7	Thép	Việt Nhật-Miền Nam	
8	Gạch xây gạch 8x8x18, gạch thẻ	(Tuynen Vĩnh Long/Tuynen Long Xuyên)	
9	Bê tông cột	Đổ tại công trình bằng máy trộn đá 1x2 Mac300-Bê tông thương phẩm 300	

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

10	Dây điện	Cadivi lõi đồng (Dây nguồn máy lạnh, tủ bếp từ 3.5; dây ổ cắm 2.5; dây nguồn thông tầng 6.0; dây nguồn chính từ nguồn vào trong nhà 11.0)	
11	Đế âm tường	NaNo chống cháy	
12	Ống Cấp và Thoát nước	Bình Minh Thái	
13	Chống thấm	Chống thấm bằng màng khò+bitum nhựa đường	

ĐẠI DIỆN BEN A

Nguyễn Thành Vũ

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CÁI KHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cái Khế, ngày 24 tháng 10 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: ....78...../GPXD
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị)

1/- Cấp cho: Ông **Nguyễn Thành Vũ.** Số định danh cá nhân: 092083010998.
Địa chỉ: nhà số 388C4, khu vực 2, phường Tân An (An Khánh cũ), quận Ninh Kiều (cũ), thành phố Cần Thơ.

2/- Được phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ:
- Bản vẽ thiết kế và Bản vẽ vị trí xây dựng do Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Lâm Thịnh Phát lập tháng 10/2025.

Gồm các nội dung sau đây:

- Vị trí xây dựng:
Trên lô đất: Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 22, Diện tích: 120m^2.
Địa chỉ: khu dân cư Vạn Phát, khu vực 3, Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều (cũ), thành phố Cần Thơ.
+ Cốt nền xây dựng công trình: Nền tầng trệt cao hơn lề đường 0,45m.
+ Khoảng lùi (nếu có): Theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.
+ Mật độ xây dựng: 79,17%. Hệ số sử dụng đất: 2,61.
+ Chỉ giới đường đỏ: Đường số 19 quản lý 21m.
+ Chỉ giới xây dựng và ranh xây dựng: Cách chỉ giới đường đỏ 5m.
+ Màu sắc công trình (nếu có): Theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.
- Cấp công trình: **Cấp III, kiên cố, 04 tầng, mái bê tông cốt thép, khung sàn bê tông cốt thép.**
+ Diện tích xây dựng tầng một (tầng trệt): 95m^2.
+ Tổng diện tích sàn: **313,5m^2 :** Trong đó (tầng 1: 95m^2, tầng 2: 92,75m^2, tầng 3: 92,75m^2, tầng 4: 33m^2).
+ Chiều cao công trình: **17,65**m.
+ Số tầng: 04.

3/- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06063 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/3/2018.

4/- Thời hạn khởi công công trình không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

5/- Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về: chất lượng công trình, độ ổn định, bền vững và sự gây ảnh hưởng đến các công trình lân cận (nếu có).

6/- Chủ đầu tư gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc./.

Nơi nhận:
- Ông Nguyễn Thành Vũ;
- UBND phường Cái Khế;
- Phòng KTHTĐT phường;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Điền

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH NGUYỄN THÀNH VŨ

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:
.....

Cái Khế, ngày ..... tháng ..... năm.....

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 20 tháng 11 năm 2025

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số:.01../HĐXD/MT-LTP

Công trình: Nhà ở riêng lẻ

Địa điểm xây dựng: Thửa đất số 3609+3610 Ấp Phú Nhơn, Xã Châu Thành- Tp Cần Thơ

Chủ đầu tư : Bà Trần Hồng Hạnh

Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Thiết kế XD Lâm Thịnh Phát

(Theo Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình)

Năm 2025

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

ĐIỀU 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

ĐIỀU 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2025

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A):

Đại diện là Bà: **Trần Hồng Hạnh** Chức vụ: Chủ Nhà

CCCD: 092178002563

Địa chỉ : 137/5. Đường Nguyễn Việt Hồng. Phường Ninh Kiều, Tp Cần Thơ

Điện thoại : 0906.911.007

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B): CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

Đại diện là ông: **Th.s NGUYỄN VĂN LÂM** Chức vụ: Giám Đốc

CCCD : 046085009795

Địa chỉ: 07b11, KDC Phú An, P.Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP Cần Thơ.

Điện thoại: 0976.066.132 – 0907.121.586

MST : 1801615021

Tài khoản số: 0111000347535 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ

ĐIỀU 3 - Nội dung và khối lượng công việc:

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng công trình (Xây dựng phần thô & nhân công hoàn thiện) tại số 3609+3610 Ấp Phú Nhơn, Xã Châu Thành- Tp Cần Thơ với nội dung như sau

Bên nhận thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong hồ sơ thiết kế được Bên giao thầu chấp thuận và biên bản đàm phán hợp

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng. Đính kèm phụ lục khối lượng, đơn giá và vật liệu (Phụ lục số 01/PLHĐ, Phụ lục số 02/PLHĐ)

Tổng chi phí theo hợp đồng: **1.750.000.000VNĐ** (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

+ Chi phí vật tư : **1.382.500.000VNĐ** (Một tỷ ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

+ Chi phí nhân công: **157.500.000VNĐ** (Một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

+ Chi phí ca máy, thiết bị: **122.500.000VNĐ** (*Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

+ Chi phí sản xuất chung: **87.500.000VNĐ** (*Tám mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Đối với nguyên vật liệu vật tư hoàn thiện chủ nhà cung cấp công ty chỉ thực hiện phần nhân công.

ĐIỀU 4 - Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng:

+ Ngày khởi công: ngày 26 tháng 02 năm 2026

+ Tiến độ thi công: 120 ngày kể từ ngày ép cọc xong (không kể ngày lễ tết và chủ nhật); Phạt 500.000đ/ Ngày Nếu Đơn vị thi công chậm tiến độ.

ĐIỀU 5. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được đề xuất thời gian gia hạn hợp đồng trong các điệu kiện sau:

a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên giao thầu, nhân lực của Bên giao thầu hay các nhà thầu khác của Bên giao thầu gây ra như: việc bàn giao mặt bằng

không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.

ĐIỀU 6. Giá Hợp đồng, thời hạn thanh toán

a. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG: 1.750.000.000Đ *(Một, tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Đơn Giá đã bao gồm V.A.T

b. THỜI HẠN THANH TOÁN

+ Tạm ứng thi công :

Bên A tạm ứng cho bên B số tiền : **270.000.000đ** *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)* tương đương 15% giá trị hợp đồng, sau khi ép cọc xong và có biên bản nghiệm thu ép cọc xong.

+ Thanh toán lần 1:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền : **270.000.000đ** *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)* tương đương 15% giá trị hợp đồng sau khi bên B thi công xong cấu kiện bê tông cốt thép phần nền trệt

+ Thanh toán lần 2:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **180.000.000đ** *(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)* tương đương 10% giá trị hợp đồng, sau khi bên B thi công xong thi công xong cấu kiện bê tông cốt thép Sàn Lầu 1

+ Thanh toán lần 3:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **270.000.000đ** *(hai trăm bảy mươi mươi triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B thi công xong cấu kiện bê tông cốt thép Sàn Lầu 2 và xây hệ thống tường bao che xung quanh

+ Thanh toán lần 4:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **180.000.000đ** *(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)* tương đương 10% giá trị hợp đồng, sau khi bên B thi công hệ thống mái tôn và xây toàn bộ xong tường nhà

+ Thanh toán lần 5:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **180.000.000đ** *(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)* tương đương 10% giá trị hợp đồng, sau khi bên B thi công tô trát toàn bộ nhà xong

+ Thanh toán lần 6:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **180.000.000đ** *(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)* tương đương 10% giá trị hợp đồng sau khi bên B thi công xong ốp gạch tường WC, bếp (các khu vực khác ốp len chân tường), sơn xong toàn bộ nhà và lắp đặt thiết bị điện hoàn chỉnh.

+ Thanh toán lần 7:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **180.000.000đ** *(Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B hoàn tất mọi thủ tục hoàn công nhà cho bên A

+ Thanh toán lần 8:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: **40.000.000đ** *(Bốn mươi triệu đồng chẵn)* sau 12 tháng công trình đưa vào sử dụng.

c. Hình thức thanh toán.

+ Đồng tiền dùng để thanh toán là tiền VNĐ (Việt Nam đồng)
+ Hình thức thanh toán chuyển khoản

ĐIỀU 7. Nghĩa vụ của các bên trong quá trình xây dựng.

a. Bên giao thầu:

+ Công trình không có giải phóng mặt bằng, bên giao thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên nhận thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;
+ Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;
+ Cử người giám sát theo dõi công trình, cung cấp nguồn điện nước ổn định, đủ công suất cho máy móc hoạt động.
+ Cung cấp kịp thời các loại vật tư do bên bên giao thầu cung cấp.
+ Bên giao thầu bàn giao mặt bằng hiện trạng sạch.
+ Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn. Cử nhân sự để cùng với Bên B bàn bạc giải quyết các sự cố phát sinh trên công trình, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

+ Được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A ngưng triển khai dự án. Khi đó, hai bên tiến hành quyết toán hợp đồng theo khối lượng thực tế thi công tại công trình.

+ Cung cấp phần hóa đơn giá trị gia tăng phần hoàn thiện để bên B thực hiện phần hoàn công xây dựng nhà.

b. Bên nhận thầu:

+ Xuất hóa đơn V.A.T toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên A

+ Liên hệ ban quản lý, hoàn thành hợp lệ điều kiện khởi công xây dựng công trình đúng theo yêu cầu quản lý cấp phép của pháp luật (trong quá trình thi công cơ quan nhà nước đến kiểm tra mọi chi phí phát sinh đều do bên B xử lý chi trả)

+ Thực hiện công việc theo đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật, phân tích vật tư kèm theo, theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp thi công sai thiết kế thì phải làm lại và chịu tất cả chi phí vật tư ,không tính chi phí phát sinh .

+ Thông báo ngay cho Bên A những công việc phát sinh và/hoặc những sự cố có thể gây chậm tiến độ thực hiện hợp đồng và/hoặc những sự cố về an toàn lao động, vệ sinh môi trường;

+ Thông báo họ tên, chức vụ và số điện thoại của người chỉ huy thi công tại công trường;

+ Cử người đại diện có thẩm quyền tham gia và ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng;

+ Được quyền đề xuất với Bên giao thầu về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên giao thầu;

+ Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên giao thầu chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;

+ Tiếp cận công trường:

+ Bên giao thầu phải bàn giao cho Bên nhận thầu mặt bằng thi công công trình để Bên nhận thầu thực hiện Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu không

nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên giao thầu và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên nhận thầu phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

+ Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên nhận thầu thì Bên nhận thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.
+ Bên nhận thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;
+ Bên nhận thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
+ Bên nhận thầu có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về an toàn lao động, thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.
+ Chịu trách nhiệm với các công trình lân cận trong phạm vi hợp đồng của nhà thầu
+ Chịu Trách nhiệm an toàn giao thông,an toàn lao động, về tính mạng con người của công nhân của mình , giữa trật tự trị an trong phạm vi mình thi công theo luật định. Bảo vệ máy móc thiết bị phụ vụ trong công trình của mình ; Che chắn không làm ảnh hưởng đến các hộ dân bên cạnh.Chịu trách nhiệm vệ sinh môi trường an toàn cháy nổ khu vực thi công. Nếu để xảy ra sự cố về an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ, trật tự trị an, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường do lỗi của bên B thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.
+ Đối với các hạng mục thi công ngoài phạm vi hợp đồng (Gồm nước nóng, hệ thống internet, hệ thống thông tin liên lạc bên B cần phối hợp với các bên thầu phụ được chủ đầu tư chỉ định để phối hợp thi công đúng tiêu chuẩn kĩ thuật và tiêu chuẩn hiện han hành.

+ Các phần việc hạng mục như: Cắt tường tạo rãnh để âm dây, dán keo chống nứt (hoặc đóng lưới chống nứt), tô trát tường, dán ống nước cấp và nước thoát... Bên B cần tuân theo 1 số hướng dẫn sau:

+ Trước khi thi công Bên B cần liên hệ Bên A để có sự hướng dẫn từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu để thống nhất vị trí, phương án đặt thiết bị dây dẫn, cách thi công các vị trí đấu nối...;

+ Trong quá trình thi công nếu Bên A có yêu cầu thay đổi thì 2 Bên sẽ trao đổi trên nguyên tắc Bên B sẽ hỗ trợ thực hiện thay đổi nếu công tác trên chưa đến giai đoạn hoàn thiện chờ nghiệm thu mà chỉ ở bước đang triển khai thi công;

+ Sau khi thi công mỗi công tác Bên B cần có được sự thống nhất từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu trước khi thực hiện các công tác tiếp theo. Ví dụ: Sau khi đã thống nhất vị trí đặt các ổ cắm với Bên A thì Bên B sẽ tiến hành thi công cắt rãnh tường để âm dây và đặt ổ cắm. Sau khi thi công cắt rãnh tường Bên B cần báo với Bên A bằng hình ảnh hoặc nghiệm thu trực tiếp tại công trình để thống nhất trước khi đi dây và lắp ổ cắm cũng như thực hiện các bước tiếp theo.

Điều 8. Điều khoản phát sinh

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B có thực hiện các công việc ngoài nội dung của Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A hoặc theo đề xuất của Bên B và được Bên A chấp nhận thì hai Bên sẽ lập thành văn bản xác nhận nội dung thực hiện và giá trị phát sinh trước khi triển khai thực hiện. Tùy theo tình hình thực tế mà hai bên có thể tính giá trị phát sinh vào lần quyết toán Hợp đồng hoặc ký Phụ lục Hợp đồng.

8.2. Các nội dung Bên B thực hiện ngoài nội dung Hợp đồng mà chưa được Bên A chấp thuận thì Bên A không có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B.

8.3. Nếu Bên B thực hiện khối lượng nhiều hơn so với báo giá kèm theo Hợp đồng này thì hai Bên sẽ tính giá trị thực tế khi tổ chức nghiệm thu và quyết toán Hợp đồng này (nếu có căn cứ).

- Nếu Bên B không thực hiện các bước trên đến khi nghiệm thu thì các phát sinh do yêu cầu thay đổi từ Bên A thì Bên B sẽ phải thực hiện và không được tính khối lượng phát sinh. Trong trường hợp Bên B không thực hiện Bên A

sẽ có quyền không thanh toán đối với đợt thanh toán tiếp theo hoặc chỉ thanh toán 1 phần cho đến khi Bên B hoàn thành các thay đổi theo yêu cầu của Bên A và được Bên A nghiệm thu.

- Trong trường hợp Bên A đã thống nhất phương án nhưng có thay đổi thì Bên B sẽ được tính phát sinh tùy thuộc theo phương án thỏa thuận giữa 2 bên.

ĐIỀU 9. Bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Bên nhận thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng;
- Cam kết bảo hành kết cấu 10 năm,bảo hành thấm 10 năm.
- Trong thời gian bảo hành công trình Bên nhận thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên nhận thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên nhận thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 15 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên giao thầu về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên nhận thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên giao thầu có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên nhận thầu và thông báo cho Bên nhận thầu giá trị trên, Bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

ĐIỀU 10. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

- **Quyết toán Hợp đồng**

  Sau khi bên nhận thầu thi công xong các phần việc trong hợp đồng, đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng bên giao thầu phải thanh toán đúng số tiền theo hợp đồng ở ĐIỀU 6 trong vòng không quá 7 ngày.

- **Thanh lý hợp đồng**

  Việc thanh lý hợp đồng thi công xây dựng khi các bên đã hoàn thành xong hết các nghĩa vụ của mình, Khi đó bên giao thầu có trách nhiệm chi trả số tiền bảo hành công trình theo ĐIỀU 6 của hợp đồng này.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

11.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần tự nguyện, hợp tác.

11.2. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu hai bên không tự thương lượng giải quyết được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông báo

12.1. Tất cả các thông báo theo hợp đồng này được thực hiện bằng điện thoại, zalo, bằng bản Fax hoặc gửi mail,bằng thư bảo đảm ghi số có phiếu hồi báo, cước trả trước với địa chỉ, số điện thoại, số Fax của mỗi bên được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

12.2. Các thông báo sẽ được coi như có hiệu lực và được chuyển giao đến địa chỉ nêu trên kể từ thời điểm điện thoại, thời điểm Fax có xác nhận đã gửi tốt hoặc ngày bưu điện xác nhận đã phát cho bên nhận.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1. Bất kỳ sự sửa đổi và/hoặc điều chỉnh nào của Hợp đồng này phải được hai Bên đồng ý bằng văn bản. Các chứng từ liên quan đến nội dung sửa đổi hoặc điều chỉnh phải được đính kèm theo Hợp đồng này và được xem là một phần của Hợp đồng này và không được tách rời khỏi Hợp đồng.

13.2. Hợp đồng này cũng như các tài liệu thông tin liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên quản lý theo qui định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

13.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong các điều khoản của Hợp đồng.

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

13.4. Hợp đồng này bao gồm 10 trang, 01 bảng phụ lục diễn giải công việc cụ thể; 01 bản phụ lục chủng loại vật tư được lập thành 2 bản bằng tiếng Việt. Bên giao thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt. Bên nhận thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt).

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
Trần Hồng Hạnh	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT GIÁM ĐỐC Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH BÀN GIAO CÔNG

TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

SỐ: 01/NTBGCT-HHH

Công trình: Nhà ở gia đình

Hạng mục nghiệm thu: Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Địa điểm: Thửa đất số 3609, Tờ bản đồ số 05, Ấp Phú Nhơn, Xã Châu Thành- Tp Cần Thơ

I/ Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

II/ Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

1. Đại diện Chủ đầu tư:

- Bà : Trần Hồng Hạnh Chức vụ: Chủ đầu tư

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

- Ông: Th.s Nguyễn Văn Lâm Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Kỹ sư Hoàng Đăng Thình Chức vụ: Chỉ Huy Trưởng

III/ Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8 giờ 00 ngày 25 tháng 06 năm 2026

Kết thúc: 10giờ 30 ngày 25 tháng 06 năm 2026

Tại địa điểm : Thửa đất số 3609, Tờ bản đồ số 05, Ấp Phú Nhơn, Xã Châu Thành- Tp Cần Thơ.

IV/ Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a.Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành
- Giấy phép xây dựng số: 47/GPXD do ủy ban nhân dân Xã Châu Thành cấp.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

- Bản vẽ Thiết kế xây dựng do công ty Công ty TNHH Thiết kế và XD Lâm Thịnh Phát lập và đã được chủ đầu tư phê duyệt
- Hợp đồng thi công số : số 01/HĐXD/MT-LTP ký ngày 20/11/2025
- Nhật kí thi công
- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục thi công.

b. Về chất lượng/khối lượng công việc xây dựng:

Đạt yêu cầu

c. Các ý kiến khác nếu có:

Không

V/ Kết luận:

Công trình nhà ở gia đình đã được thực hiện đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, an toàn và đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Biên bản lập thành 02 bản, các bên cùng ký tên và giữu 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Hạnh

ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH GIAO CÔNG

TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

SỐ: 02/NTBGCT-HHH

Công trình: Nhà ở gia đình

Hạng mục nghiệm thu: Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Địa điểm: Thửa đất số 3610, Tờ bản đồ số 05, Ấp Phú Nhơn, Xã Châu Thành- Tp Cần Thơ

I/ Đối tượng nghiệm thu: Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

II/ Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

1. Đại diện Chủ đầu tư:

- Bà : Trần Hồng Hạnh Chức vụ: Chủ đầu tư

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

- Ông: Th.s Nguyễn Văn Lâm Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Kỹ sư Hoàng Đăng Thình Chức vụ: Chỉ Huy Trưởng

III/ Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8 giờ 00 ngày 25 tháng 6 năm 2026

Kết thúc: 10giờ 30 ngày 25 tháng 6 năm 2026

Tại địa điểm : Thửa đất số 3610, Tờ bản đồ số 05, Ấp Phú Nhơn, Xã Châu Thành- Tp Cần Thơ.

IV/ Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a.Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành
- Giấy phép xây dựng số: 46/GPXD do ủy ban nhân dân Xã Châu Thành cấp.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

- Bản vẽ Thiết kế xây dựng do công ty Công ty TNHH Thiết kế và XD Lâm Thịnh Phát lập và đã được chủ đầu tư phê duyệt
- Hợp đồng thi công số : số 01/HĐXD/MT-LTP ký ngày 20/11/2025
- Nhật kí thi công
- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục thi công.

b. Về chất lượng/khối lượng công việc xây dựng:

Đạt yêu cầu

c. Các ý kiến khác nếu có:

Không

V/ Kết luận:

Công trình nhà ở gia đình đã được thực hiện đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, an toàn và đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Biên bản lập thành 02 bản, các bên cùng ký tên và giữu 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Hạnh

ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIAM ĐỐC

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÂU THÀNH
Số: 46 /GPXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 05 tháng 11 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)

1. Cấp cho: (bà) Trần Hồng Hạnh, sinh năm: 1978, Căn cước công dân số 094178002363 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13 tháng 8 năm 2021; địa chỉ thường trú: Số 137/5 Nguyễn Việt Hồng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà ở cấp III.

- Mã số thông tin công trình *theo quy định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng*: Theo quy định tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

- Theo thiết kế: Bản vẽ xin cấp phép xây dựng lập tháng 8/2025.

- Do Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tân Hoàng Ngọc lập.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: Thửa đất số 3616, tờ bản đồ số 05; diện tích: 80,0 m² (đất ở tại nông thôn), ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là Ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ).

+ Cốt xây dựng: + 0,3 m (so với vỉa hè đường hiện hữu).

+ Khoảng lùi *(nếu có)*: 6,6 m.

+ Mật độ xây dựng: 90%, hệ số sử dụng đất: 2,52.

+ Chỉ giới đường đỏ cách tim đường số 9A là 20m; chỉ giới xây dựng cách tim đường số 9A là 20m. Vị trí xây dựng cách tim đường số 9A là 20m.

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 4,6 m x 18,0 m = 72 m².

+ Tổng diện tích sàn *(theo gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: 209,5 m².

+ Chiều cao công trình: 12,5 m; số tầng: 03 (01 trệt + 02 lầu).

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*: .....

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy CNQSD đất số phát hành/số vào sổ: CK378268/CH019; 3 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 24 tháng 01 năm 2018.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Bà Trần Hồng Hạnh;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trạm cơ sở 9 thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thành Nhu

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ CHỊ TRẦN HỒNG HẠNH

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh Giấy phép xây dựng số 46/GPXD ngày 05 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

- Theo thiết kế: Bản vẽ điều chỉnh thiết kế xây dựng năm 2025
- Do Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Lâm Thịnh Phát lập
- Mật độ xây dựng: 90 %, hệ số sử dụng đất: 2,76.
- Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: 221,2 m^2.
- Chiều cao công trình: 12,1 m; số tầng: 03 (01 trệt + 02 lầu).

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký điều chỉnh giấy phép.

Châu Thành, ngày 26 tháng 12 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thành Nhu

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2025

HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 04../HĐXD/NVC-LTP

Công trình: Nhà ở gia đình

Địa điểm xây dựng: Đường Nguyễn Văn Cừ P.Tân An - Tp. Cần Thơ

Chủ đầu tư : Ông Phan Huỳnh Giang

Đơn vị thiết kế và thi công: Công Ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

(Theo Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình)

Năm 2025

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

ĐIỀU 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua

ĐIỀU 2. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 10 năm 2025

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A):

Đại diện là Ông : **Ông Phan Huỳnh Giang** Chức vụ: Chủ Nhà

Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân An - Tp Cần Thơ.

Điện thoại :

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B):

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT

Đại diện là ông: **Th.s NGUYỄN VĂN LÂM** Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: 07b11, KDC Phú An, P.Hưng Phú, TP Cần Thơ.

Điện thoại: 0976.066.132 – 0907.121.586

MST : 1801615021

Tài khoản số: 0111000347535 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Cần Thơ

ĐIỀU 3. Nội dung và khối lượng công việc:

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng công trình khung thép tiền chế; tường gạch bao che - Xây dựng phần thô tại số 557, tờ bản đồ số 98, P.Tân An - Tp. Cần Thơ với nội dung như sau:

Bên nhận thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong hồ sơ thiết kế được Bên giao thầu chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng. Đối với nguyên vật liệu vật tư hoàn thiện chủ nhà cung cấp công ty chỉ thực hiện phần nhân công.

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

ĐIỀU 4 - Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng:

+ Ngày khởi công: ngày .15.... tháng ..10... năm 2025
+ Tiến độ hợp đồng: 120 ngày (không kể ngày lễ, tết); Phạt 500.000đ/ Ngày Nếu Đơn vị thi công chậm tiến độ.

ĐIỀU 5. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được đề xuất thời gian gia hạn hợp đồng trong các điệu kiện sau:

a. Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b. Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

c. Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên giao thầu, nhân lực của Bên giao thầu hay các nhà thầu khác của Bên giao thầu gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.

ĐIỀU 6. Giá Hợp đồng, thời hạn thanh toán

Tổng chi phí theo hợp đồng: **1.100.000.000Đ** *(Một tỷ, một trăm triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Đính kèm phụ lục 01PLHĐ-GH

Thời hạn thanh toán

+ Thanh toán lần 1:

Bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **500.000.000đ** *(Năm trăm triệu đồng chẵn)*, sau khi ký hợp đồng.

+ Thanh toán lần 2:

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: : **500.000.000đ** *(Năm trăm triệu đồng chẵn)*, sau khi bên B thi công xong Phần Ngầm (bao gồm móng +Hầm tự hoại, Hố Pít Thang máy+Sàn nền trệt)

+ Thanh toán lần 3 :

Bên A thanh toán cho bên B số tiền: 100.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn), sau khi bên B thi công xong bàn giao toàn bộ khung thép đã lắp đặt tại công trình cho bên A

c. Hình thức thanh toán.

+ Đồng tiền dùng để thanh toán là tiền VNĐ (Việt Nam đồng)
+ Hình thức thanh toán chuyển khoản

d. Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bên B hoàn thành xong phần việc theo Biên bản nghiệm thu thỏa thuận trong hợp đồng.

ĐIỀU 7. Nghĩa vụ của các bên trong quá trình xây dựng.

a. Bên giao thầu:

+ Công trình không có giải phóng mặt bằng, bên giao thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên nhận thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;
+ Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;
+ Cử người giám sát theo dõi công trình, cung cấp nguồn điện nước ổn định, đủ công suất cho máy móc hoạt động.
+ Cung cấp kịp thời các loại vật tư do bên bên giao thầu cung cấp.
+ Bên giao thầu bàn giao mặt bằng hiện trạng sạch.
+ Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn. Cử nhân sự để cùng với Bên B bàn bạc giải quyết các sự cố phát sinh trên công trình, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình.
+ Được quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A ngưng triển khai dự án. Khi đó, hai bên tiến hành quyết toán hợp đồng theo khối lượng thực tế thi công tại công trình.

b. Bên nhận thầu:

+ Xuất hóa đơn V.A.T toàn bộ giá trị hợp đồng cho bên A
+ Thông báo ngay cho Bên A những công việc phát sinh và/hoặc những sự cố có thể gây chậm tiến độ thực hiện hợp đồng và/hoặc những sự cố về an toàn lao động, vệ sinh môi trường;
+ Thông báo họ tên, chức vụ và số điện thoại của người chỉ huy thi công tại công trường;

+ Được quyền đề xuất với Bên giao thầu về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên giao thầu;
+ Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên giao thầu chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;
+ Tiếp cận công trường:
+ Bên giao thầu phải bàn giao cho Bên nhận thầu mặt bằng thi công công trình để Bên nhận thầu thực hiện Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên giao thầu và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên nhận thầu phải được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.
+ Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên nhận thầu thì Bên nhận thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.
+ Bên nhận thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;
+ Bên nhận thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
+ Bên nhận thầu có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về an toàn lao động, thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.
+ Chịu trách nhiệm với các công trình lân cận trong phạm vi hợp đồng của nhà thầu (đảm nhận thi công từ đầu cọc lên)
+ Đối với các hạng mục thi công ngoài phạm vi hợp dồng (Gồm nước nóng,hệ thống điện lạnh, hệ thống internet, hệ thống thông tin liên lạc bên B cần phối hợp với các bên thầu phụ được chủ đầu tư chỉ định để phối hợp thi công đúng tiêu chuẩn kĩ thuật và tiêu chuẩn hiện han hành.
+ Các phần việc hạng mục như: Cắt tường tạo rãnh để âm dây, dán keo chống nứt (hoặc đóng lưới chống nứt), tô trát tường, dán ống nước cấp và nước thoát... Bên B cần tuân theo 1 số hướng dẫn sau:

+ Trước khi thi công Bên B cần liên hệ Bên A để có sự hướng dẫn từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu để thống nhất vị trí, phương án đặt thiết bị dây dẫn, cách thi công các vị trí đấu nối...;

+ Trong quá trình thi công nếu Bên A có yêu cầu thay đổi thì 2 Bên sẽ trao đổi trên nguyên tắc Bên B sẽ hỗ trợ thực hiện thay đổi nếu công tác trên chưa đến giai đoạn hoàn thiện chờ nghiệm thu mà chỉ ở bước đang triển khai thi công;

+ Sau khi thi công mỗi công tác Bên B cần có được sự thống nhất từ Bên A hoặc đại diện do Bên A giới thiệu trước khi thực hiện các công tác tiếp theo. Ví dụ: Sau khi đã thống nhất vị trí đặt các ổ cắm với Bên A thì Bên B sẽ tiến hành thi công cắt rãnh tường để âm dây và đặt ổ cắm. Sau khi thi công cắt rãnh tường Bên B cần báo với Bên A bằng hình ảnh hoặc nghiệm thu trực tiếp tại công trình để thống nhất trước khi đi dây và lắp ổ cắm cũng như thực hiện các bước tiếp theo.

+ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 8. Điều khoản phát sinh

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B có thực hiện các công việc ngoài nội dung của Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A hoặc theo đề xuất của Bên B và được Bên A chấp nhận thì hai Bên sẽ lập thành văn bản xác nhận nội dung thực hiện và giá trị phát sinh trước khi triển khai thực hiện. Tùy theo tình hình thực tế mà hai bên có thể tính giá trị phát sinh vào lần quyết toán Hợp đồng hoặc ký Phụ lục Hợp đồng.

8.2. Các nội dung Bên B thực hiện ngoài nội dung Hợp đồng mà chưa được Bên A chấp thuận thì Bên A không có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B.

8.3. Nếu Bên B thực hiện khối lượng nhiều hơn so với báo giá kèm theo Hợp đồng này thì hai Bên sẽ tính giá trị thực tế khi tổ chức nghiệm thu và quyết toán Hợp đồng này (nếu có căn cứ).

- Nếu Bên B không thực hiện các bước trên đến khi nghiệm thu thì các phát sinh do yêu cầu thay đổi từ Bên A thì Bên B sẽ phải thực hiện và không được tính khối lượng phát sinh. Trong trường hợp Bên B không thực hiện Bên A sẽ có quyền không thanh toán đối với đợt thanh toán tiếp theo hoặc chỉ thanh toán 1 phần cho đến khi Bên B hoàn thành các thay đổi theo yêu cầu của Bên A và được Bên A nghiệm thu.

- Trong trường hợp Bên A đã thống nhất phương án nhưng có thay đổi thì Bên B sẽ được tính phát sinh tùy thuộc theo phương án thỏa thuận giữa 2 bên.

ĐIỀU 9. Bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Bên nhận thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng;
- Cam kết bảo hành kết cấu 10 năm,bảo hành thấm 10 năm.
- Trong thời gian bảo hành công trình Bên nhận thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên nhận thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên nhận thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 15 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên giao thầu về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên nhận thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên giao thầu có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên nhận thầu và thông báo cho Bên nhận thầu giá trị trên, Bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

ĐIỀU 10. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

- **Quyết toán Hợp đồng**

  Sau khi bên nhận thầu thi công xong các phần việc trong hợp đồng, đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng bên giao thầu phải thanh toán đúng số tiền theo hợp đồng ở ĐIỀU 6 trong vòng không quá 7 ngày.

- **Thanh lý hợp đồng**

  Việc thanh lý hợp đồng thi công xây dựng khi các bên đã hoàn thành xong hết các nghĩa vụ của mình, Khi đó bên giao thầu có trách nhiệm chi trả số tiền bảo hành công trình theo ĐIỀU 6 của hợp đồng này.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

11.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần tự nguyện, hợp tác.

11.2. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu hai bên không tự thương lượng giải quyết được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông báo

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

12.1. Tất cả các thông báo theo hợp đồng này được thực hiện bằng điện thoại, zalo, bằng bản Fax hoặc gửi mail,bằng thư bảo đảm ghi sổ có phiếu hồi báo, cước trả trước với địa chỉ, số điện thoại, số Fax của mỗi bên được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

12.2. Các thông báo sẽ được coi như có hiệu lực và được chuyển giao đến địa chỉ nêu trên kể từ thời điểm điện thoại, thời điểm Fax có xác nhận đã gửi tốt hoặc ngày bưu điện xác nhận đã phát cho bên nhận.

Điều 13. Điều khoản chung

13.1. Bất kỳ sự sửa đổi và/hoặc điều chỉnh nào của Hợp đồng này phải được hai Bên đồng ý bằng văn bản. Các chứng từ liên quan đến nội dung sửa đổi hoặc điều chỉnh phải được đính kèm theo Hợp đồng này và được xem là một phần của Hợp đồng này và không được tách rời khỏi Hợp đồng.

13.2. Hợp đồng này cũng như các tài liệu thông tin liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên quản lý theo qui định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

14.3. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này.

13.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thực hiện xong các điều khoản của Hợp đồng.

ĐIỀU 14. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

Hợp đồng này bao gồm 8 trang, 01 bảng phụ lục khối lượng, đơn giá cùng các công việc cụ thể; 01 bản phụ lục chủng loại vật tư được lập thành 2 bản bằng tiếng Việt. Bên giao thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt. Bên nhận thầu sẽ giữ 01 bản tiếng Việt).

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
	GIÁM ĐỐC THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG LÂM THỊNH PHÁT Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ
ANH PHAN HUỲNH GIANG

PHỤ LỤC GIA TRỊ HỢP ĐỒNG

(Đính kèm hợp đồng số : 01/PLHĐ-GH)

Công Trình : Nhà ở gia đình

Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Cừ P.Tân An - Tp. Cần Thơ (số 557, tờ bản đồ số 98)

Đơn vị giao thầu (BÊN A) : Ông Phan Huỳnh Giang

Đơn vị nhận thầu (BÊN B) : Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng Lâm Trình Phát

STT	Tên cấu kiện	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Dài	Rộng	Dày	Diện tích (m^2)	KL BV (Kg)	KL Tổng (Kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
LGia công lắp dựng khung kết cấu Nhà chính												
1	**Cột H 300x200x8x12x7100**		**Cây**	**12**						**4,217.900**	**28,000**	**126,903,600**
	Cánh cột	200*7100*012	Cái	2	7,100	200	12	1.40	133.784	267.570		
	Bụng cột	288*6800*08	Cái	1	6,800	280	8	0.80	50.240	50.240		
	Pát lk cột kèo	200*200*10	Cái	1	200	200	10	-	3.140	3.140		
	Pát nhánh cột	200*250*12	Cái	1	250	200	12	0.10	4.710	4.710		
	Pát lk bu lông chân cột	200*250*05	Cái	1	250	200	5	0.10	1.963	1.960		
	Tấm	097*200*06	Cái	3	200	97	6	-	0.914	2.740		
	Ke pát lk	097*100*06	Cái	4	100	97	6	-	0.457	1.830		
	Bu lông chân cột	M20*400	Bộ	4								
	Bu lông lk kèo cột	M18*80	Bộ	4								
2	**Cột H 300x200x8x13x3300 LAU 1**		**Cây**	**8**						**906.800**	**28,000**	**24,370,800**
	Cánh cột	200*03300*012	Cái	2	3,300	200	12	0.70	62.172	124.340		
	Bụng cột	200*03300*08	Cái	1	3,300	200	8	0.70	41.448	41.450		
	Pát lk cột kèo	200*00200*10	Cái	1	200	200	10	-	3.140	3.140		
	Pát nhánh cột	200*00250*12	Cái	1	250	200	12	0.10	4.710	4.710		
	Pát lk bu lông chân cột	200*00250*05	Cái	1	250	200	5	0.10	1.963	1.960		
	Tấm	097*00200*06	Cái	3	200	97	6	-	0.914	2.740		
	Ke pát lk	097*00100*06	Cái	4	100	97	6	-	0.457	1.830		
	Bu lông chân cột	M20*400	Bộ	4								
	Bu lông lk kèo cột	M18*80	Bộ	4								
3	**Dầm chính lầu 1 I 300x200x8x10x(4000+5000)**		**Cây**	**8**						**2,458.850**	**28,000**	**68,838,800**
	Cánh	200*04000*010	Cái	2	9,000	200	10	1.80	141.300	282.600		
	Bụng	280*09000*08	Cái	1	9,000	280	8	2.50	198.250	198.300		
	Pát lk cột kèo	200*00200*10	Cái	10	300	200	10	0.39	4.710	47.100		
	Ke pát lk	097*00100*06	Cái	8	100	97	6	-	0.457	3.660		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
4	**Dầm chính lầu 1 I 300x200x8x10x(5000+4300+4000+4200)**		**Cây**	**3**						**2,786.430**	**28,000**	**78,020,040**
	Cánh	200*18000*010	Cái	2	18,000	200	10	3.60	282.600	565.200		
	Bụng	280*18000*08	Cái	1	18,000	280	8	7.08	556.512	556.510		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	10	300	200	10	0.10	4.710	47.100		
5	**Dầm chính lầu 1 I 200x200x8x10x(7000)**		**Cây**	**1**						**363.560**	**28,000**	**10,179,680**

STT	Tên cấu kiện	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Dài	Rộng	Dày	Diện tích (m^2)	KL BV (Kg)	KL Tổng (Kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Cánh	200*07000*010	Cái	2	7,000	200	10	1.40	109.900	219.800		
	Bụng	280*07000*08	Cái	1	7,000	280	8	3.90	121.688	123.690		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	4	300	200	10	0.10	4.710	18.840		
	Ke pát lk	097*00100*06	Cái	4	100	97	6	-	0.457	1.830		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
6	**Dầm phụ sàn 1 I 198x99x4.5x7x3700**		**Cây**	**7**						**830.740**	**28,000**	**23,260,720**
	Cánh	099*03700*007	Cái	2	3,700	99	7	0.40	20.120	40.260		
	Bụng	200*03700*4.5	Cái	1	3,700	200	4.5	0.70	26.141	26.140		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
7	**Dầm phụ sàn 1 I 198x99x4.5x7x4800**		**Cây**	**5**						**286.690**	**28,000**	**8,028,280**
	Cánh	099*04800*007	Cái	2	4,800	99	7	0.51	26.112	52.220		
	Bụng	200*04800*4.5	Cái	1	4,800	200	4.5	1.00	33.912	33.910		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
8	**Dầm phụ sàn 1 I 198x99x4.5x7x4100**		**Cây**	**3**						**249.060**	**28,000**	**6,973,680**
	Cánh	099*04100*007	Cái	2	4,100	99	7	0.40	22.304	44.610		
	Bụng	200*04100*4.5	Cái	1	4,100	200	4.5	0.80	28.967	28.970		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
9	**Dầm phụ sàn 1 I 198x99x4.5x7x4200**		**Cây**	**3**						**254.570**	**28,000**	**7,127,960**
	Cánh	099*04200*007	Cái	2	4,200	99	7	0.40	22.848	45.700		
	Bụng	200*04200*4.5	Cái	1	4,200	200	4.5	0.80	29.671	29.670		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
10	**Dầm phụ sàn 1 I 198x99x4.5x7x4000**		**Cây**	**3**						**243.600**	**28,000**	**6,820,800**
	Cánh	099*04000*007	Cái	2	4,000	99	7	0.40	21.760	43.520		
	Bụng	200*04000*4.5	Cái	1	4,000	200	4.5	0.80	28.260	28.260		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
11	**Dầm phụ lầu 1 I 300x200x8x10x4000**		**Cây**	**2**						**418.720**	**28,000**	**11,724,160**
	Cánh	200*04000*010	Cái	2	4,000	200	10	0.80	62.800	125.600		
	Bụng	280*04000*08	Cái	1	4,000	280	8	1.10	70.336	70.340		
	Pát lk cột kèo	200*00300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
	Bu lông lk	M18*80	Bộ	8								
12	**Dầm phụ sàn sau 1 I 198x99x4.5x7x1000**		**Cây**	**3**						**53.890**	**28,000**	**1,509,800**
	Cánh	099*01000*007	Cái	2	1,000	99	7	0.10	5.440	10.880		
	Bụng	200*01000*4.5	Cái	1	1,000	200	4.5	0.20	7.065	7.070		
13	**Dầm sàn lầu 2 I 300x200x8x10x(5000+3900+1000)**		**Cây**	**4**						**1,876.480**	**28,000**	**52,541,440**
	Cánh	200*09000*010	Cái	2	9,000	200	10	1.80	141.300	282.600		
	Bụng	280*09000*08	Cái	1	9,000	280	8	2.50	158.250	158.260		

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ
ANH PHAN HUỲNH GIANG

STT	Tên cấu kiện	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Dài	Rộng	Dày	Diện tích (m²)	KL BV (Kg)	KL Tổng (Kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	4	300	200	10	0.10	4.710	28.260		
14	Dầm chính lầu 2 [300x200x8x10x(4000+5000)		Cây	1						273.180	38,000	3,447,840
	Cánh	200*01000*010	Cái	2	5,000	200	10	1.00	78.550	157.100		
	Bụng	280*01000*08	Cái	1	5,000	280	8	1.40	87.920	87.920		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	4	300	200	10	0.10	4.710	28.260		
15	Dầm chính lầu 2 [300x200x8x10x(5000)		Cây	1						269.360	38,000	4,756,480
	Cánh	200*04000*010	Cái	2	4,000	200	10	0.80	62.800	125.600		
	Bụng	280*04000*08	Cái	1	4,000	280	8	1.10	70.336	70.340		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
16	Dầm chính lầu 2 [300x200x8x10x(5000+4200+4500+4200)		Cây	2						1,766,960	28,000	49,474,880
	Cánh	200*17000*010	Cái	2	17,000	200	10	1.40	266.900	533.800		
	Bụng	280*17000*08	Cái	1	17,000	280	8	4.80	298.928	298.930		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	10	300	200	10	0.10	4.710	47.100		
	Ke pát li	697*60100*06	Cái	8	100	97	6	-	0.457	3.650		
17	Dầm chính lầu 2 [300x200x8x10x(5000+4500+4500+2000)		Cây	1						788.910	28,000	21,994,280
	Cánh	200*15000*010	Cái	2	15,000	200	10	1.20	235.500	471.000		
	Bụng	280*15000*08	Cái	1	15,000	280	8	4.20	263.760	263.760		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	10	300	200	10	0.10	4.710	47.100		
	Ke pát li	697*60100*06	Cái	8	100	97	6	-	0.457	3.650		
18	Dầm chính lầu 2 [300x200x8x10x(7000)		Cây	1						363.560	28,000	10,179,680
	Cánh	200*07000*010	Cái	2	7,000	200	10	1.40	109.900	219.800		
	Bụng	280*07000*08	Cái	1	7,000	280	8	3.00	123.089	123.090		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	4	300	200	10	0.10	4.710	18.840		
	Ke pát li	697*60100*06	Cái	4	100	97	6	-	0.457	1.830		
19	Dầm phụ sàn 1 [198x99x4.5x7x3700		Cây	2						181.640	28,000	4,345,920
	Cánh	099*03700*007	Cái	2	3,700	99	7	0.40	20.128	40.260		
	Bụng	200*03700*4.5	Cái	1	3,700	200	4.5	0.70	28.141	28.140		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
20	Dầm phụ sàn 1 [198x99x4.5x7x4100		Cây	3						249.000	28,000	6,972,000
	Cánh	099*04100*007	Cái	2	4,100	99	7	0.40	22.304	44.610		
	Bụng	200*04100*4.5	Cái	1	4,100	200	4.5	0.80	28.967	28.970		
	Pát li cột kèo	200*60300*10	Cái	2	300	200	10	0.10	4.710	9.420		
21	Cột H 200x200x8x12x3050 TRỆT		Cây	2						414.420	28,000	11,603,760
	Cánh cột	200*03050*012	Cái	2	3,050	200	12	0.80	72.534	145.070		
	Bụng cột	280*03050*08	Cái	1	3,050	200	8	0.80	48.156	48.160		
	Pát li cột kèo	200*60200*10	Cái	1	200	200	10	-	3.140	3.140		
	Pát chân cột	200*60250*12	Cái	1	250	200	12	0.10	4.710	4.710		
	Pát li ba tông chân cột	200*60250*05	Cái	1	250	200	5	0.10	1.963	1.960		
	Gân	097*60200*06	Cái	2	200	97	6	-	0.914	2.740		
	Ke pát li	097*60100*06	Cái	4	100	97	6	-	0.457	1.830		
	Bu lông chân cột	M20*400	Bộ	4								

STT	Tên cấu kiện	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Dài	Rộng	Dày	Diện tích (m²)	KL BV (Kg)	KL Tổng (Kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Bu lông lk kèo cột	M18*80	Bộ	4						18,943		630,486,240
A	Tổng khối lượng khung										220,000	44,000,000
B	Sơn chống rỉ Hmam		m2	280.							15,000	10,782,000
C	Bình chống gỉ M16x70		con	646							300,000	180,200,000
D	Lắp dựng khung		m2	334								7,000,000
E	Vận chuyển											
F	Sơn 1 lớp sơn chống rỉ, 2 lớp sơn bằng sơn Hmam hoặc sơn Thế Hệ Mới		m2	186.							100,000	18,600,000
H	Xây gạch bao vòng quanh nhà tường 100, vữa M75		m2	1.				700		700.000	200,000	140,000,000
III	Trát tường bao quanh nhà, vữa M75		m2	1.				1,400		1,400,000	120,000	168,000,000
											(A)+(B)+(C)+(D)+(E)+(F)	1,018,788,240
	Tổng giá trị trước thuế											81,503,059
	V.A.T 8 (%)											1,100,000,000
											TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (BAO GỒM V.A.T)	

Bằng chữ : Một tỷ, một trăm triệu đồng chẵn

Tp Cần Thơ, Ngày 17 Tháng 10 năm 2025

=> Thép sử dụng sản xuất khung kèo tổ hợp từ thép tấm SS400 có sai số độ dày ±0.2 mm.
=>Thép hình sử dụng sản xuất giằng là thép SS400 có Fy = 245 MPa
=> Bu lông liên kết cột, kèo, giằng: GR.8.
=> Tất cả cấu kiện cột, dầm chỉ được phép nối tối đa 15%

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU BÀN GIAO CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

SỐ: 04/NTHTGĐTC-GH

Công trình: Nhà ở gia đình

Hạng mục nghiệm thu: Bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Địa điểm: Số 557, Tờ bản đồ số 98, Phường Tân An, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam

I/ Đối tượng nghiệm thu: Toàn bộ công trình thi công theo hợp đồng

II/ Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

1. Đại diện Chủ đầu tư:

- Ông: Phan Huỳnh Giang — Chức vụ: Chủ đầu tư

2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Thiết Kế Và Xây Dựng Lâm Thịnh Phát

- Ông: Th.s Nguyễn Văn Lâm — Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Kỹ sư Hoàng Đăng Thinh — Chức vụ: Chỉ Huy Trưởng

III/ Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 8 giờ 00 ngày 04 tháng 02 năm 2026

Kết thúc: 10giờ 30 ngày 04 tháng 02 năm 2026

Tại địa điểm : Số 557, Tờ bản đồ số 98, Phường Tân An, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam

IV/ Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

d. Tài liệu căn cứ nghiệm thu :

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành
- Giấy phép xây dựng số: 72/GPXD kí ngày 03/10/2025 do Ủy ban nhân dân Phường Tân An Thành Phố Cần Thơ cấp.
- Bản vẽ Thiết kế xây dựng do công ty Công ty TNHH Thiết kế và XD Lâm Thịnh Phát lập và đã được chủ đầu tư phê duyệt

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

- Hợp đồng thi công số : 01/HĐXD/NVC-LTP ký ngày 15/10/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01PLHĐ-GH ký ngày 17/10/2025
- Nhật kí thi công
- Các biên bản nghiệm thu công việc đính kèm.

b. Về chất lượng/khối lượng công việc xây dựng:

Đạt yêu cầu

c. Các ý kiến khác nếu có:

Không

V/ Kết luận:

Hạng mục/giai đoạn đã được thực hiện đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng kỹ thuật, an toàn và đủ điều kiện chuyển bước thi công tiếp theo.

Biên bản lập thành 02 bản, các bên cùng ký tên và giữu 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Lâm

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân An, ngày 03 tháng 10 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN

Số : 74 ./GPXD
(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị)

1/- Cấp cho: Ông **Phan Huỳnh Giang,** số định danh cá nhân: 087093012634
Địa chỉ: Khóm 2, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

2/- Được phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ:
Bản vẽ thiết kế và vị trí xây dựng do Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Lâm Thịnh Phát lập năm 2025.

Gồm các nội dung sau đây:
- Vị trí xây dựng:
Trên lô đất: Thửa đất số 811 + 557, tờ bản đồ 98, diện tích: 173,8m^2 trong đó có 12,5m^2 đất cây lâu năm (CLN) và 161,3m^2 đất ở tại đô thị (ODT).
Địa chỉ: khu vực 5, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân An, thành phố Cần Thơ
+ Cốt nền xây dựng công trình: Nền tầng trệt cao hơn vỉa hè 0,45m.
+ Khoảng lùi (nếu có): Theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.
+ Mật độ xây dựng: 76,99% (ODT), hệ số sử dụng đất: 1,54.
+ Chỉ giới đường đỏ: Đường Nguyễn Văn Cừ quản lý 34m.
+ Chỉ giới xây dựng: Trùng với ranh đất ODT. Ranh xây dựng: Cách ranh đất ODT là 2,7m.
+ Màu sắc công trình (nếu có): Theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật.
- Cấp công trình: **Cấp III, kiên cố, 02 tầng, mái tole + bê tông, khung thép, sàn bê tông nhẹ.**
+ Diện tích xây dựng tầng một (tầng trệt): 13,8 x 9,0 = 124,2m^2.
+ Tổng diện tích sàn: **249,52m^2:** Trong đó (tầng 1: 124,2m^2, tầng 2: 125,32m^2).
+ Chiều cao công trình: **8,95m.**
+ Số tầng: 02.

3/- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 02470291 và số AA 02470297 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực I cấp ngày 31/7/2025.

4/- Thời hạn khởi công công trình không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng. Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

5/- Thời hạn tồn tại của công trình: ba năm (03 năm) tính từ ngày cấp phép xây dựng.

6/- Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình, không được đòi hỏi bồi thường phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.

7/- Chủ nhà, đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về: chất lượng công trình, độ ổn định, bền vững và sự gây ảnh hưởng đến các công trình lân cận (nếu có).

8/- Chủ đầu tư gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc./.

Nơi nhận:
- Ông Phan Huỳnh Giang;
- UBND phường Tân An;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Bảo

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ
ANH PHAN HUỲNH GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:
.....

Tân An, ngày ..... tháng ..... năm.....

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỢP ĐỒNG NHÀ PHỐ ANH PHAN HUỲNH GIANG

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh Giấy phép xây dựng có thời hạn số 72/GPXD ngày 03/10/2025 do Ủy ban nhân dân phường Tân An cấp gồm các nội dung sau:

+ Hệ số sử dụng đất: 1,51 (ODT).

+ Chỉ giới xây dựng và ranh xây dựng: Trùng với ranh đất ODT.

+ Tổng diện tích sàn: **243,76m²:** Trong đó (tầng 1: 124,20m², tầng 2: 119,56m²).

Các nội dung còn lại theo Giấy phép xây dựng có thời hạn số 72/GPXD ngày 03/10/2025 do Ủy ban nhân dân phường Tân An cấp.

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép theo Giấy phép xây dựng có thời hạn số 72/GPXD ngày 03/10/2025 do Ủy ban nhân dân phường Tân An cấp.

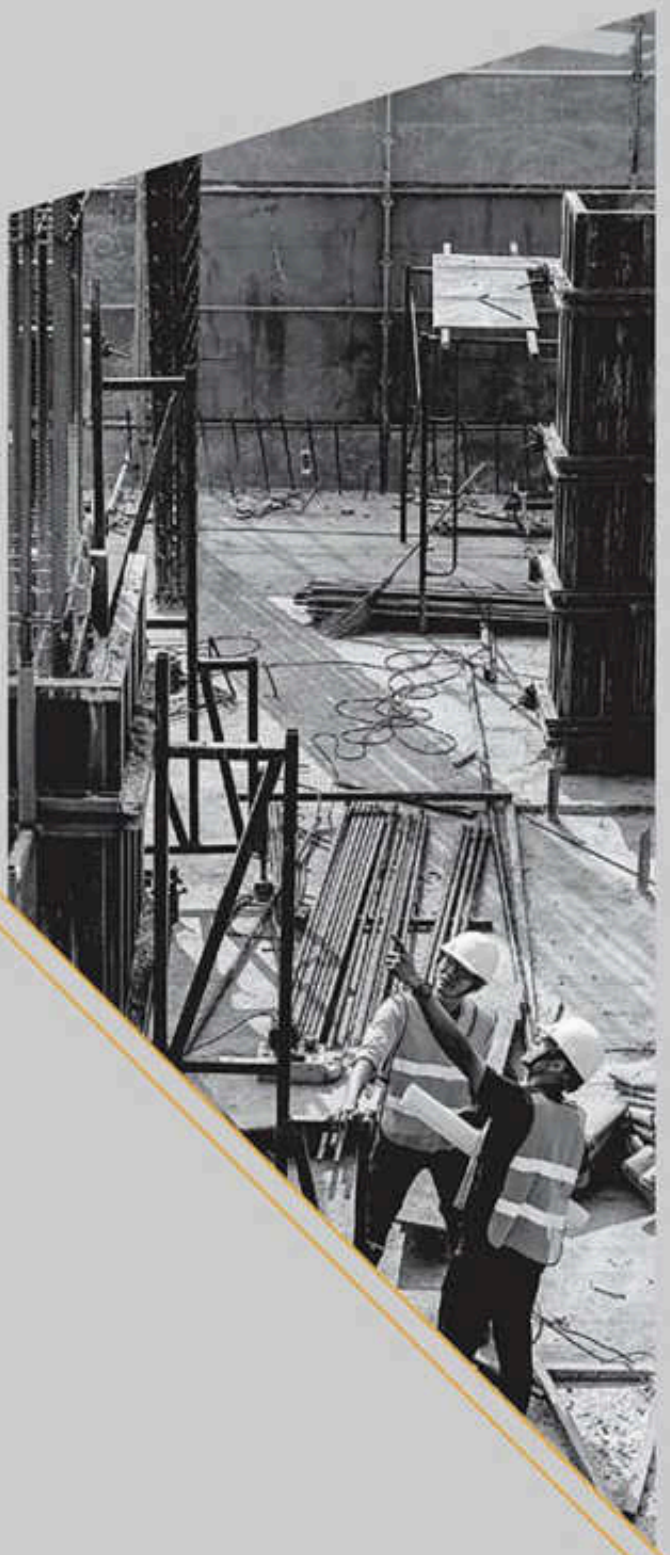
Tân An, ngày 11 tháng 11 năm 2025

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Bảo

CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI

07



CAM KẾT VỀ CHẤT LƯỢNG

01

Xây dựng quy trình giám sát chất lượng công trình chuyên nghiệp. Tất cả các khâu xây dựng tuyệt đối tuân thủ theo các quy trình thi công, yêu cầu kĩ thuật, cũng như các tiêu chuẩn thi công xây dựng hiện hành.

02

Quy trình giám sát chất lượng là công cụ hữu hiệu để cung cấp cho các công trình đạt chất lượng cao, đáp ứng sự mong đợi của Quý khách hàng.

03

Chất lượng công trình được đảm bảo, hạn chế các chi phí sửa chữa hay bảo hành điều đó sẽ giúp cho Quý khách hàng yên tâm về công trình.

CAM KẾT VỀ THI CÔNG

Thi công đảm bảo đầy đủ về khối lượng, đạt chất lượng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế thi công và sử dụng chủng loại vật tư đúng theo hợp đồng, đáp ứng sự mong đợi của Quý khách hàng

01

Chúng tôi luôn đáp ứng tiến độ thi công đúng như đã thỏa thuận với Quý khách hàng theo hợp đồng



02

Đảm bảo về an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
Thi công đảm bảo độ chính xác theo thiết kế, đạt mỹ quan công trình

